GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ • THÁNG TƯ NĂM 2018

Liahona

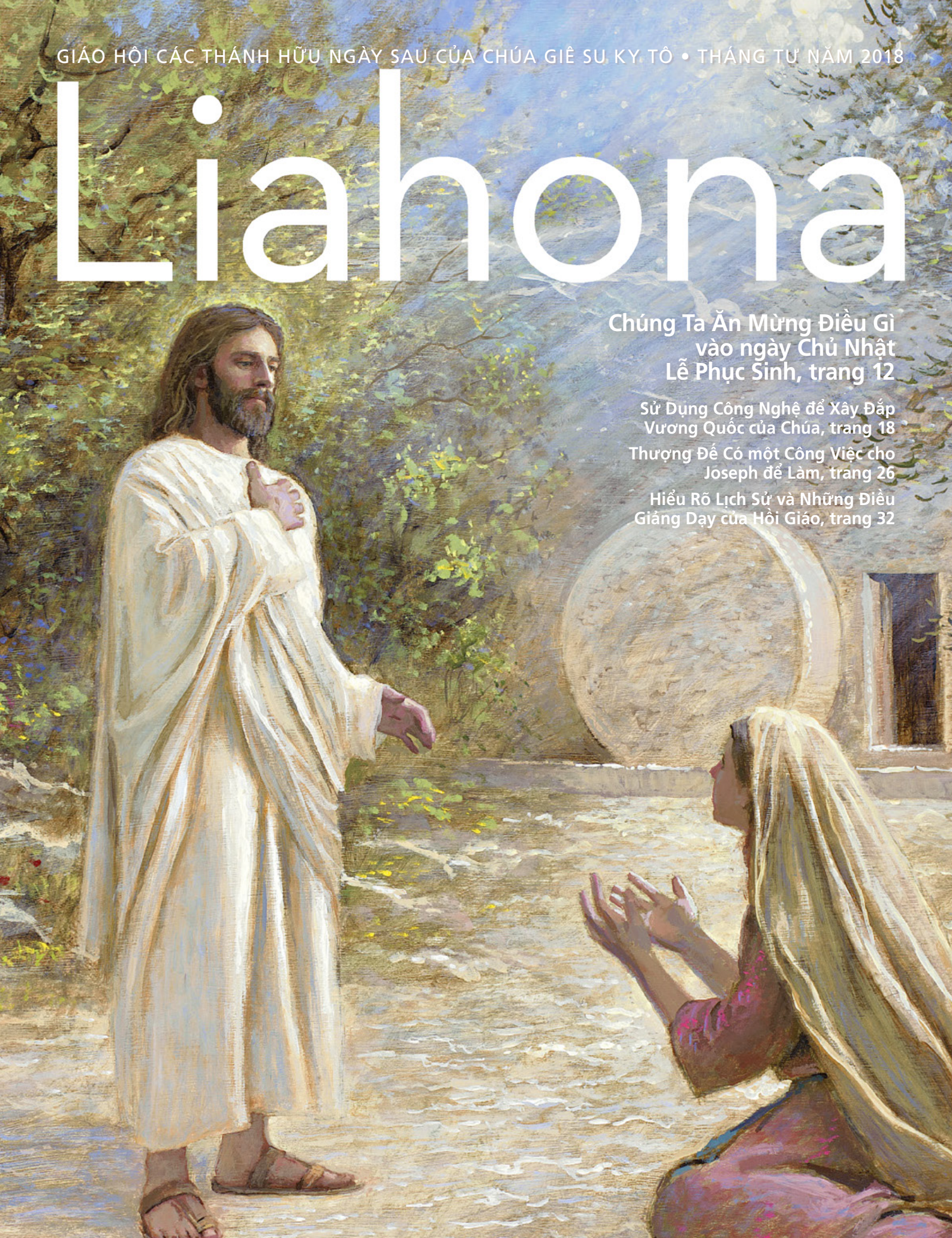

Chúng Ta Ăn Mừng Điều Gì vào ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh, trang 12

Sử Dụng Công Nghệ để Xây Đắp Vương Quốc của Chúa, trang 18

Thượng Đế Có một Công Việc cho Joseph để Làm, trang 26

Hiểu Rõ Lịch Sử và Những Điều Giảng Dạy của Hồi Giáo, trang 32

Từ Sứ Điệp của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, trang 4.

Liahona, tháng Tư năm 2018

4

CÁC SỨ ĐIỆP

4 **Sứ Điệp của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Khi Chúng Ta Tiếp Tục Cùng Nhau Tiến Bước**
Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

CÁC BÀI ĐẶC BIỆT

12 **Cuộc Hành Trình Cuối Cùng đầy Cô Đơn của Đấng Cứu Rỗi**
Bài của Chakell Wardleigh
Mùa lễ Phục Sinh này, hãy cân nhắc cách các khía cạnh khác nhau của sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi ảnh hưởng đến anh chị em trong cuộc hành trình suốt đời của mình.

18 **Chúng Ta Hãy Chia Sẻ Sự Hiểu Biết của Mình về Đấng Cứu Rỗi**
Bài của Anh Cả Gary E. Stevenson
Vì những tiến bộ gần đây trong công nghệ, chúng ta có nhiều cách thức để chia sẻ về Chúa Giê Su Ky Tô hơn bao giờ hết.

26 ***Các Thánh Hữu:* Câu Chuyện về Giáo Hội—Chương 3: Các Bảng Khắc bằng Vàng**
Sau khi Joseph Smith được thiên sứ Mô Rô Ni đến viếng thăm, lần đầu tiên Joseph đã thấy các bảng khắc bằng vàng.

32 **Hiểu Rõ về Hồi Giáo**
Bài của Daniel C. Peterson
Lịch sử vắn tắt và những điều giảng dạy căn bản của tôn giáo lớn thứ hai trên thế giới.

CÁC TIẾT MỤC

8 **Tại Bục giảng: Rổ và Lọ**
Bài của Chieko N. Okazaki

10 **Phúc Âm Kinh Điển: Buổi Sáng Chủ Nhật Rực Rỡ Đó**
Bài của Anh Cả Joseph B. Wirthlin

40 **Tiếng Nói của Thánh Hữu Ngày Sau**

44 **Những Tấm Gương về Đức Tin: Rakotomalala Alphonse**

80 **Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau: Sự Phục Sinh là Có Thật**
Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson

NGOÀI BÌA
Road to Emmaus (Đường đến Em Ma Út), tranh của Jon McNaughton.

CÁC THÀNH NIÊN TRẺ TUỔI

GIỚI TRẺ

THIẾU NHI

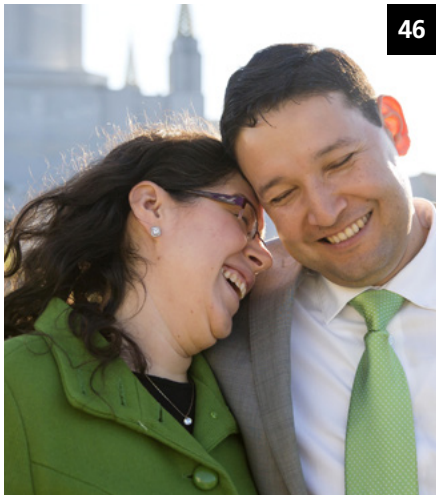

46 **Con Đường Dẫn Đến Hạnh Phúc Đích Thực**
Bài của Anh Cả Ulisses Soares
Hạnh phúc đích thực và lâu dài chỉ có thể tìm thấy khi sống theo các nguyên tắc phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

50 **Hôn Nhân, Tiền Bạc, và Đức Tin**
Bài của Sunday Chibuike Obasi
Vị hôn thê của tôi và tôi đã thử đức tin của chúng tôi khi chúng tôi không có đủ tiền để chuẩn bị cho đám cưới.

52 **Hỏi và Đáp**
Tôi có thể làm gì để có lại được đức tin của mình? Tại sao Thượng Đế cho phép chiến tranh xảy ra?

54 **Sự Cầu Nguyện: Chìa Khóa dẫn tới Chứng Ngôn và Sự Phục Hồi**
Bài của Anh Cả Robert D. Hales
Cuộc đời của Joseph Smith giảng dạy bước đầu tiên để phát triển một chứng ngôn: sự cầu nguyện.

58 **Điều Gì, Tại Sao, và Bằng Cách Nào: Sự Phân Tích về Sự Phục Hồi**
Bài của Faith Sutherlin Blackhurst
Làm thế nào các gian kỳ, sự bội giáo, và sự phục hồi ăn khớp với nhau?

62 **Tìm Hiểu về Đấng Cứu Rỗi**
Bài của Sarah Hanson
Chúng ta có thể cảm thấy bình an hơn và có mục đích hơn khi chúng ta sử dụng thánh thư để học hỏi về Chúa Giê Su Ky Tô.

66 **Sự Phục Hồi Có Ý Nghĩa Gì đối với Em**
Sử dụng trò chơi ghép hình thành cặp để học hỏi về các sự kiện từ lịch sử Giáo Hội mà ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi ngày nay!

68 **Các Sứ Đồ Làm Chứng về Đấng Ky Tô**
Bài của Anh Cả David A. Bednar

69 **Một Bài Học Kỳ Diệu**
Bài của Anh Cả Valeri V. Cordón
Khi chúng ta tin cậy nơi Chúa và đóng tiền thập phân, Ngài sẽ ban phước cho chúng ta với những gì chúng ta cần.

70 **Tiệm Giày của Abuelo**
Bài của Ray Goldrup
Thời điểm tốt nhất để hối cải về một lựa chọn xấu là bây giờ.

72 **Hãy Tỏa Ánh Sáng của Các Em: Dám Làm Điều Tử Tế!**
Claudi chia sẻ cách em ấy đứng lên và cho thấy lòng tử tế đối với những người khác.

74 **Bị Lạc và Được Tìm Thấy**
Bài của Cael S.
Tôi bị lạc ở trong rừng, nhưng tôi biết rằng tôi có thể cầu nguyện và Thượng Đế sẽ giúp đỡ tôi.

75 **Trang Báo của Chúng Ta**

76 **Các Câu Chuyện Thánh Thư: Giô Sép Bị Bán sang Ai Cập**
Bài của Kim Webb Reid

79 **Trang Tô Màu: Chúa Giê Su Phán: "Hãy Đến Mà Theo Ta"**

Xem các em có thể tìm ra cái la bàn Liahona đã được giấu trong số báo này không. Gợi ý: Các em đã học được những bài học nào từ ông bà của mình?

THÁNG TƯ NĂM 2018 TẬP 20 SỐ 1
LIAHONA 14750 435
Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, Henry B. Eyring

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund

Chủ Bút: Hugo E. Martinez
Phụ Tá Chủ Bút: Randall K. Bennett, Carol F. McConkie
Cố Vấn: Brian K. Ashton, Bonnie H. Cordon, LeGrand R. Curtis Jr., Edward Dube, Sharon Eubank, Donald L. Hallstrom, Douglas D. Holmes, Erich W. Kopischke

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton
Giám Đốc Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg
Giám Đốc Kinh Doanh: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson
Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr
Phụ Tá Xuất Bản: Francisca Olson
Viết và Biên Tập: Maryssa Dennis, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Jon Ryan Jensen, Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock, Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Selu, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen
Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson
Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, David Green, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Emily Chieko Remington, Mark W. Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Người Điều Phối Intellectual Property: Collette Nebeker Aune
Giám Đốc Sản Xuất: Jane Ann Peters
Nhóm Sản Xuất: Ira Glen Adair, Julie Burdett, Thomas G. Cronin, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nilson, Derek Richardson
Bản In Thử: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis
Giám Đốc Phân Phối: Troy R. Barker

Địa chỉ thư tín: *Liahona,* Fl. 23, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0023, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Swahili, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2018 by Intellectual Reserve, Inc. All rights reserved. In tại Hoa Kỳ.

Thông tin bản quyền: Trừ khi có quy định khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ *Liahona* cho việc sử dụng riêng, không có tính cách thương mại (kể cả cho những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan có thể không được phép sao lại nếu có những điều hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú đi kèm theo họa phẩm đó. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 E. North Temple St., FL 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; email: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada: April 2018 Vol. 20 No. 1. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1080-9554) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is $4.00 per year; Canada $4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2). NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, P.O. Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368, USA.

CÓ THÊM TRỰC TUYẾN

Đọc các bài viết và nộp bài viết của riêng anh chị em tại **liahona.lds.org**

Tìm kiếm các sứ điệp đầy soi dẫn để có thể chia sẻ (bằng tiếng Anh, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha) tại trang mạng **facebook.com/liahona.magazine**

Gửi ý kiến phản hồi đến **liahona@ldschurch.org**

Đăng ký dài hạn tại **store.lds.org**
Hoặc ghé vào trung tâm phân phối, hỏi các vị lãnh đạo tiểu giáo khu, hoặc gọi số 1-800-537-5971 (Hoa Kỳ và Canada)

BIỂU TƯỢNG CỦA © GETTY IMAGES

CÁC ĐỀ TÀI TRONG SỐ BÁO NÀY

Các con số tiêu biểu cho trang đầu của bài báo.

Bội Giáo, Sự, *54, 58*
Cái chết, *10, 12, 26, 43, 80*
Cầu nguyện, *26, 52, 54, 74*
Cha Thiên Thượng, *12, 46, 52, 66, 74, 80*
Chiến tranh, *52*
Chúa Giê Su Ky Tô, *10, 12, 18, 62, 66, 68, 79, 80*
Chuộc Tội, Sự, *10, 12, 80*
Chứng ngôn, *12, 62*
Công nghệ, *18*
Đền thờ, *40, 75*
Đức Thánh Linh, *8, 42, 52, 66, 72*
Đức tin, *46, 50, 52, 68*
Giao ước, các, *4*
Hạnh phúc, *46*
Hối cải, sự, *70*
Hôn Nhân, *50*
Hy sinh, sự, *12, 44*
Joseph Smith, *26, 54, 58, 66*
Lễ Phục Sinh, *10, 12, 80*
Lịch sử Giáo Hội, *26, 54, 66*
Lương thiện, tính, *70*
Phép Báp Têm, *75*
Phục sinh, sự, *10, 12, 80*
Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội, *18*
Sách Mặc Môn, *26, 54, 66*
Soi dẫn, sự, *40, 42*
Sự Phục Hồi, *26, 54, 58, 66*
Tấm gương, *72, 76*
Thánh thư, *41, 52, 62, 76*
Tiền thập phân, *66, 69*
Tôn giáo, *32*
Tử tế, lòng, *72*
Vị lãnh đạo Giáo Hội, các, *4*

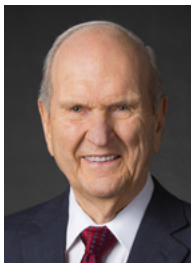

Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson

Khi Chúng Ta Tiếp Tục Cùng Nhau Tiến Bước

Ghi chú của biên tập viên: Chủ Tịch Russell M. Nelson, được phong nhiệm với tư cách là Chủ Tịch thứ 17 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vào ngày 14 tháng Một năm 2018, đã đưa ra bài nói chuyện này vào ngày 16 tháng Một năm 2018, trong một buổi phát sóng trực tiếp từ khu nhà phụ của Đền Thờ Salt Lake. Ông đã yêu cầu những lời này của ông được xuất bản trong số báo này.

Anh chị em thân mến, buổi sáng hôm nay tôi rất khiêm nhường được có mặt với anh chị em. Cách đây bốn ngày, chúng ta đã đưa một vĩ nhân, một vị tiên tri của Thượng Đế—Chủ Tịch Thomas S. Monson về nơi an nghỉ cuối cùng. Không có lời nào có thể mô tả chính xác tính chất trọng đại và kỳ diệu của cuộc đời ông. Tôi sẽ mãi mãi trân quý tình bạn của chúng tôi với lòng biết ơn về những gì ông đã dạy cho tôi. Giờ đây, chúng ta phải hướng tới tương lai với đức tin trọn vẹn nơi Chúa Giê Su Ky Tô mà Giáo Hội này là của Ngài.

Cách đây hai ngày, tất cả các Sứ Đồ tại thế đã nhóm họp trong căn phòng ở tầng trên của Đền Thờ Salt Lake. Ở đó, họ đã nhất trí đưa ra một quyết định, trước hết, là tái tổ chức Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn bây giờ và, thứ hai, là tôi phục vụ với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội. Tôi không có đủ lời để kể cho anh chị em biết tôi đã cảm thấy như thế nào khi Các Anh Em Thẩm Quyền của tôi—Các Anh Em Thẩm Quyền nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith trong gian kỳ này—đặt tay họ lên đầu tôi để sắc phong và phong nhiệm cho tôi với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội. Đó là một kinh nghiệm thiêng liêng và khiêm nhường.

Sau đó là trách nhiệm của tôi để nhận thức xem người nào mà Chúa đã chuẩn bị để làm cố vấn cho tôi. Làm sao tôi chỉ có thể chọn hai trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ, mỗi người trong số họ mà tôi yêu mến biết bao? Tôi vô cùng biết ơn Chúa đã đáp ứng cho những lời cầu nguyện khẩn thiết của tôi. Tôi rất biết ơn Chủ Tịch Dallin Harris Oaks và Chủ Tịch Henry Bennion Eyring đã sẵn lòng phục vụ với tôi trong tư cách là Đệ Nhất và Đệ Nhị Cố Vấn. Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã trở lại vị trí của ông trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Ông ấy đã nhận được những chỉ định quan trọng mà chỉ có ông mới hội đủ điều kiện để thực hiện.

Tôi vinh danh ông và Chủ Tịch Eyring vì sự phục vụ tuyệt vời của họ với tư cách là hai cố vấn cho Chủ Tịch Monson. Họ hoàn toàn có khả năng, tận tâm và đầy soi dẫn. Chúng ta rất biết ơn họ. Bây giờ, mỗi vị ấy sẵn lòng phục vụ nơi nào mà họ được cần nhất.

Sứ Điệp Hằng Tháng của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn Sẽ Được Đình Chỉ

Sứ điệp này sẽ là Sứ Điệp cuối cùng của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn được xuất bản trong các tạp chí hằng tháng. Trong tương lai, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn sẽ chia sẻ các sứ điệp quan trọng khi cần thiết qua các kênh khác nhau của Giáo Hội, kể cả các tạp chí Giáo Hội và LDS.org.

Mỗi ngày phục vụ của một Sứ Đồ là một ngày học hỏi và chuẩn bị cho nhiều trách nhiệm hơn trong tương lai.

Với tư cách là Sứ Đồ thứ hai theo cấp bậc thâm niên, Chủ Tịch Oaks cũng trở thành Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Tuy nhiên, vì sự kêu gọi của ông vào Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và để cho phù hợp với trật tự của Giáo Hội, Chủ Tịch M. Russell Ballard, người kế tiếp theo cấp bậc thâm niên, sẽ phục vụ với tư cách là Quyền Chủ Tịch của nhóm túc số đó. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn sẽ cùng sát cánh làm việc với Nhóm Túc Số Mười Hai để nhận biết được ý muốn của Chúa và tiến hành công việc thiêng liêng của Ngài.

Chúng tôi biết ơn những lời cầu nguyện của anh chị em. Những lời cầu nguyện này đã được dâng lên cho chúng tôi trên khắp thế giới. Vào buổi sáng sau khi Chủ Tịch Monson qua đời, một lời cầu nguyện như vậy đã được một cậu bé bốn tuổi tên là Benson dâng lên. Tôi trích dẫn từ lá thư của mẹ cậu bé đó đã viết cho Wendy, vợ tôi. Benson đã cầu nguyện: "Thưa Cha Thiên Thượng, cám ơn Ngài đã cho Chủ Tịch Thomas S. Monson có thể gặp lại vợ ông. Xin cám ơn Ngài về vị tiên tri mới của chúng con. Xin giúp cho ông có can đảm và không sợ hãi vì ông còn mới. Xin giúp cho ông được khỏe mạnh. Xin giúp cho ông có được quyền năng vì ông có chức tư tế. Và xin giúp chúng con luôn luôn được tử tế."

Tôi cảm ơn Thượng Đế về những đứa trẻ giống như vậy và về các bậc cha mẹ nghiêm túc trong cam kết của họ để nuôi dạy con cái một cách ngay chính, tận tâm—về mỗi người cha, mẹ, giảng viên, và tín hữu đang mang gánh nặng nhưng vẫn sẵn lòng phục vụ. Nói cách khác, tôi khiêm nhường biết ơn mỗi người trong số anh chị em.

Chúa Đang Điều Khiển

Khi chúng ta tiếp tục cùng nhau tiến bước, tôi mời anh chị em hãy suy nghĩ về cách thức trang trọng mà theo

ẢNH CHỦ TỊCH NELSON ĐANG NÓI CHUYỆN TRONG ĐẠI THỊNH ĐƯỜNG SALT LAKE DO NHÀ Ý CỦA THƯ VIỆN LỊCH SỬ VÀ VĂN KHỐ CỦA GIÁO HỘI

Hãy tiếp tục ở trên con đường. Sự cam kết của anh chị em để noi theo Đấng Cứu Rỗi bằng cách lập giao ước với Ngài và rồi việc tuân giữ các giao ước đó sẽ mở ra cánh cửa cho mọi phước lành và đặc ân thiêng liêng đã được dành sẵn.

đó Chúa dẫn dắt Giáo Hội của Ngài. Khi một Chủ Tịch của Giáo Hội qua đời, việc người nào sẽ được kêu gọi tiếp theo để phục vụ trong tư cách đó không có gì là bí mật cả. Không có vận động bầu cử, tranh cử, mà chỉ có những sự tác động âm thầm của một kế hoạch kế nhiệm thiêng liêng, do chính Chúa đặt ra.

Mỗi ngày phục vụ của một Sứ Đồ là một ngày học hỏi và chuẩn bị cho nhiều trách nhiệm hơn trong tương lai. Một Sứ Đồ phải mất nhiều thập niên phục vụ để đi từ vị trí ít thâm niên hơn đến vị trí thâm niên hơn trong vòng tròn. Trong thời gian đó, vị này thu được kinh nghiệm trực tiếp trong từng khía cạnh của công việc của Giáo Hội. Vị này cũng trở nên quen thuộc với các dân tộc trên trái đất, kể cả lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ của họ khi những công việc chỉ định nhiều lần đưa vị ấy đi khắp thế giới. Tiến trình kế nhiệm trong giới lãnh đạo của Giáo Hội là độc nhất vô nhị. Tôi không hề biết có điều gì khác giống như vậy. Điều đó không làm chúng ta ngạc nhiên vì đây là Giáo Hội của Chúa. Ngài không làm việc theo cách thức của con người.

Tôi đã phục vụ trong Nhóm Túc Số Mười Hai dưới thời của năm Vị Chủ Tịch trước đây của Giáo Hội. Tôi đã thấy mỗi Vị Chủ Tịch nhận được sự mặc khải và đáp ứng với sự mặc khải đó. Chúa luôn luôn đã và sẽ chỉ dẫn và soi dẫn các vị tiên tri của Ngài. Chúa đang điều khiển. Chúng tôi là những người đã được sắc phong để làm chứng về thánh danh của Ngài trên khắp thế giới sẽ tiếp tục tìm cách biết được và tuân theo ý muốn của Ngài.

Ở trên Con Đường Giao Ước

Bây giờ, tôi xin nói với mỗi tín hữu của Giáo Hội, hãy tiếp tục ở trên con đường giao ước. Sự cam kết của anh chị em để noi theo Đấng Cứu Rỗi bằng cách lập giao ước với Ngài và rồi việc tuân giữ các giao ước đó sẽ mở

ẢNH CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ CHỤP TRƯỚC ĐỀN THỜ JORDAN RIVER UTAH, BỨC ẢNH CÔ DÂU VÀ CHÚ RỂ CHỤP TRƯỚC ĐỀN THỜ NEWPORT BEACH CALIFORNIA

ra cánh cửa cho mọi phước lành và đặc ân thiêng liêng dành sẵn cho nam giới, phụ nữ và trẻ em ở khắp mọi nơi.

Là một Chủ Tịch Đoàn mới, chúng tôi muốn bắt đầu với việc ghi nhớ mục tiêu. Vì lý do này, chúng tôi đang ngỏ lời với anh chị em hôm nay từ một đền thờ. Mục tiêu mà mỗi người chúng ta cố gắng đạt được là được làm lễ thiên ân với quyền năng trong một ngôi nhà của Chúa, được làm lễ gắn bó với gia đình, trung thành với các giao ước đã được lập trong một đền thờ mà cho chúng ta đủ điều kiện để nhận lãnh sự ban cho lớn nhất của Thượng Đế—đó là sự ban cho cuộc sống vĩnh cửu. Các giáo lễ của đền thờ và các giao ước mà anh chị em lập ở đó là chìa khóa để củng cố cuộc sống, hôn nhân và gia đình của anh chị em, và khả năng của anh chị em để chống lại những cuộc tấn công của kẻ nghịch thù. Sự thờ phượng trong đền thờ và sự phục vụ của anh chị em trong đó thay cho tổ tiên của mình sẽ ban phước cho anh chị em với nhiều sự mặc khải và sự bình an cá nhân hơn và sẽ củng cố cam kết của anh chị em để ở lại trên con đường giao ước.

Giờ đây, nếu anh chị em đã bước ra khỏi con đường đó thì với tất cả niềm hy vọng trong lòng mình, tôi xin mời anh chị em hãy trở lại. Bất kể những lo lắng, thử thách của anh chị em là gì đi nữa thì cũng có một nơi dành cho anh chị em ở đây, Giáo Hội của Chúa. Anh chị em và các thế hệ mai sau sẽ được ban phước nhờ vào hành động của anh chị em bây giờ để trở lại con đường giao ước. Cha Thiên Thượng yêu mến con cái của Ngài, và Ngài muốn mỗi người chúng ta trở về nhà với Ngài. Đây là một mục tiêu rất quan trọng của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô—để giúp mỗi người chúng ta trở về nhà.

Tôi bày tỏ tình yêu thương chân thành của tôi dành cho anh chị em—tình yêu thương đã phát triển qua nhiều thập niên gặp gỡ anh chị em, thờ phượng cùng với anh chị em và phục vụ anh chị em. Lệnh truyền của Chúa ban cho chúng ta là phải đi đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, giúp chuẩn bị thế gian cho Sự Tái Lâm của Chúa. Chúng ta sẽ làm điều này với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô vì biết rằng Ngài là Đấng điều khiển. Đây là công việc của Ngài và là Giáo Hội của Ngài. Chúng ta là tôi tớ của Ngài.

Tôi tuyên bố sự tận tâm của tôi đối với Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của chúng ta và đối với Con của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi biết hai Ngài, tôi yêu mến hai Ngài, và cam kết phục vụ hai Ngài—và anh chị em—với từng hơi thở còn lại của cuộc đời tôi. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

RỔ VÀ LỌ

Bài của Chieko N. Okazaki

Đây là một loạt các bài viết mới đề cao cuộc sống của các phụ nữ và các sứ điệp của họ, trích dẫn từ quyển *At the Pulpit: 185 Years of Discourses by Latter-day Saint Women* (năm 2017).

Thượng Đế ban cho chúng ta nhiều ân tứ, có nhiều điều đa dạng, có nhiều điều khác biệt, nhưng điều chủ yếu là chúng ta biết gì về nhau—rằng chúng ta đều là con cái của Ngài.

Thử thách của chúng ta với tư cách là tín hữu của Giáo Hội là để cho tất cả chúng ta học hỏi lẫn nhau, để tất cả chúng ta đều yêu mến lẫn nhau và cùng nhau tiến triển.

Các giáo lý của phúc âm là không thể thiếu được. Các giáo lý này là thiết yếu, còn ngoại hình và văn hóa kèm theo thì không bắt buộc. Tôi xin chia sẻ một kinh nghiệm đơn giản cho thấy sự khác biệt giữa các giáo lý của Giáo Hội với ngoại hình và văn hóa. Đây là một cái lọ đào Utah, do một bà nội trợ Utah chuẩn bị để cung cấp thức ăn cho gia đình mình trong mùa tuyết rơi. Các bà nội trợ Hawaii thì không đóng hộp trái cây. Họ hái đủ trái cây cho một vài ngày và để trong những cái rổ như thế này cho gia đình của họ. Cái rổ này gồm có xoài, chuối, dứa, và đu đủ . . . do một bà nội trợ ở quần đảo Polynesia hái để cung cấp thức ăn cho gia đình mình trong một nơi có khí hậu làm cho trái cây chín quanh năm.

Rổ và lọ là hai vật đựng khác nhau, nhưng vật chứa bên trong thì giống như nhau: trái cây cho gia đình. Vậy thì để trái cây trong hộp là đúng hay để trong rổ là sai? Không, cả hai đều đúng. Chúng là những vật đựng phù hợp với văn hóa và nhu cầu của người dân. Chúng đều phù hợp với thứ gì được để bên trong, tức là trái cây.

Vậy thì, loại trái cây gì? Phao Lô nói với chúng ta rằng: "Trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, nhu mì, và tiết độ" [Ga La Ti 5:22–23]. Trong tình chị em trong Hội Phụ Nữ, trong tình anh em trong các nhóm túc số chức tư tế, trong việc nghiêm trang cùng nhau đến dự phần Tiệc Thánh, trái của Thánh Linh đoàn kết chúng ta trong tình yêu thương, niềm vui, và sự bình an cho dù Hội Phụ Nữ ở Taipei hay ở Tonga, cho dù nhóm túc số chức tư tế ở Montana hay ở Mexico, và cho dù buổi họp Tiệc Thánh ở Fiji hay ở Philippines.

. . . Khi tôi được kêu gọi vào Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ, Chủ Tịch [Gordon B.] Hinckley đã khuyên dạy tôi: "Chị mang đến một đức tính đặc biệt vào chủ tịch đoàn này. Chị sẽ được nhìn nhận là người đại diện cho những người ở bên ngoài các biên giới của Hoa Kỳ và Canada. . . . Họ sẽ thấy ở

VỀ CHỊ OKAZAKI

Chieko Nishimura Okazaki (1926–2011) lớn lên ở Hawaii, Hoa Kỳ, trong một gia đình gốc Nhật theo đạo Phật. Chị gia nhập Giáo Hội năm 15 tuổi.

Trước đó, Chị Okazaki đã nhận thấy sự phức tạp của việc là người gốc Nhật và vị thế xã hội của mình. Lo lắng về cách người khác sẽ nghĩ về họ sau khi quân đội Nhật Bản đánh bom Trân Châu Cảng, Hawaii, Chị Okazaki cùng mẹ của chị đã thu thập và đốt hết tất cả mọi đồ đạc của Nhật mà họ có. Nhưng rồi chị nhìn vào gương và nghĩ: "Tôi chưa bao giờ đặt chân đến nước Nhật. Trong thâm tâm tôi, tôi không phải là người Nhật. Nhưng tôi không thể phủ nhận mình là ai. Mắt, da, và tóc của tôi là người Nhật."[1]

Chị Okazaki đã đương đầu với tình trạng phân biệt chủng tộc suốt cuộc đời chị. Chị bắt đầu dạy học ngay sau Đệ Nhị Thế Chiến khi quan điểm chống Nhật vẫn còn mạnh mẽ ở Hoa Kỳ. Ba người mẹ từ chối không cho con họ học lớp của chị. Nhưng Chị Okazaki nhanh chóng thuyết phục được họ.[2]

Chị Okazaki là người phụ nữ đầu tiên phục vụ trong cả ba ủy ban các tổ chức bổ trợ dành cho phụ nữ: đầu tiên là Hội Thiếu Nữ, rồi đến Hội Thiếu Nhi, sau đó là Hội Phụ Nữ.[3]

Sứ điệp này được trích dẫn từ bài nói chuyện của chị tại đại hội trung ương Tháng Tư năm 1996 về tình đoàn kết và sự đa chủng tộc (dấu chấm câu và chữ viết hoa đã được tiêu chuẩn hóa).

chị một người đại diện cho sự hiệp một với Giáo Hội." Ông ban cho tôi một phước lành rằng lưỡi của tôi có thể được nới ra khi tôi nói chuyện với mọi người.[4]

. . . [Khi tôi nói chuyện ở các quốc gia khác,] tôi đã có thể cảm thấy Thánh Linh đang mang lời nói của tôi vào lòng họ, và tôi có thể cảm thấy "trái của Thánh Linh" mang lại cho tôi tình yêu thương, niềm vui, và đức tin của họ. Tôi có thể cảm thấy Thánh Linh đang hiệp chúng tôi thành một.

Thưa các anh chị em, cho dù trái của anh chị em là đào hay là đu đủ, và cho dù anh chị em để chúng trong lọ hay trong rổ, thì chúng tôi cảm ơn anh chị em đã dâng lên những trái đó trong tình yêu thương. Thưa Cha Thiên Thượng, cầu xin cho chúng ta có thể hiệp làm một,[5] tôi cầu nguyện trong thánh danh của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

GHI CHÚ

1. Chieko N. Okazaki, *Lighten Up!* (1993), 7.
2. Xin xem Okazaki, *Lighten Up!,* 48–50; Gregory A. Prince, "'There Is Always a Struggle': An Interview with Chieko N. Okazaki," *Dialogue: A Journal of Mormon Thought* 45, no. 1 (Spring 2012): 114–115.
3. "Obituary: Okazaki, Chieko," *Deseret News,* ngày 7 tháng 8 năm 2011.
4. Xin xem Prince, "There Is Always a Struggle," trang 121. Gordon B. Hinckley đang phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn khi Chị Okazaki được kêu gọi vào năm 1990.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 38:27.

ẢNH CHỊ OKAZAKI DO NHÀ Ý CỦA CHURCH HISTORY LIBRARY (VIỆN BẢO TÀNG LỊCH SỬ GIÁO HỘI); CÁC HÌNH ẢNH KHÁC CỦA GETTY IMAGES

BUỔI SÁNG CHỦ NHẬT RỰC RỠ ĐÓ

Bài của Anh Cả Joseph B. Wirthlin (1917–2008)
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Vào ngày đó, Chúa phục sinh đã bứt tung những xiềng xích của cái chết. Ngài bước ra khỏi mộ phần và xuất hiện trong chiến thắng vẻ vang với tư cách là Đấng Cứu Rỗi của tất cả nhân loại.

Chúng ta biết Sự Phục Sinh là gì—sự tái hợp của linh hồn và thể xác trong hình thể toàn hảo của nó. . . .

Các anh chị em có thể tưởng tượng được điều đó không? Cuộc đời vào lúc khỏe mạnh nhất của chúng ta không? Không hề bị bệnh, không hề đau đớn, không hề bị đè nặng bởi bệnh tật mà thường quấy rầy chúng ta trong cuộc sống hữu diệt không?

Sự Phục Sinh là trọng tâm của tín ngưỡng của chúng ta với tư cách là các Ky Tô hữu. . . .

. . . Khi Đấng Cứu Rỗi sống dậy từ mộ phần, . . . Ngài đã làm điều mà không một ai khác có thể làm được. Ngài bẻ gãy những xiềng xích của cái chết, không những cho chính Ngài, mà còn cho tất cả những người sống trên thế gian—cả người công bình và không công bình. . . .

. . . Ngài làm cho ân tứ đó có sẵn cho tất cả mọi người. Và với hành động cao cả đó, Ngài đã làm dịu đi nỗi buồn phiền đau đớn cùng cực mà làm day dứt lòng những người đã bị mất người thân.

Tôi nghĩ về ngày Thứ Sáu đó tối tăm biết bao khi Đấng Ky Tô bị treo trên thập tự giá. . . .

. . . Mặt đất rung chuyển và trở nên tối tăm. . . .

Những kẻ xấu xa đó đã lấy đi mạng sống của Ngài thì vui mừng. . . .

Vào ngày đó, bức màn che trong đền thờ bị xé làm hai.

Ma Ri Ma Đơ Len và Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su, lòng đều tràn ngập đau khổ và tuyệt vọng. . . . Con người cao cả mà họ yêu thương và kính trọng bị chết treo trên thập tự giá. . . .

. . . Các Sứ Đồ sợ hãi. Đấng Cứu Rỗi của họ—người bước đi trên mặt nước và làm cho người chết sống lại—chính Ngài lại phó mặc mạng Ngài cho những kẻ độc ác. . . .

Đó là ngày Thứ Sáu ngập tràn nỗi buồn đầy ngẩn ngơ đau đớn cùng cực. . . .

Tôi cho rằng trong số tất cả những ngày kể từ lúc khởi đầu của lịch sử thế gian này, thì ngày Thứ Sáu đó là ngày đen tối nhất.

[Nhưng] nỗi tuyệt vọng đã không kéo dài vì vào ngày Chủ Nhật, Chúa phục sinh đã bứt tung những xiềng xích của cái chết. Ngài bước ra khỏi mộ phần và xuất hiện trong chiến thắng vẻ vang với tư cách là Đấng Cứu Rỗi của tất cả nhân loại.

Và trong chốc lát, những đôi mắt với lệ tuôn trào không ngớt đã khô ráo. Những đôi môi mà đã thì thầm những lời cầu nguyện đầy đau khổ và thương tiếc nay vang lên lời ngợi ca kỳ diệu, vì Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, đứng trước họ như là những trái đầu mùa của Sự Phục Sinh, chứng minh rằng cái chết đơn thuần chỉ là sự khởi đầu của một cuộc sống mới và kỳ diệu.

Mỗi chúng ta sẽ có những ngày Thứ Sáu của riêng mình—những ngày mà vũ trụ tự nó dường như bị vỡ vụn và các mảnh vỡ của thế gian nằm rải rác chung quanh chúng ta. . . .

Nhưng tôi làm chứng với các anh chị em trong tôn danh của Đấng đã chinh phục cái chết—rằng ngày

RABBONI (RA BU NI), TRANH CỦA MICHAEL MALM

Chủ Nhật sẽ đến. Trong bóng tối của nỗi đau buồn của chúng ta, ngày Chủ Nhật sẽ đến.

. . . Bất luận nỗi tiếc thương của chúng ta như thế nào, rồi ngày Chủ Nhật cũng sẽ đến. Trong cuộc sống này hay cuộc sống mai sau, ngày Chủ Nhật sẽ đến.

Tôi làm chứng với các anh chị em rằng Sự Phục Sinh không phải là một chuyện hoang đường. Chúng ta có những chứng ngôn cá nhân của những người đã trông thấy Ngài. Hằng ngàn người trong Tân Thế Giới và Cựu Thế Giới đã chứng kiến Đấng Cứu Rỗi phục sinh. Họ đã sờ vào các vết thương nơi bàn tay, bàn chân, và bên hông Ngài. . . .

Sau Sự Phục Sinh, các môn đồ đã được hồi phục lại. Họ đi khắp thế gian rao giảng tin mừng vinh quang của Phúc Âm . . . mạnh dạn rao truyền về Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử được phục sinh của Thượng Đế hằng sống.

Nhiều người trong số họ . . . đã chết với tư cách là những người tuẫn đạo, chứng ngôn về Đấng Ky Tô phục sinh vẫn còn đọng trên môi họ khi họ chết.

Sự Phục Sinh đã thay đổi cuộc sống của những người chứng kiến. Vậy chẳng lẽ Sự Phục Sinh lại không thay đổi cuộc sống của chúng ta sao?

Tất cả chúng ta đều sẽ sống lại khỏi mộ phần. . . .

Nhờ vào cuộc sống và sự hy sinh vĩnh cửu của Đấng Cứu Rỗi của thế gian, nên chúng ta sẽ đoàn tụ với những người chúng ta yêu quý.

. . . Vào ngày đó, chúng ta sẽ hân hoan rằng Đấng Mê Si đã khắc phục tất cả để chúng ta có thể sống mãi mãi.

Nhờ vào các giáo lễ thiêng liêng mà chúng ta nhận được trong các đền thờ thánh, nên sự giã từ cuộc sống trần thế ngắn ngủi này không thể tách lìa lâu dài những mối quan hệ mà đã được ràng buộc với những sợi dây tạo ra bởi những mối liên hệ vĩnh cửu.

Chứng ngôn long trọng của tôi là cái chết không phải là sự kết thúc của cuộc sống. . . .

Cầu xin cho chúng ta hiểu và sống trong sự biết ơn về các ân tứ vô giá mà đến với chúng ta với tư cách là các con trai và các con gái của một Cha Thiên Thượng nhân từ và về lời hứa của cái ngày tươi sáng đó khi tất cả chúng ta đều sẽ sống lại một cách vẻ vang khỏi mộ phần.

. . . Bất luận ngày Thứ Sáu có đen tối như thế nào đi nữa. ■

Từ bài nói chuyện tại đại hội trung ương tháng Mười năm 2006.

Cuộc Hành Trình Cuối Cùng đầy Cô Đơn của Đấng Cứu Rỗi

Bài của Chakell Wardleigh
Các Tạp Chí Giáo Hội

Trong suốt cuộc sống trần thế của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã trải qua nhiều cuộc hành trình—cuộc hành trình của Ngài ra khỏi Bết Lê Hem và tới Ai Cập khi là một hài nhi, cuộc hành trình 40 ngày của Ngài trong vùng hoang dã, nhiều cuộc hành trình của Ngài vào các thành phố, làng mạc, và nhà để giảng dạy, chữa lành, và ban phước trong thời gian giáo vụ của Ngài, và nhiều nữa. Nhưng có một cuộc hành trình mà Đấng Cứu Rỗi đã phải một mình đối phó, và đó là cuộc hành trình mà chỉ có Ngài mới có thể kiên trì chịu đựng được.

O MY FATHER (ÔI BỨC CHÚA CHA), TRANH CỦA SIMON DEWEY

"Vào ngày Chủ Nhật lễ Phục Sinh, chúng ta kỷ niệm sự kiện vinh quang mà người ta đã chờ đợi lâu nhất trong lịch sử thế giới.

"Đó là ngày đã thay đổi mọi thứ.

"Vào ngày đó, cuộc sống của tôi đã thay đổi.

"Cuộc sống của các anh chị em đã thay đổi.

"Số mệnh của con cái của Thượng Đế đã thay đổi."

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, "Ân Tứ về Ân Điển," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, trang 107.

ECCE HOMO, TRANH CỦA LOUIS ROYER, RIJKSMUSEUM

Sự Đau Khổ không thể nào So Sánh Được

"Không có một người trần thế nào có thể thấu hiểu trọn vẹn tầm quan trọng của những điều Đấng Ky Tô đã làm cho chúng ta trong Vườn Ghết Sê Ma Nê.

"Chúng ta biết Ngài đã rướm những giọt máu lớn từ mỗi lỗ chân lông khi Ngài uống cạn cặn bã của chén đắng mà Cha Ngài đã ban cho Ngài.

"Chúng ta biết Ngài chịu đau khổ, cả thể xác lẫn tinh thần, hơn cả điều mà con người có thể chịu đựng nổi, ngoại trừ cái chết.

"Chúng ta biết rằng trong một cách nào đó mà chúng ta không thể hiểu được, nỗi đau khổ của Ngài đã thỏa mãn đòi hỏi của công lý, cứu chuộc những linh hồn biết ăn năn khỏi những nỗi đau đớn và hình phạt của tội lỗi và dành sẵn lòng thương xót cho những người tin nơi thánh danh của Ngài.

"Chúng ta biết rằng Ngài nằm phủ phục trên mặt đất khi nỗi đau đớn và thống khổ của một gánh nặng vô tận làm cho Ngài phải run sợ và mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy."

Anh Cả Bruce R. McConkie (1915–85) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, "The Purifying Power of Gethsemane," *Ensign,* May 1985, 9.

Áp Dụng cho Cá Nhân: Mặc dù chúng ta có thể không luôn luôn nhận ra điều đó, nhưng Đấng Cứu Rỗi đã chịu đựng tất cả mọi hình thức đau đớn trong suốt Sự Chuộc Tội. Ngài thấu hiểu mọi nỗi đau đớn về thể chất, từ cái xương bị gãy cho đến căn bệnh mãn tính trầm trọng nhất. Ngài cảm thấy tình trạng tăm tối và tuyệt vọng của những căn bệnh về tâm thần như trầm cảm, lo âu, nghiện ngập, cô đơn, và phiền muộn. Và Ngài cảm nhận được mọi vết thương thuộc linh bởi vì Ngài đã tự mình gánh chịu tất cả mọi tội lỗi của nhân loại.

Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dạy rằng: "Trong một giây phút yếu đuối, chúng ta có thể kêu lên: 'Không một ai hiểu nỗi niềm này cả. Không một ai biết cả.' Nhưng Vị Nam Tử của Thượng Đế hoàn toàn hiểu, vì Ngài đã cảm nhận và mang lấy gánh nặng của riêng chúng ta" ("Mang Những Gánh Nặng của Họ Một Cách Dễ Dàng," *Liahona,* tháng Năm năm 2014, trang 90).

Ngài Là Đấng Duy Nhất Có Khả Năng Thực Hiện Được Điều Đó

"Điều mà Ngài đã làm chỉ có Thượng Đế mới làm được. Là Con Trai Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt, Chúa Giê Su đã thừa hưởng các thuộc tính thiêng liêng. Ngài là đấng duy nhất sinh ra trên thế gian mà có thể thực hiện hành động quan trọng và thiêng liêng nhất này. Là Người duy nhất không tội lỗi mà đã từng sống trên thế gian này, Ngài không phải trải qua cái chết thuộc linh. Nhờ vào sự thánh thiện của Ngài, Ngài cũng có được quyền năng để chiến thắng cái chết thể xác. Như vậy, Ngài đã làm cho chúng ta điều mà chúng ta không thể tự mình làm được. Ngài đã chiến thắng cái chết thể xác. Ngài cũng đã làm cho chúng ta có thể có được sự an ủi lớn nhất và dịu dàng của ân tứ Đức Thánh Linh."

Chủ Tịch James E. Faust (1920–2007), Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, "The Atonement: Our Greatest Hope," *Liahona,* Jan. 2002, 20.

Áp Dụng cho Cá Nhân: Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã mở những dây chói buộc của sự chết và cứu rỗi tất cả chúng ta khỏi tội lỗi của chúng ta để cho mọi người đều có thể có được cuộc sống vĩnh cửu. Ngài là đấng duy nhất có khả năng hoàn thành nhiệm vụ đáng sợ và không thể thực hiện được. Khi chúng ta đối phó với những thử thách nghiêm trọng, chúng ta có thể được an ủi vì biết rằng Đấng Cứu Rỗi có thể thực sự làm được những điều dường như không thể thực hiện được.

Ngài Đã Không Trở Lui

"Cuối cùng, trên ngọn đồi gọi là Đồi Sọ, trong khi các tín đồ nhìn thân thể đầy thương tích của Ngài bị đóng đinh lên cây thập tự một cách vô vọng. Ngài đã bị chế nhạo, chửi rủa và nhạo báng một cách nhẫn tâm. . . .

"Những giờ phút đau đớn trôi qua khi Ngài gần kề cái chết. Từ đôi môi khô nẻ của Ngài thốt ra những lời: 'Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha. Ngài vừa nói xong thì tắt hơi.' . . .

"Vào giây phút cuối cùng, Đấng Chủ Tể đã có thể trở lui. Nhưng Ngài đã không làm thế. Ngài đã đi xuống bên dưới vạn vật để Ngài có thể cứu rỗi vạn vật. Thi hài của Ngài được vội vã nhưng nhẹ nhàng đặt vào một ngôi mộ mượn."

Chủ Tịch Thomas S. Monson (1927–2018), "Ngài Đã Sống Lại!" ***Liahona,*** **tháng Năm năm 2010, trang 89.**

Áp Dụng cho Cá Nhân: Ngài chịu đựng nỗi đau đớn khổ sở, cô đơn và tuyệt vọng, nhưng Đấng Cứu Rỗi vẫn kiên trì và hoàn tất cuộc hành trình trần thế của Ngài một cách khoan dung—thậm chí Ngài đã cầu xin Cha Ngài tha thứ cho những người đã đóng đinh Ngài. Bởi vì tấm gương hoàn hảo của Ngài, nên chúng ta có thể đối phó với những thử thách và khó khăn của mình một cách khoan dung, và với sự giúp đỡ của Ngài chúng ta cũng có thể kiên trì đến cùng.

PROCESSION TO CALVARY (ĐƯỜNG LÊN ĐỒI SỌ), TRANH CỦA BERNARDO CAVALLINO, CHRYSLER MUSEUM OF ART

THE BURIAL (SỰ CHÔN CẤT), TRANH CỦA CARL HEINRICH BLOCH

Nhiều Người Làm Chứng về Sự Phục Sinh của Ngài

"Tôi tin vào nhiều nhân chứng về Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi là những người mà kinh nghiệm và chứng ngôn của họ được tìm thấy trong Kinh Tân Ước như là Phi E Rơ và các bạn đồng hành trong Nhóm Túc Số Mười Hai của ông cùng Ma Ri đáng mến, thanh khiết ở Ma Ga Đan, cùng nhiều người khác. Tôi tin vào các chứng ngôn được tìm thấy trong Sách Mặc Môn—của Sứ Đồ Nê Phi với đám đông dân chúng vô danh ở xứ Phong Phú, và nhiều người khác. Và tôi tin vào chứng ngôn của Joseph Smith và Sidney Rigdon, là những người mà sau nhiều chứng ngôn khác đã tuyên bố lời chứng tuyệt vời của gian kỳ sau cùng này 'rằng Ngài hằng sống! Vì chúng tôi đã trông thấy Ngài.' Dưới mắt nhìn thấu suốt của Ngài, tôi tự mình làm chứng rằng Chúa Giê Su ở Na Xa Rét là Đấng Cứu Chuộc phục sinh, và tôi làm chứng về mọi điều khác đều là kết quả của *sự kiện* về Sự Phục Sinh của Ngài. Cầu xin cho các anh chị em có thể nhận được lòng tin chắc và sự an ủi về cùng một lời chứng đó."

Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, "Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô," *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 114.

Áp Dụng cho Cá Nhân: Mặc dù chúng ta không phải thuộc vào trong số những người đã thấy thể xác đã được phục sinh và hoàn hảo của Đấng Cứu Chuộc, nhưng chúng ta có thể vẫn đứng lên làm nhân chứng của Ngài ngày nay. Ngài có thể luôn luôn là trọng tâm của cuộc sống chúng ta, bất kể chúng ta đang thấy mình ở trong thời điểm hoặc địa điểm nào. Mỗi khi chúng ta dâng lên lòng mình và dang tay cứu giúp người khác; cho thấy lòng tử tế, nhân từ, và tôn trọng tất cả mọi người; bênh vực lẽ thật; và chia sẻ chứng ngôn của chúng ta về phúc âm, chúng ta đứng lên làm nhân chứng trung tín của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng Ta Không Cần Phải Bước Đi Một Mình

"Một trong những điều an ủi lớn lao của mùa Phục Sinh này là nhờ vào Chúa Giê Su đã bước đi trên con đường dài và cô đơn chỉ có một mình Ngài nên *chúng ta* không phải làm điều đó. Cuộc hành trình cô đơn của Ngài mang đến sự đồng hành lớn lao cho con đường ít đau khổ hơn của chúng ta—sự chăm sóc đầy thương xót của Cha Thiên Thượng, sự đồng hành liên tục của Vị Nam Tử Yêu Dấu này, ân tứ tột bậc của Đức Thánh Linh, các thiên sứ trên trời, những người thân trong gia đình ở cả hai bên của bức màn che, các vị tiên tri và các sứ đồ, các giảng viên, các vị lãnh đạo và bạn bè. Tất cả những người này và nhiều người nữa đã được ban cho chúng ta với tư cách là những người bạn đồng hành cho cuộc hành trình trên trần thế của chúng ta nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Phục Hồi phúc âm của Ngài. Nhờ vào điều đã xảy ra trên đồi Sọ nên chúng ta biết được lẽ thật rằng chúng ta sẽ không bao giờ bị bỏ mặc một mình hoặc không được giúp đỡ, ngay cả đôi khi chúng ta có thể cảm thấy như vậy. . . .

". . . Cầu xin cho chúng ta đứng bên Chúa Giê Su Ky Tô 'bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu [mà các anh chị em] hiện diện, cho đến khi chết,' vì chắc chắn đó là cách mà Ngài đứng bên chúng ta khi Ngài *thật sự* chết cho chúng ta và khi Ngài phải hoàn toàn đứng chỉ một mình."

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, "Chẳng Có Ai với Ngài," *Liahona,* tháng Năm năm 2009, trang 88.

Áp Dụng cho Cá Nhân: Lễ Phục Sinh này, hãy nhớ đến cuộc hành trình cuối cùng đầy cô đơn của Đấng Cứu Rỗi. Ngài hy sinh mọi thứ Ngài có để cho anh chị em và mỗi người trên thế gian có thể trở nên thanh sạch và có được cuộc sống vĩnh cửu. Học hỏi từ tấm gương hoàn hảo của Ngài. Để cho Ngài ở trong ý nghĩ và tấm lòng anh chị em. Và luôn luôn nhớ rằng anh chị em không bao giờ đơn độc. Bởi vì Ngài đã kiên trì chịu đựng cuộc hành trình cuối cùng của Ngài trong tinh thần trọn vẹn và dứt khoát, nên Ngài sẽ không bỏ rơi anh chị em. Tình yêu thương của Ngài dành cho anh chị em là vô biên và bất biến, và Ngài sẵn sàng mang đến cho anh chị em sự bình an, an ủi, và hy vọng khi anh chị em tiếp tục trong cuộc hành trình của riêng mình. Ân tứ của Ngài về Sự Chuộc Tội là vĩnh cửu, và nó đã được ban cho anh chị em. ■

Xem về cách Lễ Vượt Qua giúp chúng ta hiểu về Lễ Phục Sinh tại **lds.org/go/41817.**

WOMAN, WHY WEEPEST THOU? (HỠI ĐÀN BÀ KIA, SAO NGƯƠI KHÓC?), TRANH CỦA MARK R. PUGH

CHI TIẾT TỪ WALK WITH ME (HÃY BƯỚC CÙNG TA), TRANH CỦA GREG OLSEN, CẤM SAO CHỤP

Bài của Anh Cả
Gary E. Stevenson
Thuộc Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ

CHÚNG TA HÃY Chia Sẻ SỰ HIỂU BIẾT CỦA MÌNH VỀ ĐẤNG CỨU RỖI

Sứ điệp của chúng ta là về sự bình an, và anh chị em là các sứ giả thuyết giảng sứ điệp đó. Anh chị em có thể làm được điều này qua những kênh công nghệ mới đầy thú vị.

Chúng ta là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, được thiết lập trong những ngày sau. Trong cùng một cách thức mà Chúa đã chỉ dẫn các môn đồ thời xưa của Ngài, chúng ta đã được giao cho trách nhiệm trong những ngày sau để "đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người" (Mác 16:15).

Tiên Tri Nê Phi thời xưa đã vắn tắt tóm lược sứ mệnh và sứ điệp này cùng mục đích đằng sau nó: "Chúng tôi nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng" (2 Nê Phi 25:26).

Trong sách Mô Si A, chúng ta đọc về cách vị tiên tri thời xưa trong Sách Mặc Môn là Vua Bên Gia Min đã quy tụ dân ông lại từ khắp nơi trong xứ tại khu vực của đền thờ, cho dựng lên một cái tháp, và giảng dạy họ. Khi ông giảng dạy họ, ông cũng tiên tri cho họ biết về thời kỳ của chúng ta: "Và ngoài ra, ta nói cho ngươi hay rằng, sẽ đến lúc sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ

ẢNH CỦA GETTY IMAGES; *CHRIST'S IMAGE*, DO HEINRICH HOFMANN CHỤP

1830

5,000 *quyển Sách Mặc Môn được in ra*

1850

1870

1890

Chương trình ***Âm Nhạc và Ngôn Từ:*** *bắt đầu năm* **1929**—*giờ đã gần tới lần phát sóng thứ* ***5000****.*

1950

1974

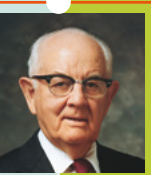

2010

Ngày nay: ***175 TRIỆU*** *quyển Sách Mặc Môn được in ra*

2030

lan tràn đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc" (Mô Si A 3:20).

"Sự Hiểu Biết về Đấng Cứu Rỗi"

Một trong các ân tứ quý báu nhất để trân quý trong gia đình của chúng ta và để ban cho người khác là "sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi," hay là về Chúa Giê Su Ky Tô.

Cùng với sự mở đầu gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn là một sự khai sáng cho tất cả nhân loại và vô vàn các tiến bộ nhanh chóng trong công nghệ. Nó mang theo thời đại công nghiệp và các công cụ truyền thông, cho phép lời tiên tri của Vua Bên Gia Min được ứng nghiệm.

Với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, được kêu gọi làm nhân chứng đặc biệt "cho tôn danh của Đấng Ky Tô trên khắp thế giới" (GLGƯ 107:23) với những chỉ định cụ thể trong cả Ủy Ban Công Vụ và Dịch Vụ Truyền Thông, tôi có thể tập trung vào sự ứng nghiệm của lời tiên tri này—rằng "sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi" đang lan tràn khắp thế giới—nhờ vào việc sử dụng những công nghệ tân tiến nhất có sẵn cho chúng ta.

"Đến Mọi Quốc Gia, Sắc Tộc, Sắc Ngữ, và Dân Tộc"

Về phương diện lịch sử, những tiến bộ trong lĩnh vực in ấn và sự phát minh ra đài phát thanh và vô tuyến truyền hình đã cho phép sứ điệp của Sự Phục Hồi lan tràn khắp thế giới. Chúng ta thấy nhiều ví dụ về việc này, một số ví dụ vẫn còn trong ký ức chúng ta.

Trong vòng 10 năm kể từ Khải Tượng Thứ Nhất, và vào cái tháng trước khi Giáo Hội được tổ chức, 5000 quyển Sách Mặc Môn đã được xuất bản. Kể từ lúc đó, có hơn 175 triệu quyển đã được in ra.

Bất cứ sáng Chủ Nhật nào, anh chị em có thể lắng nghe hoặc xem chương trình phát sóng *Âm Nhạc và Ngôn Từ,* giờ đang gần tới lần phát sóng thứ 5000. Buổi phát sóng đầu tiên diễn ra trực tiếp trên đài phát thanh vào năm 1929. Buổi phát sóng đầu tiên của đại hội trung ương trên truyền hình diễn ra vào năm 1949.

Thật thú vị, vào năm 1966, Chủ Tịch David O. McKay (1873–1970) bắt đầu nói về những sự việc sẽ xảy ra: "Những khám phá với quyền năng mạnh mẽ như vậy, đem đến phước lành hay là sự hủy diệt nhân loại, mà có thể làm cho trách nhiệm của con người trong việc điều khiển chúng thành trách nhiệm lớn lao nhất đã từng được đặt vào bàn tay nhân loại. . . . Thời đại này đầy dẫy những mối hiểm nguy vô hạn, cũng như những khả năng khó tưởng tượng được."[1]

Vào năm 1974, Chủ Tịch Spencer W. Kimball (1895–1985) mô tả tầm nhìn của ông về một ngày sắp tới: "Chúa đã ban phước cho thế gian nhiều . . . hệ thống vệ tinh. Chúng nằm ở cao trên bầu trời, truyền đi những tín hiệu phát sóng tới hầu hết mọi nơi trên trái đất. . . . Chắc chắn là các hệ thống vệ tinh này chỉ là khởi đầu của những sự việc sẽ xảy ra với tương lai của việc phát sóng toàn cầu. . . . Tôi tin rằng Chúa mong muốn đặt vào tay chúng ta những phát minh mà chúng ta, những người bình thường, khó có thể tưởng tượng được."[2]

Với những tiến bộ của công nghệ trong lĩnh vực truyền đạt và phương tiện truyền thông đại chúng, giờ đây sau sự phát triển nhanh chóng của Internet, dường như chúng ta đã chứng kiến trong cuộc đời của mình sự ứng nghiệm của những lời tiên tri của Vua Bên Gia Min, Chủ Tịch McKay, và Chủ Tịch Kimball.

Cũng có một khuôn mẫu rõ ràng của việc áp dụng những công nghệ này để xây đắp vương quốc của Chúa trên thế gian. Tôi muốn chia sẻ các ví dụ về việc này với anh chị em.

> "Các hệ thống vệ tinh này chỉ là khởi đầu của những sự việc sẽ xảy ra với tương lai của việc phát sóng toàn cầu. . . . Tôi tin rằng Chúa mong muốn được đặt vào tay chúng ta những phát minh mà chúng ta, những người bình thường, khó có thể tưởng tượng được."
> **—Chủ Tịch Spencer W. Kimball**

HÌNH ẢNH CỦA GETTY IMAGES

LDS.org và Mormon.org

Vào năm 1996, Giáo Hội chính thức bắt đầu sử dụng trang web làm một cách thức truyền thông liên lạc. Kể từ khi đó, có khoảng 260 trang mạng do Giáo Hội bảo trợ đã được giới thiệu, gồm có các trang mạng có sẵn ở hầu như mọi quốc gia nơi có các tín hữu Giáo Hội sinh sống, bằng ngôn ngữ bản xứ của quốc gia đó.

Tôi xin chia sẻ hai ví dụ quen thuộc về các trang mạng này. Thứ nhất là LDS.org, được thiết lập vào năm 1996, mà ngày nay nhận được 24 triệu người mới vào xem mỗi năm và trung bình hơn 1 triệu người vào xem mỗi tuần. Nhiều tín hữu tìm thấy trong trang này chương trình giảng dạy và các bài nói chuyện tại đại hội trung ương. Thứ hai là Mormon.org, một trang mạng được thiết kế nhằm giới thiệu phúc âm với bạn bè và hàng xóm của chúng ta không phải là tín hữu của Giáo Hội. Trang mạng này nhận được hơn 16 triệu người khác nhau vào xem mỗi năm.

Các Ứng Dụng Di Động

Dĩ nhiên, công nghệ bùng phát với một tốc độ vô cùng nhanh chóng, đòi hỏi nỗ lực và các nguồn lực đáng kể để bắt kịp. Sự phát minh ra điện thoại thông minh đã mang đến khả năng để khai thác và tiếp cận với số lượng dữ liệu khổng lồ trong một thiết bị cầm tay. Hầu hết các dữ liệu này được sắp xếp dưới dạng các ứng dụng di động, hoặc "apps." Ứng dụng đầu tiên do Giáo Hội bảo trợ được phát hành vào năm 2007.

Có rất nhiều ví dụ về việc sử dụng có lợi các ứng dụng di động để rao truyền "sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi" của chúng ta. Tôi sẽ không mô tả nội dung của nhiều ứng dụng có sẵn nơi đầu ngón tay của anh chị em, nhưng đây là một số ví dụ về các ứng dụng mà có phần nào quen thuộc với anh chị em:

- Thư Viện Phúc Âm
- Mormon Channel
- Công Cụ THNS
- LDS Music
- Family Tree

Các ứng dụng này đang được hàng triệu người sử dụng hàng triệu lần một tuần.

Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội

Theo định nghĩa, truyền thông xã hội là công nghệ được điều khiển bởi máy vi tính mà cho phép các cá nhân và các tổ chức xem, tạo, và chia sẻ thông tin, ý kiến, và các hình thức diễn đạt khác thông qua các cộng đồng và mạng lưới ảo.

Bắt đầu vào khoảng năm 2010, Giáo Hội bắt đầu nghiêm túc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội nhằm đạt được mục đích truyền bá "sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi." Đây là một hình thức truyền đạt bằng kỹ thuật số rất nhanh chóng và năng động. Gần như nó ở tốc độ thay đổi không thể sánh nổi.

Một đặc điểm dễ nhận thấy của phương tiện truyền thông xã hội là ngay khi một người cảm thấy quen thuộc hoặc thoải mái với một diễn đàn, thì một diễn đàn khác mới hơn, lớn hơn, hoặc được cho là thú vị hơn hoặc tốt hơn xuất hiện.

Tôi sẽ mô tả vắn tắt năm diễn đàn của phương tiện truyền thông xã hội mà Giáo Hội đang sử dụng để làm các kênh truyền thông:

1. Facebook có hơn 2 tỉ người sử dụng trên toàn cầu. Ở đây, người sử dụng tạo cho riêng mình một mạng xã hội gồm có các bạn bè trực tuyến.

2. Instagram là một trang mạng xã hội tập trung vào hình ảnh và video.

3. Pinterest giống như một tấm bảng thông báo ảo. Ở đây, những hình ảnh trực quan gọi là "ghim" được đính vào trên bảng. Chúng có thể là những câu nói đầy soi dẫn hoặc tấm ảnh đầy khát vọng.

4. Twitter là một trang mạng xã hội cho phép người sử dụng gửi và đọc những mẩu tin ngắn được gọi là "tweets" dài 280 ký tự.

5. Snapchat làm nổi bật các hình ảnh và video ngắn mà biến mất ngay lập tức hay trong vòng 24 giờ đồng hồ.

Sự phát minh ra điện thoại thông minh đã mang đến khả năng để khai thác và tiếp cận với số lượng dữ liệu khổng lồ trong một thiết bị cầm tay.

Vào tháng Tám năm 2016, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đăng một video lên Instagram, giảng dạy các nguyên tắc phúc âm cho cháu trai của ông là Erik ở trong—anh chị em đoán thử xem—buồng lái của máy bay!

Một cách thường xuyên, chúng ta đang sử dụng các trang mạng truyền thông xã hội này trong một cách thức mạnh mẽ.

FACEBOOK

Anh chị em có thể nhớ đến sứ điệp đầy nhạy cảm tại đại hội nói về bệnh trầm cảm mà Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đưa ra cách đây vài năm.[3] Từ bài nói chuyện này, một đoạn video đã được phát hành mà có tới hai triệu lượt xem trên Facebook với hàng ngàn lượt thích, chia sẻ, và những lời bình luận tích cực.[4]

INSTAGRAM

Vào tháng Tám năm 2016, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đăng một video lên Instagram, giảng dạy các nguyên tắc phúc âm cho cháu trai của ông là Erik ở trong—anh chị em đoán thử xem—buồng lái của máy bay![5] Bài đăng trên Instagram của Chủ Tịch Uchtdorf đã được hàng ngàn người thích xem, và kèm theo rất nhiều lời bình luận tích cực.

Giáo Hội cũng đã đăng trên tài khoản Instagram của Giáo Hội vào tháng Mười Một năm 2017 một video về Anh Cả Dallin H. Oaks và Anh Cả M. Russell Ballard trả lời câu hỏi của một thiếu nữ tuổi thành niên về việc phục vụ truyền giáo của các chị phụ nữ. Bài đăng này đã có hơn 112.000 lượt xem.

PINTEREST

Trên Pinterest, một người có thể tìm thấy hàng trăm cái ghim từ LDS.org và thậm chí nhiều hơn nữa từ các tín hữu, giúp soi dẫn những người khác.

Ví dụ, nhiều người chia sẻ lời của các vị tiên tri—trước đây và hiện nay. Một bài ghim về một trong những lời giảng dạy của Chủ Tịch Thomas S. Monson có ghi: "Có rất nhiều điều trong cuộc đời tùy thuộc vào thái độ của chúng ta."[6]

TWITTER

Một mẩu tweet mà Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chia sẻ vào buổi sáng Lễ Phục Sinh năm ngoái đã có 210,000 lượt xem. Anh Cả Bednar cho thấy rằng sứ điệp ngắn mà đơn giản đó, "Ngài không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi" (Ma Thi Ơ 28:6), có thể có tác động sâu sắc và lâu dài.

SNAPCHAT

Cuối cùng, mới gần đây, các hình ảnh và lời nói chia sẻ một trong Các Sứ Điệp của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Chủ Tịch Monson đã xuất hiện trên Snapchat.

Những Rủi Ro Liên Quan

Giờ đây, sau khi đã thấy được tất cả những ưu điểm của công nghệ mới và cho thấy sự sử dụng hợp lý của các công nghệ này, tôi nghĩ cũng là điều hữu ích để thảo luận một số rủi ro liên quan đến chúng.

Chúng ta đều cần nhận biết về thời gian có thể bị lãng phí trên phương tiện truyền thông xã hội hoặc khi sử dụng các ứng dụng di động. Việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội cũng kéo theo một rủi ro là làm giảm sự tương tác trực tiếp, mà có thể kiềm chế sự phát triển những kỹ năng xã hội của nhiều người trẻ tuổi của chúng ta.

Chúng ta cần nhấn mạnh đến những mối nguy hiểm không thể bị xem thường liên quan đến nội dung không thích đáng. Tình trạng đam mê hình ảnh sách báo khiêu dâm đang càng ngày càng gia tăng trong xã hội, mà đang có ảnh hưởng tiêu cực và nạn nhân thậm chí là các tín hữu Giáo Hội và gia đình.

Cuối cùng, tôi đưa ra thêm hai điều rủi ro kết hợp nữa, mà ảnh hưởng đến hầu như tất

cả mọi người, kể cả các thiếu nữ và những người mẹ và vợ thuộc thế hệ Millennial (thế hệ công nghệ thông tin). Tôi gọi hai rủi ro này là "thực tế bị lý tưởng hóa" và "những so sánh tai hại." Tôi nghĩ cách tốt nhất để mô tả hai rủi ro này là đưa ra một số ví dụ.

Nói chung, những hình ảnh được đăng trên phương tiện truyền thông xã hội có xu hướng mô tả cuộc sống theo cách thức tốt nhất và thậm chí không thực tế. Chúng thường đầy ắp những hình ảnh xinh đẹp chụp đồ trang trí nhà cửa, những nơi nghỉ mát tuyệt vời, và sự chuẩn bị thức ăn kỹ lưỡng. Mối nguy hiểm, dĩ nhiên là nhiều người trở nên chán nản rằng họ dường như không sánh bằng điều thực tế ảo bị lý tưởng hóa này.

Lấy cảm hứng từ một bài ghim trên Pinterest về cái bánh sinh nhật làm bằng "bánh kếp", mới đây cháu gái tôi đã đăng rằng nó đã thử làm cái bánh ấy. Thay vì cho phép điều này tạo ra áp lực quá mức, cháu tôi quyết định làm người khác có được cảm hứng bằng cách đăng "thất bại Pinterest" (xin xem ảnh cái bánh kếp) của nó.

Hy vọng rằng chúng ta có thể học biết cách trở nên hài hước hơn và ít chán nản hơn khi đối đầu với những hình ảnh mà có thể miêu tả thực tế bị lý tưởng hóa và quá thường xuyên điều đó có thể dẫn tới những so sánh tai hại.

Điều này dường như không chỉ là dấu hiệu của thời chúng ta mà còn, mượn lời của Phao Lô, vào thời kỳ trong quá khứ nữa: "Nhưng lấy mình đo mình, lấy mình so sánh với mình, thì họ tỏ ra ít trí khôn" (2 Cô Rinh Tô 10:12).

Mới đây, Anh Cả J. Devn Cornish thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi cũng đã đưa ra lời khuyên bảo đúng lúc: "Chúng ta tự hành hạ mình một cách vô ích qua việc ganh đua và so sánh. Chúng ta xét đoán sai giá trị của bản thân mình qua *những điều* chúng ta làm hoặc không có và bởi *ý kiến của người khác*. Nếu phải so sánh, thì chúng ta hãy so sánh mình như thế nào trong quá khứ với con người chúng ta ngày hôm nay —và còn cả con người chúng ta muốn trong tương lai."[7]

Tôi xin chia sẻ một trong những bí quyết của gia đình chúng tôi, được tìm thấy trong tấm ảnh gia đình này (xin xem trang kế tiếp) chụp cách đây nhiều năm, trước khi có phương tiện truyền thông xã hội. Nếu tấm ảnh này được chụp ngày hôm nay, thì nhiều khả năng là nó sẽ được đăng lên, giới thiệu một gia đình có bốn đứa con trai dễ thương, ngoan ngoãn, mặc quần áo cùng tông màu, đang thích chụp hình cùng gia đình trông thật hòa thuận. Anh chị em có muốn biết câu chuyện thật không?

Tôi vẫn còn nhớ cú điện thoại vợ tôi gọi cho tôi. "Gary, anh ở đâu đấy? Em và các con đang ở tiệm chụp ảnh ngoài trời. Tất cả đều sẵn sàng chụp hình rồi. Thật không dễ dàng chút nào để lo cho mấy đứa con trai mặc đồ, nghe lời, và sẵn sàng. Anh sắp tới nơi chưa?"

Vâng, tôi đã quên và còn chưa rời văn phòng nữa! Tôi đến nơi muộn nửa tiếng, và mọi việc đã không diễn ra suôn sẻ khi thiếu tôi, gần như là hỗn loạn.

Điều gì đã xảy ra vậy? Vâng, đứa con trai cả của chúng tôi, đã chạy khắp khu vườn và thấy một cây táo, nó nhặt mấy quả táo lên và bắt đầu ném vào mấy đứa em khác. Nó ném quả táo vào lưng đứa con trai thứ ba của chúng tôi và làm cho em nó ngã xuống, và bắt đầu khóc.

Nhiều người trở nên chán nản rằng họ dường như không sánh bằng thực tế ảo bị lý tưởng hóa này.

Thực tế bị lý tưởng hóa ***Những so sánh tai hại***

Trong lúc đó, thì đứa con trai thứ hai ngồi xuống và quần của nó bị kéo lên một chút. Mấy đứa khác thấy rằng nó đang mang đôi vớ (bít tất) thể thao màu trắng, không phải là loại vớ đi nhà thờ mà mẹ nó đã để sẵn cho nó để mang. Vợ tôi hỏi nó: "Sao con không mang loại vớ đi nhà thờ?"

Nó đáp: "Dạ vì con không thích ạ. Vớ đó làm con ngứa lắm."

Và trong khi vợ tôi đang nói chuyện với nó, thì đứa con trai hai tuổi của chúng tôi chạy khắp trong vườn, vấp phải một vật gì đó, ngã xuống, và chảy máu mũi. Bây giờ thì máu mũi của nó đang chảy xuống cái áo cổ lọ màu trắng, và cái áo bị vấy máu. Đây là lúc tôi xuất hiện. Cách duy nhất để vẫn tiếp tục chụp được tấm ảnh khấm khá là lộn lại cái áo cổ lọ và mặc ngược lại, che chỗ áo bị vấy máu khỏi máy ảnh.

Hóa ra là trong khi con trai cả của chúng tôi đang chạy khắp nơi và ném táo, thì nó đã ngã xuống và bị một vết cỏ to vấy trên đầu gối. Vì thế, trong tấm ảnh, tay nó được đặt một cách cố ý để che chỗ vết cỏ bẩn.

Còn về đứa con trai thứ ba của chúng tôi, chúng tôi đã phải chờ 20 phút để mắt nó hết đỏ vì khóc.

Và dĩ nhiên là vết máu trên áo của đứa con út của chúng tôi bây giờ nằm ở sau lưng.

Bây giờ thì, đứa con trai thứ hai của chúng tôi đã cố ý đặt tay của nó lên trên đôi vớ thể thao màu trắng để mọi thứ đều cùng tông màu với nhau.

Còn về phần tôi, tôi đang "gặp rắc rối" bởi vì nguyên nhân là tôi đã đến muộn nên tất cả những vấn đề này mới xảy ra.

Vì thế, khi anh chị em trông thấy tấm ảnh xinh đẹp của gia đình chúng tôi và thốt lên: "Tại sao chúng ta không lên kế hoạch và chụp một kiểu ảnh gia đình lý tưởng như gia đình này nhỉ?", thì giờ anh chị em đã biết rõ hơn rồi đó!

Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội và Công Việc Truyền Giáo

Như anh chị em thấy, chúng ta cần phải lưu tâm đến những mối nguy hiểm và rủi ro, kể cả thực tế bị lý tưởng hóa và những so sánh tai hại. Thế gian thường không tốt đẹp như nó hiện ra trên phương tiện truyền thông xã hội. Tuy thế, có nhiều điều tốt lành mà đã đến và sẽ đến qua những phương tiện truyền thông này.

Vào năm 2017, Sở Truyền Giáo đã đưa ra một số chỉ dẫn mới về những cách thức thiết thực mà phương tiện truyền thông xã hội có thể được sử dụng trong công việc truyền giáo. Nhiều nguồn tài liệu kỹ thuật số có sẵn cho chúng ta có thể được sử dụng trong những cách thức mạnh mẽ, dễ dàng, đơn giản, và vô cùng hữu hiệu.

Có rất nhiều ứng dụng được dành cho việc sử dụng công nghệ trong những cách thức thích hợp và đầy soi dẫn. Chúng ta cần làm hết sức có thể để giảng dạy cách thức đúng đắn để sử dụng công nghệ cho thế hệ đang vươn lên và cũng cần cảnh báo và ngăn cản việc sử dụng không đúng đắn và những mối nguy hiểm liên quan. Cách này sẽ giúp bảo đảm cho chúng ta rằng lợi ích của công nghệ sẽ vượt trội những mối nguy hiểm liên quan.

"Thật Tuyệt Đẹp Thay Các Sứ Giả"

Trong thời gian suy ngẫm và cầu nguyện khẩn thiết về sứ điệp này, tôi thức dậy vào một buổi

sáng với một bài hát và những lời ca giản dị trong tâm trí: "Thật tuyệt đẹp thay các sứ giả đã thuyết giảng phúc âm về sự bình an cho chúng ta."[8]

Sứ điệp của chúng ta là về sự bình an, và anh chị em là các sứ giả tuyệt đẹp thuyết giảng sứ điệp đó. Anh chị em có thể làm được điều này qua các phương tiện mới và đầy thú vị của công nghệ. Chúng ta sống trong một thế giới độc nhất vô nhị trong thời kỳ trọn vẹn với khả năng để thuyết giảng phúc âm về sự bình an đúng là ở ngay đầu ngón tay của mình.

Chúng ta có những lời của các vị tiên tri thời xưa, mà mô tả rõ thời kỳ của chúng ta và chỉ hướng cho thời kỳ của chúng ta: "Và ngoài ra, ta nói cho ngươi hay rằng, sẽ đến lúc sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan tràn đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc." (Mô Si A 3:20).

Chúng ta cũng có những lời được ban cho chúng ta qua điều mặc khải thời hiện đại, nói về và đưa ra những chỉ dẫn cho thời kỳ và hoàn cảnh của chúng ta. Tôi trích dẫn lời của Anh Cả Bednar: "Tôi tin rằng đã đến lúc để chúng ta, với tư cách là môn đồ của Đấng Ky Tô, để sử dụng những công cụ được soi dẫn này một cách thích hợp và hữu hiệu hơn để làm chứng về Thượng Đế Đức Chúa Cha, kế hoạch hạnh phúc của Ngài dành cho con cái Ngài, và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Rỗi của thế gian; để rao truyền thực tế về Sự Phục Hồi của phúc âm trong những ngày sau; và để hoàn thành công việc của Chúa."[9]

Tôi mời mỗi anh chị em hãy hoàn toàn cân nhắc vai trò của mình để thuyết giảng phúc âm về sự bình an với tư cách là các sứ giả tuyệt đẹp. Mỗi người chúng ta hãy làm phần vụ của mình để chia sẻ "sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi" của chúng ta với mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc. Cách tốt nhất để làm việc này là làm từng bước một và trong một cách thức độc đáo phù hợp với anh chị em và gia đình mình. Cầu xin mỗi anh chị em đều có can đảm để viết blog, ghim, thích, chia sẻ, đăng lên, làm bạn, đăng mẩu tin tweet, chụp snap, và swipe up (vuốt màn hình điện thoại) mà sẽ làm vinh hiển, vinh dự, và tôn trọng ý muốn của Cha Thiên Thượng của chúng ta và mang sự hiểu biết về Đấng Ky Tô đến với gia đình, người thân, và bạn bè của chúng ta—kể cả bạn bè trên phương tiện truyền thông xã hội. ■

Từ một bài nói chuyện tại Đại Hội Phụ Nữ tại trường Brigham Young University, "Sự Hiểu Biết về Đấng Cứu Rỗi," đưa ra vào ngày 5 tháng Năm năm 2017.

GHI CHÚ

1. David O. McKay, trong Conference Report, Oct. 1966, 4.
2. Spencer W. Kimball, "When the World Will Be Converted," *Ensign,* Oct. 1974, 11, 10.
3. Xin xem Jeffrey R. Holland, "Giống Như Một Cái Bình Bể Nát," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, trang 40–42.
4. Xin xem Jeffrey R. Holland, "Mormon Message: Like a Broken Vessel," June 20, 2016, mormonnewsroom.org.
5. Xin xem "President Uchtdorf Relates Flying to Gospel in Post and Video with Grandson," Sept. 30, 2016, LDS.org.
6. Thomas S. Monson, "Sống Một Cuộc Sống Dư Dật," *Liahona,* tháng Giêng năm 2012, 4.
7. J. Devn Cornish, "Tôi Có Là Người Đủ Tốt Để Vào Được Thượng Thiên Giới Không?" *Liahona,* tháng Mười Một năm 2016, trang 33.
8. "How Lovely Are the Messengers," hymnary.org.
9. David A. Bednar, "Flood the Earth through Social Media," *Liahona,* Aug. 2015, 50; xin xem thêm David A. Bednar, "Sweep the Earth as with a Flood" (video), LDS.org.

Mỗi người chúng ta hãy làm phần vụ của mình để chia sẻ "sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi" của chúng ta với mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

Chúng ta sống trong một thế giới độc nhất vô nhị trong thời kỳ trọn vẹn với khả năng để thuyết giảng phúc âm về sự bình an đúng là ở ngay đầu ngón tay của mình.

HÌNH ẢNH CỦA GETTY IMAGES

CHƯƠNG 3

Các Bảng Khắc bằng Vàng

Đây là chương 3 của cuốn sách bốn tập tường thuật về lịch sử của Giáo Hội Các Thánh Hữu: Câu Chuyện về Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô trong Những Ngày Sau. *Sách sẽ có sẵn trong 14 ngôn ngữ dưới dạng bản in, trong phần Lịch Sử Giáo Hội của ứng dụng Thư Viện Phúc Âm, và trực tuyến tại thanhhuu.lds.org. Các chương kế tiếp sẽ được đăng trên các số báo sắp tới cho đến khi tập 1 được phát hành vào cuối năm nay. Các chương này sẽ có sẵn trong 47 ngôn ngữ trong ứng dụng Thư Viện Phúc Âm và tại thanhhuu.lds.org. Chương 2 mô tả Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph—trông thấy Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử vào mùa xuân năm 1820.*

Ba năm trôi qua, và ba mùa gặt. Joseph dành ra hầu hết thời gian phá hoang, cày xới đất đai, và làm công nhân trong nông trại để kiếm tiền giúp gia đình mình trả góp cho cơ ngơi của gia đình. Công việc như vậy không cho phép cậu đi học thường xuyên, và cậu dành ra hầu hết thời gian rảnh rỗi với gia đình hoặc các công nhân khác.

Joseph và bạn bè của cậu đều còn non nớt và vô tư. Đôi khi họ mắc phải những lỗi lầm dại dột, và Joseph thấy rằng được tha thứ một lần không có nghĩa là cậu sẽ không bao giờ phải hối cải lần nữa. Cũng như khải tượng vinh quang của cậu đã không giải đáp mọi câu hỏi hoặc vĩnh viễn chấm dứt cảm giác mơ hồ của cậu.[1] Vì thế cậu đã cố gắng gần gũi với Thượng Đế. Cậu đọc Kinh Thánh, tin cậy vào quyền năng của Chúa Giê Su Ky Tô để giải cứu cậu, và vâng theo lệnh truyền của Chúa là không gia nhập bất cứ giáo phái nào.

Giống như nhiều người trong vùng, kể cả cha cậu, Joseph tin rằng Thượng Đế có thể mặc khải sự hiểu biết qua các đồ vật như gậy và đá, như Ngài đã làm như vậy với Môi Se, A Rôn, và các vị khác trong Kinh Thánh.[2] Một ngày kia, trong khi Joseph đang giúp một người hàng xóm đào giếng, cậu tình cờ thấy một viên đá nhỏ bị vùi sâu dưới lòng đất. Biết rằng con người đôi khi sử dụng những viên đá đặc biệt để tìm kiếm những đồ vật bị thất lạc hoặc kho tàng chôn giấu, Joseph tự hỏi liệu mình đã tìm được một viên đá như vậy không. Khi nhìn vào viên đá đó, cậu thấy những sự việc mà không thể thấy được bằng con mắt trần.[3]

Ân tứ của Joseph trong việc sử dụng viên đá đã để lại ấn tượng nơi mọi người trong gia đình, là những người thấy đó là một dấu hiệu của đặc ân thiêng liêng.[4] Nhưng mặc dù cậu có ân tứ tiên kiến, Joseph vẫn không chắc Thượng Đế có hài lòng với cậu không. Cậu không còn có thể cảm thấy sự tha thứ và bình an mà cậu đã cảm thấy sau khải tượng của mình về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Thay vì thế, cậu thường cảm thấy bị chỉ trích vì những điều yếu kém và không hoàn hảo của mình.[5]

Vào ngày 21 tháng Chín năm 1823, thiếu niên Joseph mười bảy tuổi đang còn thao thức chưa ngủ trong căn phòng trên gác mà cậu ở chung với các em trai của mình. Cậu đã thức khuya tối hôm đó, lắng nghe gia đình cậu nói về các giáo phái khác nhau và các giáo lý mà họ giảng dạy. Bây giờ mọi người đều ngủ cả, và căn nhà thật yên tĩnh.[6]

Trong bóng tối của căn phòng mình, Joseph bắt đầu cầu nguyện, tha thiết khẩn cầu rằng Thượng Đế sẽ tha thứ cho các tội lỗi của cậu. Cậu mong mỏi được trò chuyện với vị sứ giả từ thiên thượng mà có thể bảo đảm với cậu về vị trí của cậu trước Chúa và cho cậu một sự hiểu biết về phúc âm mà cậu đã được hứa trong khu rừng. Joseph biết Thượng Đế đã đáp ứng lời cầu nguyện của cậu trước đây rồi, và cậu hoàn toàn tin tưởng rằng Ngài sẽ đáp ứng một lần nữa.

Trong khi Joseph cầu nguyện, một ánh sáng hiện ra bên giường cậu và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏa và rực rỡ hơn, cho đến khi ánh sáng đó chan hòa khắp căn phòng. Joseph nhìn lên và thấy một thiên sứ đứng lơ lửng

HE CALLED ME BY NAME (ÔNG GỌI TÊN TÔI), TRANH DO MICHAEL MALM HỌA

trên không trung. Vị thiên sứ mặc một chiếc áo màu trắng dài đến tận cổ tay và mắt cá chân. Ánh sáng tỏa ra từ vị ấy, và khuôn mặt vị ấy sáng rực như chớp vậy.

Lúc đầu Joseph rất sợ hãi, nhưng cậu nhanh chóng cảm thấy bình an. Vị thiên sứ gọi tên cậu và giới thiệu tên vị ấy là Mô Rô Ni. Vị ấy nói rằng Thượng Đế đã tha thứ cho Joseph về các tội lỗi của cậu và bây giờ có công việc giao cho cậu thực hiện. Vị ấy tuyên bố rằng tên của Joseph sẽ được nhắc tới như điều thiện và điều ác trong khắp mọi dân tộc.[7]

Mô Rô Ni nói về các bảng khắc bằng vàng được chôn giấu ở một ngọn đồi gần đó. Trên các bảng khắc này có ghi khắc biên sử của một dân tộc cổ xưa mà đã từng sống ở Châu Mỹ. Biên sử này cho biết về nguồn gốc của họ và kể về một câu chuyện khi Chúa Giê Su Ky Tô đến viếng thăm họ và giảng dạy phúc âm trọn vẹn của Ngài.[8] Mô Rô Ni nói rằng các bảng khắc này được chôn giấu cùng với hai viên đá tiên kiến, mà về sau Joseph gọi là U Rim và Thu Mim, hoặc các viên đá phiên dịch. Chúa đã chuẩn bị các viên đá đó để giúp Joseph phiên dịch biên sử này. Các viên đá trong suốt đó được gắn chặt với nhau và buộc vào một tấm giáp che ngực.[9]

Trong thời gian còn lại của lần viếng thăm, Mô Rô Ni trích dẫn những lời tiên tri từ các sách trong Kinh Thánh của Ê Sai, Giô Ên, Ma La Chi, và Công Vụ Các Sứ Đồ. Ông giải thích rằng Chúa sẽ sớm đến, và gia đình nhân loại sẽ không làm tròn mục đích của sự sáng tạo của họ trừ khi giao ước cổ xưa của Thượng Đế được tái lập trước tiên.[10] Mô Rô Ni nói rằng Thượng Đế đã chọn Joseph để tái lập giao ước đó, và rằng nếu cậu chọn để trung tín với các lệnh truyền của Thượng Đế, thì cậu sẽ là người tiết lộ biên sử trên các bảng khắc.[11]

Mô Rô Ni nói cho Joseph biết rằng Thượng Đế đã chọn Joseph để tái lập giao ước và nếu Joseph chọn trở nên trung tín theo các lệnh truyền của Thượng Đế, thì ông sẽ là người tiết lộ biên sử trên các bảng khắc.

Trước khi rời đi, vị thiên sứ đã truyền lệnh cho Joseph phải gìn giữ các bảng khắc và không được cho ai thấy ngoại trừ khi được chỉ dẫn, cảnh cáo cậu rằng cậu sẽ bị hủy diệt nếu cậu không vâng theo lời khuyên này. Sau đó ánh sáng bao quanh Mô Rô Ni và ông thăng lên trời.[12]

Khi Joseph còn đang nằm suy nghĩ về khải tượng vừa qua, ánh sáng lại tỏa khắp căn phòng và Mô Rô Ni lại hiện ra, ban cho cùng một sứ điệp như lúc trước. Rồi sau đó ông rời đi, chỉ hiện ra thêm một lần nữa và đưa ra sứ điệp của ông lần thứ ba.

Ông nói: "Joseph, giờ đây con hãy cảnh giác. Khi con đi lấy các bảng khắc, tâm trí con sẽ đầy tăm tối, và tất cả mọi thể loại tà ác sẽ tràn vào tâm trí con nhằm ngăn chặn không cho con tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế." Trong khi hướng Joseph đến một người mà có thể hỗ trợ cậu, Mô Rô Ni khuyến khích cậu nên nói cho cha cậu biết về các khải tượng của mình.

Vị thiên sứ hứa rằng: "Ông ấy sẽ tin vào mỗi lời con nói."[13]

Sáng hôm sau, Joseph không nói gì cả về Mô Rô Ni, mặc dù cậu biết rằng cha cậu cũng tin tưởng vào những khải tượng và các thiên sứ. Thay vì thế, họ dành ra cả buổi sáng thu hoạch cánh đồng cạnh bên cùng với Alvin.

Công việc rất nặng nhọc. Joseph cố gắng làm kịp anh của mình khi họ vung lưỡi hái tới lui xuyên qua những cây lúa cao. Nhưng những lần viếng thăm của Mô Rô Ni đã làm cho cậu thức trắng đêm, và cậu cứ tiếp tục nghĩ tới biên sử cổ xưa và ngọn đồi nơi chôn giấu biên sử đó.

Chẳng mấy chốc cậu ngừng làm việc, và Alvin nhận thấy điều đó. Anh ấy gọi Joseph: "Chúng ta phải tiếp tục làm việc, nếu không chúng ta sẽ không làm xong nhiệm vụ của mình."[14]

Joseph cố gắng làm việc chăm chỉ hơn và nhanh hơn, nhưng bất kể cậu đã làm thế nào đi nữa, cậu không tài nào đuổi kịp Alvin. Sau một lúc, Joseph Cha nhận thấy rằng Joseph trông xanh xao và lại ngừng làm việc. Ông nói: "Con về nhà đi," nghĩ rằng con mình đang bệnh.

Joseph vâng lời cha mình và loạng choạng bước về nhà. Nhưng khi đang cố gắng bước qua hàng rào, thì cậu ngã quỵ xuống đất, người kiệt sức.

Trong khi đang nằm ở đó, cố lấy lại sức, một lần nữa cậu lại thấy Mô Rô Ni đang đứng ở trên cậu, bao quanh bởi ánh sáng. Ông hỏi: "Tại sao con không nói cho cha con biết như ta bảo?"

Joseph đáp rằng cậu sợ cha cậu sẽ không tin mình.

Mô Rô Ni đảm bảo với cậu rằng: "Ông ấy sẽ tin," rồi sau đó lặp lại sứ điệp từ đêm hôm trước.[15]

Joseph Cha đã khóc khi con trai ông nói cho ông biết về vị thiên sứ và sứ điệp của vị ấy. Ông nói: "Đó là một khải tượng từ Thượng Đế. Con hãy tuân theo."[16]

Joseph lập tức đi đến ngọn đồi. Trong đêm, Mô Rô Ni đã cho cậu thấy một khải tượng về nơi chôn giấu các bảng khắc, vậy nên cậu đã biết phải đi đâu. Ngọn đồi đó, một trong những quả đồi lớn nhất trong vùng, nằm cách nhà cậu khoảng ba dặm (5 km). Các bảng khắc được chôn vùi ở dưới một tảng đá lớn, hình tròn nằm ở phía tây của ngọn đồi.

Joseph vừa đi vừa nghĩ về các bảng khắc. Mặc dù cậu biết rằng chúng rất thiêng liêng, thật là khó đối với cậu để

ẢNH CHỤP TỪ TRÊN CAO ĐỒI CUMORAH VÀ VÙNG PHỤ CẬN DO CRAIG DIMOND THỰC HIỆN

Gần Palmyra, New York, Đồi Cumorah nằm cách nông trại của gia đình Smith khoảng 3 dặm (4.8 km) về phía đông nam. Joseph biết phải đi đến đâu để tìm nơi chôn giấu các bảng khắc của Sách Mặc Môn bởi vì Mô Rô Ni đã cho ông thấy ngọn đồi trong khải tượng.

kiềm chế không tự hỏi về giá trị của các bảng khắc này. Cậu đã nghe những truyện cổ tích về kho tàng ẩn giấu được các linh hồn vệ binh bảo vệ, nhưng Mô Rô Ni và các bảng khắc ông mô tả thì khác với những câu chuyện này. Mô Rô Ni là một sứ giả từ thiên thượng được Thượng Đế chỉ định mang biên sử đến cho vị tiên kiến mà Ngài đã chọn. Và các bảng khắc có giá trị không phải vì chúng được làm bằng vàng, mà bởi vì chúng làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô.

Tuy vậy, Joseph vẫn không thể cưỡng lại ý nghĩ rằng giờ đây cậu đã biết chính xác phải tìm ra kho báu ở đâu để giải thoát gia đình ra khỏi cảnh nghèo túng.[17]

Khi tới ngọn đồi, Joseph tìm được đúng nơi mà cậu đã thấy trong khải tượng và bắt đầu đào ở chân của tảng đá cho đến khi các cạnh của tảng đá lộ rõ ra. Rồi cậu tìm thấy một cành cây to và sử dụng nó để làm đòn bẩy để nâng tảng đá lên và cố đẩy sang một bên.[18]

Dưới tảng đá là một cái hộp, đáy và cạnh của hộp đều làm bằng đá. Nhìn vào bên trong, Joseph thấy các bảng khắc bằng vàng, các viên đá tiên kiến, và tấm giáp che ngực.[19] Các bảng khắc đều có đầy những chữ viết cổ xưa và gắn với nhau ở một bên bằng ba vòng. Mỗi bảng rộng khoảng sáu inch (15 cm), dài khoảng tám inch (20 cm), và mỏng. Một phần của các bảng khắc dường như cũng được niêm phong để không ai có thể đọc được.[20]

Vô cùng kinh ngạc, Joseph lại vẫn tự hỏi về giá trị của các bảng khắc này. Cậu giơ tay với lấy các bảng khắc—và cảm thấy một cái giật xuyên thấu cơ thể. Cậu giật tay lại nhưng rồi lại với lấy các bảng khắc thêm hai lần nữa và mỗi lần đều bị giật.

Cậu hét lên: "Tại sao mình không lấy được cuốn sách này chứ?"

Một tiếng nói gần đó vang lên: "Bởi vì con chưa tuân giữ các lệnh truyền của Chúa."[21]

Joseph quay ra và thấy Mô Rô Ni. Ngay lập tức sứ điệp từ buổi tối hôm trước ùa vào tâm trí cậu, và cậu hiểu rằng mình đã quên mất mục đích thực sự của biên sử này. Cậu bắt đầu cầu nguyện, và tâm trí và tâm hồn của cậu thức tỉnh bởi Thánh Linh.

Mô Rô Ni truyền lệnh: "Hãy nhìn kìa". Một khải tượng khác mở ra trước mắt Joseph, và cậu thấy Sa Tan được vây quanh bởi vô số đội quân của nó. Vị thiên sứ tuyên bố: "Tất cả những điều này được cho thấy, điều tốt và điều xấu, điều thánh thiện và điều ô uế, vinh quang của Thượng Đế và quyền năng của bóng tối, để con có thể biết sự khác biệt giữa hai quyền năng này và đừng bao giờ bị chi phối hoặc bị đánh bại bởi quyền năng tà ác đó."

Ông chỉ dẫn Joseph hãy có tấm lòng trong sạch và củng cố tâm trí để nhận được biên sử. Mô Rô Ni giải thích: "Các vật thiêng liêng này chỉ có thể được lấy ra bằng sự cầu nguyện và trung tín vâng lời Chúa". Chúng không được đặt ở đây vì lý do kiếm lời và sự giàu sang cho vinh quang của thế gian. Các bảng khắc này được đóng ấn nhờ sự cầu nguyện bởi đức tin."[22]

Joseph hỏi khi nào cậu có thể có được các bảng khắc.

Mô Rô Ni đáp: "Ngày hai mươi hai tháng Chín năm sau, nếu con mang theo đúng người."

"Ai là người đó?" Joseph hỏi.

"Người anh cả của con."[23]

Ngay từ khi còn bé, Joseph đã biết cậu có thể trông cậy vào người anh cả của mình. Alvin nay đã 25 tuổi và có thể có một nông trại riêng nếu anh ấy muốn. Nhưng anh ấy đã chọn ở lại trang trại của gia đình để giúp cha mẹ mình ổn định cuộc sống và bảo đảm đất đai của họ khi họ lớn

tuổi hơn. Anh ấy rất chín chắn và làm việc siêng năng, và Joseph yêu mến và thán phục anh ấy rất nhiều.[24]

Có lẽ Mô Rô Ni cảm thấy rằng Joseph cần đến sự hiểu biết và sức mạnh của anh trai cậu để trở thành con người mà Chúa có thể tin cậy với các bảng khắc.

Joseph rất mệt mỏi khi trở về nhà tối hôm ấy. Nhưng gia đình cậu vây quanh cậu ngay khi cậu bước vào nhà, mong mỏi muốn biết điều cậu tìm thấy ở ngọn đồi. Joseph bắt đầu nói cho họ về các bảng khắc, nhưng Alvin ngắt lời cậu khi anh ấy nhận thấy Joseph trông mệt mỏi đến mức nào.

Anh ấy nói: "Chúng ta đi ngủ thôi, và sẽ dậy thật sớm sáng hôm sau để đi làm việc." Họ sẽ có nhiều thời gian ngày mai để nghe hết câu chuyện của Joseph. Anh ấy nói: "Nếu Mẹ sẽ dọn bữa tối cho chúng ta thật sớm, thì chúng ta sẽ có một buổi tối dài để ngồi xuống và nghe em kể."[25]

Buổi tối hôm sau, Joseph chia sẻ điều đã xảy ra ở ngọn đồi, và Alvin tin lời cậu. Là con trai cả trong gia đình, Alvin luôn luôn cảm thấy có trách nhiệm đối với sự an lạc về mặt vật chất của cha mẹ đang càng ngày càng lớn tuổi của mình. Anh ấy cùng với các em trai của mình thậm chí đã bắt đầu xây một căn nhà to hơn cho gia đình để họ có thể cảm thấy thoải mái hơn.

Giờ đây dường như Joseph đang chăm lo cho sự an lạc về phần thuộc linh của họ. Hằng đêm, cậu làm cho gia đình mình say mê với cuộc trò chuyện về các bảng khắc bằng vàng và những người đã viết các bảng khắc đó. Gia đình gần gũi với nhau hơn, và họ cảm thấy bình an và hạnh phúc. Mọi người đều cảm thấy một điều gì đó tuyệt vời đang sắp xảy ra.[26]

Một buổi sáng mùa thu, chưa đầy hai tháng sau lần viếng thăm của Mô Rô Ni, Alvin về nhà với một cơn đau dữ dội ở dạ dày. Người gập lại vì đau đớn, anh cầu xin cha mình gọi người đến cứu giúp. Cuối cùng khi bác sĩ tới, ông ta cho Alvin một liều mạnh loại thuốc có đá phấn, nhưng chỉ làm cho bệnh càng nặng hơn.

Alvin nằm trên giường trong nhiều ngày, quằn quại vì đau đớn. Vì biết rằng mình có thể sẽ chết, anh ấy gọi Joseph đến. Alvin nói: "Em hãy làm mọi việc trong vòng khả năng của em để có được các biên sử đó. Hãy trung tín trong việc nhận được lời chỉ dẫn, và tuân giữ mọi lệnh truyền được ban cho em."[27]

Chẳng bao lâu sau đó, anh ấy qua đời, và nỗi buồn thảm bao trùm căn nhà. Tại tang lễ, vị giám mục chẳng nói gì khác ngoài việc Alvin đã đi đến địa ngục, sử dụng cái chết của anh ấy để cảnh báo người khác về điều sẽ xảy ra trừ khi Thượng Đế can thiệp để giải cứu họ. Joseph Cha rất giận dữ. Con trai ông luôn là một thanh niên ngoan ngoãn, và ông không thể tin nổi rằng Thượng Đế sẽ kết tội con mình.[28]

Với sự ra đi của Alvin, cuộc trò chuyện về các bảng khắc chấm dứt. Anh ấy đã là một người ủng hộ trung thành cho sự kêu gọi thiêng liêng của Joseph đến mức bất cứ ai nhắc tới các bảng khắc đều khiến mọi người nghĩ đến cái chết của anh ấy. Gia đình không thể nào chịu đựng nổi điều đó.

Joseph nhớ Alvin khủng khiếp và cái chết của anh ấy đặc biệt rất khó khăn đối với cậu. Cậu đã hy vọng trông cậy vào người anh cả của mình để giúp cậu lấy được biên sử. Bây giờ cậu cảm thấy bị bỏ rơi.[29]

Cuối cùng đã đến lúc cậu phải trở lại ngọn đồi, Joseph đã đi một mình. Không có Alvin, cậu không chắc Chúa sẽ tin cậy cậu với các bảng khắc. Nhưng cậu nghĩ cậu đã có thể giữ mọi lệnh truyền Chúa ban cho cậu, như anh cậu đã khuyên bảo. Những lời chỉ dẫn của Mô Rô Ni để lấy các bảng khắc thật là rõ ràng. Vị thiên sứ đã nói: "Con phải cầm các bảng khắc đó trên tay và đi thẳng về nhà không một chút chần chừ nào, và khóa chúng lại."[30]

Tại ngọn đồi, Joseph bẩy tảng đá lên, thò tay vào cái hộp bằng đá, và lấy ra các bảng khắc. Một ý nghĩ chợt nảy

Bức tượng Mô Rô Ni được đặt trên đỉnh Đồi Cumorah để kỷ niệm nơi Joseph Smith lần đầu tiên thấy các bảng khắc Sách Mặc Môn vào ngày 22 tháng Chín năm 1823, và lấy được các bảng khắc đó đúng bốn năm sau.

ra trong tâm trí cậu: các vật khác trong hộp cũng đều có giá trị và cần phải được chôn giấu trước khi cậu về nhà. Cậu đặt các bảng khắc xuống và quay lại để che giấu cái hộp. Nhưng khi cậu trở lại chỗ các bảng khắc, chúng đã biến mất. Quá đỗi sợ hãi, cậu quỳ xuống và khẩn cầu để biết các bảng khắc đó ở đâu.

Mô Rô Ni hiện ra và nói cho Joseph biết rằng một lần nữa cậu đã không tuân theo các chỉ dẫn. Cậu không chỉ đặt các bảng khắc xuống trước khi chắn chắn là chúng được an toàn, mà cậu còn để các bảng khắc này khuất khỏi mắt mình. Mặc dù vị tiên kiến trẻ tuổi này đã sẵn sàng làm công việc của Chúa, nhưng cậu chưa thể bảo vệ được biên sử cổ xưa.

Joseph rất thất vọng với bản thân, nhưng Mô Rô Ni chỉ dẫn ông hãy trở lại lấy các bảng khắc vào năm sau. Ông cũng dạy cậu về kế hoạch của Chúa cho vương quốc của Thượng Đế và công việc vĩ đại đang bắt đầu được triển khai.

Sau khi vị thiên sứ rời đi, Joseph buồn bã đi bộ xuống đồi, lo lắng về điều gia đình cậu sẽ nghĩ khi cậu trở về nhà với bàn tay trắng.[31] Khi cậu bước vào nhà, họ đang chờ cậu. Cha cậu hỏi ngay lập tức xem cậu có được các bảng khắc chưa.

Cậu nói: "Chưa. Con không thể lấy được các bảng khắc đó."

"Con có thấy các bảng khắc đó không?"

"Con thấy chúng nhưng không thể lấy được."

Joseph Cha nói: "Nếu Cha ở vào vị trí của con, thì Cha sẽ lấy các bảng khắc đó."

Joseph nói: "Cha không biết là Cha đang nói gì đâu. Con không thể lấy được chúng, vì thiên sứ của Chúa không cho phép con lấy."[32] ■

Một bản liệt kê hoàn chỉnh của các công việc được trích dẫn có sẵn bằng tiếng Anh tại saints.lds.org.

Từ *Đề Tài* trong phần ghi chú cho biết thêm thông tin trực tuyến tại thanhhuu.lds.org.

GHI CHÚ

1. Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, trang 4–5, trong *JSP,* H1:220 (bản thảo 2); Joseph Smith History, circa Summer 1832, 1, trong *JSP,* H1:11.
2. "Joseph Smith as Revelator and Translator," trong *JSP,* MRB:xxi; Turley, Jensen, và Ashurst-McGee, "Joseph the Seer," trang 49–50; xin xem thêm Mô Si A 8:17; An Ma 37:6–7, 41; và Giáo Lý và Giao Ước 10:1, 4 (Revelation, Spring 1829, tại josephsmithpapers.org).
3. Bushman, *Rough Stone Rolling,* trang 48–49; Bushman, "Joseph Smith as Translator," trang 242. **Đề Tài:** Các Viên Đá Tiên Kiến
4. Lucy Mack Smith, History, 1845, trang 95; xin xem thêm An Ma 37:23.
5. Joseph Smith History, circa Summer 1832, 4, trong *JSP,* J1:13; Joseph Smith—Lịch Sử 1:28–29; Joseph Smith History, năm 1838–1856, tập A-1, trang 5, trong *JSP,* H1:218 (bản thảo 2).
6. Lucy Mack Smith, History, năm 1844–1845, quyển 3, [10].
7. Joseph Smith History, circa Summer 1832, 4, trong *JSP,* H1:13–14; Joseph Smith—Lịch Sử 1:29–33; Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, 5, trong *JSP,* H1:218–22 (bản thảo 2); Pratt, *Interesting Account,* 6, trong *JSP,* H1:524; Hyde, *Ein Ruf aus der Wüste,* trang 17–20. **Đề Tài:** Thiên Sứ Mô Rô Ni
8. Joseph Smith, Journal, ngày 9–11 tháng Mười Một năm 1835, trong *JSP,* J1:88.
9. Joseph Smith—Lịch Sử 1:35; Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, 5, trong *JSP,* H1:222 (bản thảo 2); Joseph Smith History, circa Summer 1832, 4, trong *JSP,* H1:14; Oliver Cowdery, "Letter IV," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Hai năm 1835, 1:65–67; Turley, Jensen, và Ashurst-McGee, "Joseph the Seer," trang 49–54; "Mormonism—No. II," *Tiffany's Monthly,* tháng Bảy năm 1859, trang 164. **Đề Tài:** Các Viên Đá Tiên Kiến
10. Joseph Smith—Lịch Sử 1:36–41; Joseph Smith History, 1838–156, tập A-1, 5–6, trong *JSP,* H1:222–26 (bản thảo 2); Joseph Smith, Journal, ngày 9–11 tháng Mười Một, năm 1835, trong *JSP,* J1:88–89.
11. Oliver Cowdery, "Letter IV," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Hai năm 1835, 1:78–79; Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 3, [11].
12. Joseph Smith—Lịch Sử 1:42–43; Joseph Smith History, 1838–56, tập A-1, trang 6, trong *JSP,* H1:226 (bản thảo 2).
13. Lucy Mack Smith, History, 1844–45, quyển 3, [10]–[11]; Oliver Cowdery, "Letter IV," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Hai năm 1835, 1:79–80; Oliver Cowdery, "Letter VII," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Bảy năm 1835, 1:156–57; Joseph Smith—Lịch Sử 1:44–46; Joseph Smith History, 1838–56, tập A-1, trang 6–7, trong *JSP,* H1:230–32 (bản thảo 2); Joseph Smith, Journal, ngày 9–11 tháng Mười Một năm 1835, trong *JSP,* J1:88–89.
14. Lucy Mack Smith, History, năm 1844–45, quyển 3, [11]; xin xem thêm Smith, *William Smith on Mormonism,* trang 9.
15. Lucy Mack Smith, History, 1844–45, quyển 3, [11]; Smith, *Biographical Sketches,* trang 82; Joseph Smith—Lịch Sử 1:48–49; Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, 7, trong *JSP,* H1:230–32 (bản thảo 2); Joseph Smith, Journal, ngày 9–11 tháng Mười Một năm 1835, trong *JSP,* J1:89.
16. Joseph Smith, Journal, ngày 9–11 tháng Mười Một năm 1835, trong *JSP,* J1:89.
17. Oliver Cowdery, "Letter VIII," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Mười năm 1835, 2:195–97. **Đề Tài:** Tìm Kiếm Kho Báu
18. Oliver Cowdery, "Letter VIII," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Mười năm 1835, 2:195–97; Joseph Smith—Lịch Sử 1:51–52; Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, 6–7, trong *JSP,* H1:230–32 (bản thảo 2); xin xem thêm Packer, "A Study of the Hill Cumorah," trang 7–10.
19. Joseph Smith—History 1:52; Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, trang 7, trong *JSP,* H1:232 (bản thảo 2). **Đề Tài:** Các Bảng Khắc bằng Vàng
20. Joseph Smith, "Church History," *Times and Seasons,* ngày 1 tháng Ba năm 1842, 3:707, trong *JSP,* H1:495.
21. Oliver Cowdery, "Letter VIII," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Mười năm 1835, 2:197–98; xin xem thêm Pratt, *Interesting Account,* trang 10, trong *JSP,* H1:527–29.
22. Oliver Cowdery, "Letter VIII," *LDS Messenger and Advocate,* tháng Mười năm 1835, 2:198–99.
23. Knight, Reminiscences, 1; Joseph Smith, Journal, ngày 9–11 tháng Mười Một năm 1835, trong *JSP,* J1:89; Joseph Smith—Lịch Sử 1:53–54; Joseph Smith History, 1838–1856, tập A-1, 7, trong *JSP,* H1:232–34 (bản thảo 2); xin xem thêm Jessee, "Joseph Knight's Recollection of Early Mormon History," trang 31.
24. Joseph Smith, Journal, ngày 23 tháng Tám năm 1842, trong *JSP,* J1:116–17.
25. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 3, [12]; quyển 4, [3]; Smith, *Biographical Sketches,* trang 83.
26. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 4, [1]–[3]; Smith, *Biographical Sketches,* trang 86–87; xin xem thêm Lucy Mack Smith, History, năm 1845, trang 89; và Bushman, *Refinement of America,* trang 425–27. **Đề Tài:** Gia Đình Joseph Cha Và Lucy Mack Smith
27. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 4, [3]–[5].
28. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 4, [6]–[8]; "Wm. B. Smith's Last Statement," *Zion's Ensign,* ngày 13 tháng Một năm 1894, trang 6.
29. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 4, [7]; Joseph Smith, Journal, ngày 23 tháng Tám năm 1842,trong *JSP,* J2:116–17.
30. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 4, [2]–[3].
31. Lucy Mack Smith, History, 1844–1845, quyển 4, [2]–[3]; Smith, *Biographical Sketches,* trang 85–86; Knight, Reminiscences, 1; Joseph Smith—Lịch Sử 1:54; Lucy Mack Smith, History, 1845, trang 88; xin xem thêm Jessee, "Joseph Knight's Recollection of Early Mormon History," trang 31.
32. Smith, *Biographical Sketches,* trang 86.

HIỂU RÕ VỀ Hồi Giáo

Bài của Daniel C. Peterson
Giáo Sư ngành Nghiên Cứu về Hồi Giáo và Ả Rập, trường Brigham Young University

Xin lưu ý: Bởi vì rất quan trọng để thấu hiểu những người thuộc các tín ngưỡng khác, nên các vị lãnh đạo Giáo Hội cảm thấy sẽ hữu ích để đưa ra lịch sử khái quát và sự giảng dạy của Hồi Giáo, tôn giáo lớn thứ hai trên thế giới.

Vì lý do xấu hay tốt, gần như không một ngày nào trôi qua mà Hồi Giáo và những người theo đạo Hồi không xuất hiện trên dòng đầu của tin tức. Có thể dễ hiểu rằng nhiều người không theo đạo Hồi—kể cả Các Thánh Hữu Ngày Sau—đều cảm thấy tò mò, thậm chí lo lắng. Chúng ta có chia sẻ bất cứ điều gì giống với những người láng giềng theo đạo Hồi của mình không? Chúng ta có thể sống và làm việc chung với nhau không?

Trước tiên, một số bối cảnh lịch sử có thể giúp ích:

Vào năm 610 Sau Công Nguyên, một thương gia Ả Rập tên là Muhammad leo lên những ngọn đồi ở phía trên trị trấn Mecca quê hương ông để suy ngẫm và cầu nguyện về tình trạng tôn giáo hỗn loạn xung quanh ông. Sau lần đó, ông cho biết rằng ông đã nhận được một khải tượng kêu gọi ông trở thành một vị tiên tri cho dân ông. Sự kiện này đánh dấu sự khởi đầu của tôn giáo được biết đến là Islam (iss-LAAM) tức là Hồi Giáo, một từ mà có nghĩa là "quy phục" (Thượng Đế). Một người tin theo đạo Hồi được gọi là Muslim (MUSS-lim), có nghĩa là "người quy phục."

Tấm khảm thế kỷ 19 minh họa Kaaba ở Mecca, thành phố nơi Muhammad sinh trưởng và là thành phố chí thánh nhất trong thế giới Hồi Giáo.

ẢNH CỦA GETTY IMAGES

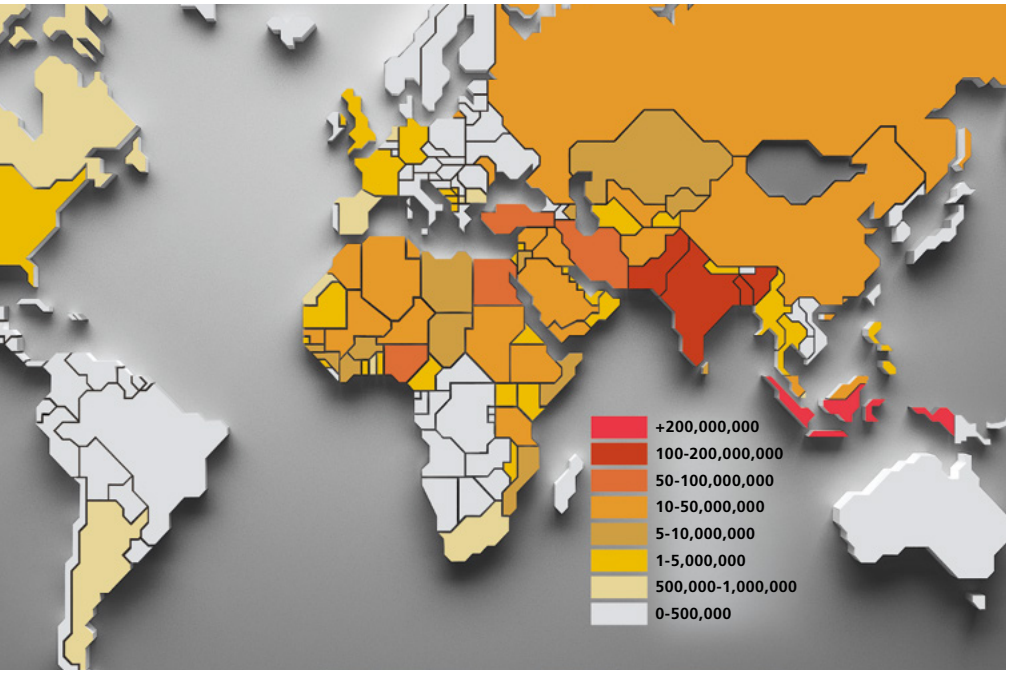

Sự phân bố toàn cầu của các tín đồ Hồi Giáo theo quốc gia, tính bằng triệu người (Pew Research Center, 2009).

Kể từ lúc đó, Muhammad nói rằng ông đã nhận được nhiều điều mặc khải cho đến khi ông qua đời gần 25 năm sau đó. Ban đầu ông chia sẻ những điều mặc khải đó với dân chúng trong thị trấn của mình, cảnh báo về những sự phán xét thiêng liêng sẽ xảy đến; hô hào những người nghe ông phải hối cải và đối xử tử tế với những góa phụ, trẻ mồ côi, và người nghèo túng; thuyết giảng về sự phục sinh chung cho người chết và sự phán xét cuối cùng của Thượng Đế.

Tuy nhiên, sự nhạo báng và ngược đãi mà ông và những người theo ông phải chịu đựng trở nên mãnh liệt đến mức họ buộc phải chạy trốn đến thị trấn Medina, cách khoảng bốn ngày đi bằng lạc đà về phía bắc.

Ở đó, vai trò của Muhammad đã thay đổi một cách đột ngột.[1] Từ việc chỉ là một người thuyết giáo và nói lời cảnh báo, ông trở thành luật sư, quan tòa, và nhà lãnh đạo chính trị của một trị trấn quan trọng ở Ả Rập, và sau này, của Bán Đảo Ả Rập. Sự thành lập ban đầu của một cộng đồng những người tin theo đã cho đạo Hồi một bản sắc tôn giáo dựa trên luật pháp và công lý mà tiếp tục là những điểm đặc trưng nổi bật và có ý nghĩa nhất.

Hai dòng chủ yếu đã nổi lên trong số những người theo Muhammad sau khi ông qua đời vào năm 632 Sau Công Nguyên, họ bắt đầu chia rẽ vì câu hỏi ai là người kế nhiệm ông với vai trò lãnh đạo cộng đồng Hồi Giáo.[2] Dòng lớn nhất được gọi là Sunni (tự cho là tuân theo *sunna,* hoặc tập quán Muhammad và tương đối linh hoạt trong vấn đề kế nhiệm). Dòng kia, nổi lên với con rể của Muhammad, ʻAli, được gọi là *shiʻat ʻAli* (dòng ʻAli) và hiện được biết đến rộng rãi chỉ là Shiʻa. Không giống như dòng Sunnis, Shiʻa (được biết đến là Shiʻite hay là những tín đồ Hồi Giáo Shiʻi) tin rằng quyền để kế vị Muhammad với tư cách là các lãnh đạo trong cộng đồng sẽ thuộc về người nam, những người có họ hàng gần nhất với Tiên Tri Muhammad, ʻAli, và những người kế tự của ông.

Mặc dù có những bất đồng, các tín đồ Hồi Giáo đã trở nên hợp nhất hơn về mặt tôn giáo so với những người theo đạo Cơ Đốc. Hơn nữa, trong vài thế kỷ vào khoảng năm 800 Sau Công Nguyên, nền văn minh Hồi Giáo có thể được cho là tiến bộ nhất trên thế giới về lĩnh vực khoa học, y tế, toán học, và triết học.

Nguồn Gốc Chung của cả Giáo Lý và Lối Thực Hành của Tín Đồ Hồi Giáo

Những điều mặc khải được cho là của Muhammad được thu thập và

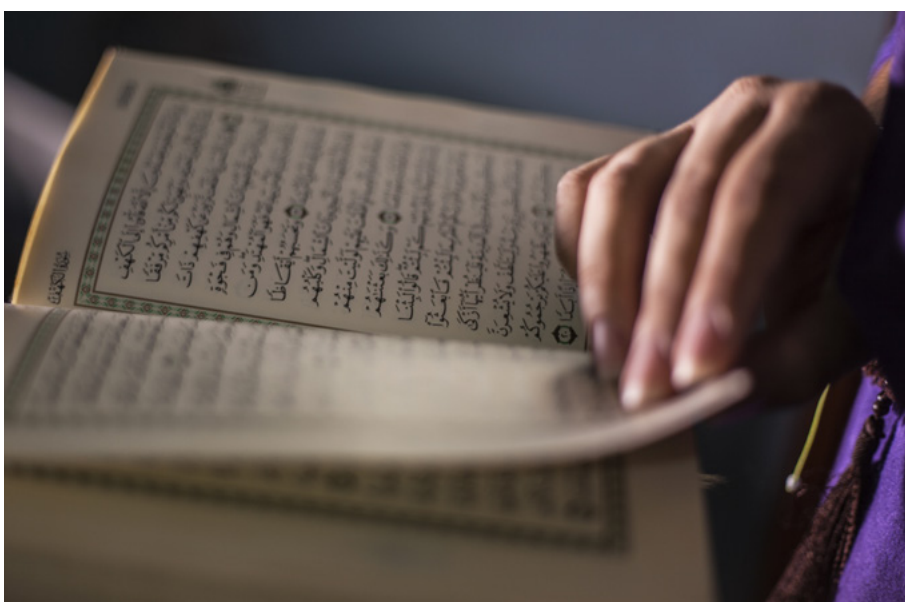

Các tín đồ Hồi Giáo cho rằng kinh Qurʻan là lời của đấng Allah trực tiếp ban cho Muhammad.

đóng thành sách gọi là kinh Qur'an (Koran) (từ một động từ tiếng Ả Rập là *qara'a,* "để đọc" hoặc "đọc thuộc lòng") trong vòng một hoặc hai thập kỷ sau khi ông qua đời. Kinh Qur'an gồm có 114 chương, và không phải là câu chuyện kể về Muhammad. Giống như Sách Giáo Lý và Giao Ước, cuốn kinh này không hề mang tính chất tường thuật; những người theo đạo Hồi coi sách đó như là lời (và những lời) của Thượng Đế trực tiếp ban cho Muhammad.[3]

Các Ky Tô hữu đọc sách kinh đó sẽ tìm thấy nhiều đề tài quen thuộc. Ví dụ, sách này nói về việc Thượng Đế sáng tạo ra vạn vật trong bảy ngày, việc Ngài đặt A Đam và Ê Va vào trong Vườn Ê Đen, việc họ bị quỷ dữ cám dỗ, và sự kêu gọi một loạt các vị tiên tri sau đó (hầu hết các vị này cũng xuất hiện trong Kinh Thánh). Các vị tiên tri này được mô tả trong kinh Qur'an là *tín đồ Hồi Giáo,* vì đã quy phục lòng họ lên Thượng Đế.

Áp Ra Ham, được mô tả là một người bạn của Thượng Đế, được nhắc đến nhiều lần trong sách này.[4] (Trong số nhiều điều khác, người ta tin rằng ông đã nhận được những điều mặc khải mà ông đã viết xuống nhưng kể từ khi đó đã bị thất lạc.[5]) Môi Se, Pha Ra Ôn, và cuộc hành trình ra khỏi xứ Ê Díp Tô của con cái của Y Sơ Ra Ên cũng đều được đề cập đến trong sách đó.

Đáng chú ý là Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su, được nhắc đến 34 lần trong kinh Qur'an, so với 19 lần trong Kinh Tân Ước. (Thực ra, bà là người phụ nữ duy nhất được nói đến trong kinh Qur'an.)

Một điều giảng dạy của kinh Qur'an thường xuyên được đề cập đến là giáo lý *tawhid* (taw-HEED), một từ mà có thể được phiên dịch là "thuyết một thần" hoặc, theo nghĩa đen, là "làm thành một." Giáo lý này tượng trưng cho một trong các nguyên tắc căn bản của Hồi Giáo: rằng chỉ có một đấng trọn vẹn thiêng liêng độc nhất vô nhị mà thôi. Kinh Qur'an khẳng định rằng "Ngài không sinh con cái, và cũng không được sinh ra, và Ngài là độc nhất vô nhị."[6] Những gì chúng ta có thể rút ra từ điều này chắc chắn là sự khác biệt quan trọng giữa Hồi Giáo và Ky Tô Giáo: người theo Đạo Hồi không tin vào Đức Chúa Giê Su Ky Tô hay Đức Thánh Linh. Điều này cũng chỉ ra rằng, trong khi tất cả mọi người đều được Thượng Đế sáng tạo như nhau, nhưng theo như giáo lý của Hồi Giáo thì chúng ta không phải là con cái của Ngài.

Vả lại, các tín đồ Hồi Giáo tin rằng Chúa Giê Su là một vị tiên tri vô tội của Thượng Đế, được sinh ra bởi một

Khoảng hai triệu tín đồ Hồi Giáo hành hương về Mecca mỗi năm.

Các tín đồ Hồi Giáo quỳ xuống cầu nguyện năm lần một ngày.

nữ đồng trinh và được dự định là sẽ đóng một vai trò quan trọng trong các sự kiện của những ngày sau. Ngài thường xuyên được nhắc tới một cách tôn kính trong kinh Qur'an.

Những Lời Giảng Dạy và Lối Thực Hành Cơ Bản của Hồi Giáo

Điều được gọi là "Năm Cột Trụ của Hồi Giáo"—đã được tóm lược một cách súc tích không phải trong kinh Qur'an nhưng trong một câu nói cổ truyền được đưa ra cho Muhammad—đã đặt ra một số giáo lý căn bản của Hồi Giáo:

1. Chứng ngôn

Nếu đạo Hồi có một tín điều chung, thì đó là *shahada* (sha-HAD-ah), "tuyên ngôn về đức tin," hay là "chứng ngôn." Thuật ngữ này ám chỉ một cụm từ tiếng Ả Rập mà được phiên dịch như sau: "Tôi làm chứng rằng không có thượng đế nào khác ngoài đấng Thượng Đế [Allah] và Muhammad là Sứ Giả của Thượng Đế." Tuyên ngôn shahada này là cách để gia nhập đạo Hồi. Để trở thành một tín đồ Hồi Giáo, một người cần phải đọc tuyên ngôn đó với một niềm tin chân thành.

Trong tiếng Ả Rập, từ *Thượng Đế* được gọi là *Allah*. Đây là cách viết ngắn gọn của từ *al-* ("đấng") và *ilah* ("thượng đế"), tuy không phải là một tên riêng nhưng là một danh xưng, và gần giống như từ *Ê Lô Him* trong tiếng Hê Bơ Rơ.

Vì không có chức tư tế trong đạo Hồi, nên cũng không có các giáo lễ chức tư tế. Cũng không hề có một "giáo hội" Hồi Giáo riêng lẻ nào. Vì thế, việc tuyên đọc shahada, trong một nghĩa nào đó, tương tự như phép báp têm đối với đạo Hồi. Hiện việc thiếu cơ cấu lãnh đạo chính thức, hợp nhất, và toàn cầu có nhiều ngụ ý khác. Ví dụ, không có một người nào lãnh đạo toàn thể tín đồ Hồi Giáo, không có ai lên tiếng cho toàn thể cộng đồng. (Muhammad gần như là vị tiên tri cuối cùng của chung mọi người.) Điều này cũng có nghĩa rằng không có giáo hội nào mà những tên khủng bố hoặc "những kẻ dị giáo" có thể bị khai trừ.

2. Sự Cầu Nguyện

Nhiều người không theo đạo Hồi đều biết về lễ nghi cầu nguyện của đạo Hồi gọi là *salat* (sa-LAAT), mà bao gồm một số lần sụp lạy nhất định, năm lần một ngày. Việc đọc lên các câu đã được quy định từ kinh Qur'an và chạm trán xuống đất biểu lộ sự quy phục khiêm nhường đối với Thượng Đế. Lời cầu nguyện tự ý hơn, gọi là *du'a,* có thể được dâng lên bất cứ lúc nào và không đòi hỏi phải sụp lạy.

Đối với những lời cầu nguyện ban trưa vào ngày thứ Sáu, những người nam theo đạo Hồi được đòi hỏi phải, và các phụ nữ theo đạo Hồi được khuyến khích nên cầu nguyện trong thánh đường Hồi Giáo (tiếng Ả Rập là *masjid,* hoặc "nơi sụp lạy"). Ở đó, trong các nhóm chia theo giới tính, họ sắp thành hàng, cầu nguyện theo sự dẫn dắt của người thầy tế

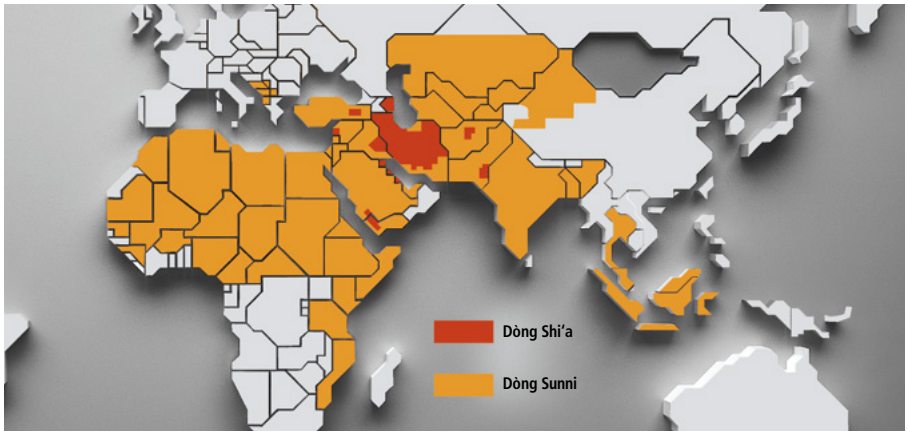

Hơn 85 phần trăm tín đồ Hồi Giáo trên thế giới thuộc dòng Sunni (xin xem Pew Research Center). Dòng Shiites là thiểu số gần như có ở khắp nơi ngoại trừ ở Azerbaijan, Bahrain, Iran, và Iraq.

của thánh đường (ee-MAAM, tiếng Ả Rập là *amama,* có nghĩa là "ở đằng trước"), và lắng nghe một bài giảng ngắn. Tuy nhiên, ngày thứ Sáu không tương đương với ngày Sa Bát; mặc dù "ngày cuối tuần" ở hầu hết các quốc gia Hồi Giáo tập trung vào *yawm al-jum'a* ("ngày tụ họp") hoặc ngày thứ Sáu, nhưng làm việc vào ngày đó không bị cho là có tội.

3. Bố Thí

Zakat (za-KAAT, có nghĩa là "điều thanh sạch") bao gồm việc hiến tặng từ thiện để hỗ trợ người nghèo khó, cũng như hỗ trợ các thánh đường và các công việc Hồi Giáo. Số tiền hiến tặng được tính là 2,5 phần trăm tổng số gia tài của một tín đồ trên một khoản tối thiểu nhất định. Tại một số quốc gia Hồi Giáo, số tiền này do các tổ chức chính phủ thu. Tại các quốc gia khác, số tiền đó là tự nguyện.

4. Nhịn Ăn

Mỗi năm, trong suốt tháng Ramadan tính theo lịch mặt trăng, các tín đồ Hồi Giáo sùng tín không ăn, không uống, và không quan hệ tình dục từ lúc mặt trời mọc cho đến khi mặt trời lặn. Họ cũng thường xuyên tự mình cống hiến cho một công việc từ thiện giúp người nghèo khó và đọc kinh Qur'an trong suốt tháng.[7]

5. Hành Hương

Tín đồ Hồi Giáo có sức khỏe và các điều kiện để làm như vậy cần phải hành hương đến Mecca ít nhất một lần trong đời. (Việc hành hương về Medina, thành phố chí thánh thứ hai của Hồi Giáo, thường cũng bao gồm nhưng không bắt buộc.) Đối với các tín đồ Hồi Giáo trung tín, việc làm như thế là một sự kiện thuộc linh và cảm động vô cùng, tương tự như trực tiếp tham dự đại hội trung ương hay lần đầu tiên vào đền thờ.

Một Số Vấn Đề Hiện Tại

Ba vấn đề mà những người không theo đạo Hồi hiện đang lo lắng về Hồi Giáo là bạo lực tôn giáo; luật pháp Hồi Giáo hoặc luật *shari'a*; và cách Hồi Giáo đối xử với phụ nữ.

Một số người cực đoan đã sử dụng thuật ngữ *jihad* duy nhất ám chỉ "thánh chiến," nhưng từ đó thực ra có nghĩa là "công việc thiết thực," trái ngược với việc "chỉ" cầu nguyện và học hỏi thánh thư.

Các luật gia và nhà tư tưởng Hồi Giáo có những hiểu biết khác nhau về cuộc thánh chiến. Các nguồn tài liệu luật pháp tiêu chuẩn cho rằng, chẳng hạn, rằng quân đội thánh chiến để được thừa nhận thì phải vì mục đích phòng thủ và rằng đối phương cần phải được báo trước và được phép có cơ hội để ngừng lại những hành động gây ra xung đột. Một số luật gia và và các nhà tư tưởng Hồi Giáo khác ngày nay tranh luận rằng cuộc thánh chiến có thể chỉ định bất cứ hành động thực tiễn nào nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng Hồi Giáo hoặc cải thiện thế giới nói chung. Muhammad được cho là đã phân biệt giữa cuộc "thánh chiến lớn hơn" và cuộc "thánh chiến nhỏ hơn." Ông nói cuộc thánh chiến nhỏ hơn là chiến tranh. Nhưng cuộc thánh chiến lớn hơn là nhằm đấu tranh điều bất công cũng như sự chống cự riêng cá nhân của một người để sống ngay chính.

Ngày nay quân khủng bố Hồi Giáo tự cho là có nguồn gốc tôn giáo, nhưng người ta cho rằng chúng phản ánh những sự phàn nàn về xã hội, chính trị, và kinh tế mà không hề thực sự liên quan gì đến tôn giáo.[8] Hơn nữa, thật là quan trọng để lưu ý rằng phần đông người theo đạo Hồi trên

Một nhóm phụ nữ Hồi Giáo cùng nhau tụ họp cho bữa iftar, bữa ăn tối mà các tín đồ Hồi Giáo chấm dứt buổi nhịn ăn hằng ngày của họ vào lúc mặt trời lặn.

Một số phụ nữ Hồi Giáo đeo khăn che mặt là dấu hiệu của cách ăn mặc trang nhã hoặc dâng hiến lên đấng Allah hoặc để công khai cho thấy họ là tín đồ Hồi Giáo.

thế giới đều chưa tham gia vào nhóm khủng bố trong vấn đề bạo lực.[9]

Luật *Shari'a* là một mối quan tâm khác đối với một số người không theo đạo Hồi. Đến từ kinh Qur'an và truyền thống *hadith*—những bài báo cáo ngắn về những gì Muhammad và các cộng sự của ông đã nói và làm mà tạo ra những mẫu mực của hành vi Hồi Giáo cũng như bổ sung và giải thích các đoạn trong thiên kinh Qur'an—đó là quy tắc ứng xử của đạo Hồi.[10] Những quy định về cách ăn mặc của cả người nam và người nữ (chẳng hạn như *hijab,* hay là mạng che mặt) đều được tìm thấy trong luật shari'a; mặc dù các quy luật là bắt buộc tại một số quốc gia Hồi Giáo, nhưng ở những quốc gia khác là sự lựa chọn của cá nhân. Luật Shari'a cũng bao gồm những vấn đề như vệ sinh cá nhân; thời gian và nội dung của lời cầu nguyện; những quy định về hôn nhân, ly dị, và tài sản thừa kế. Vì vậy, khi người theo đạo Hồi cho biết trong bản khảo sát ý kiến là họ có mong muốn được cai quản bởi luật shari'a, thì họ có thể hoặc có thể không đưa ra lời phát biểu về chính trị. Họ có thể chỉ nói rằng họ tha thiết sống cuộc sống thành thật của người theo đạo Hồi.

Nhiều người không theo đạo Hồi, khi nghĩ tới cách Hồi Giáo đối xử với phụ nữ, họ lập tức nghĩ tới tục đa hôn và mạng che mặt. Nhưng văn hóa thực tế còn phức tạp hơn nhiều. Nhiều đoạn trong kinh Qur'an khẳng định rằng người nam và người nữ là bình đẳng, trong khi những người khác dường như gán cho phụ nữ những vai trò thấp kém hơn. Chắc chắn có những lối thực hành ở nhiều quốc gia Hồi Giáo—thường với lịch sử bắt đầu trong văn hóa bộ lạc tiền Hồi Giáo hoặc những truyền thống khác đã có từ trước—cho rằng phụ nữ là phụ thuộc. Tuy nhiên, cách nhìn của người theo đạo Hồi đối với vai trò của phụ nữ khác nhau đáng kể từ quốc gia này đến quốc gia khác, và thậm chí trong cùng quốc gia.

Quan Điểm của Thánh Hữu Ngày Sau về Hồi Giáo

Bất chấp những niềm tin khác biệt của chúng ta, Các Thánh Hữu Ngày Sau có thể tiếp cận với việc xây đắp mối quan hệ với những người Hồi Giáo như thế nào?

Trước tiên, chúng ta cần nhận ra quyền của người theo đạo Hồi để "thờ phượng gì, bằng cách nào hay ở đâu tùy theo họ chọn" (Những Tín Điều 1:11). Vào năm 1841, Các Thánh Hữu Ngày Sau trong hội đồng thành phố Nauvoo đã ban hành một luật pháp về sự tự do tôn giáo để bảo đảm "sự tự do khoan dung, và đặc quyền bình đẳng" cho "những người theo đạo Công Giáo, Giáo Hội Trưởng Lão, Hội Giám Lý, Báp Tít, Thánh Hữu Ngày Sau, Quaker, Chế Độ Giám Mục Quản Lý Nhà Thờ, Chủ Nghĩa Phổ Quát, Thần Giáo Tự Nhiên, Mohammed [đạo Hồi], và tất cả các tôn giáo và giáo phái khác."[11]

Chúng ta cũng nên nhớ rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta nói chung đều vô cùng lạc quan về lòng biết ơn của họ đối với người sáng lập ra đạo Hồi. Ví dụ, vào năm 1855, vào lúc mà nhiều Ky Tô hữu lên án Muhammad là kẻ chống Chúa Giê Su, Anh Cả George A. Smith (1817–1875) và Parley P. Pratt (1807–1857) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra hai bài thuyết giảng dài không những cho thấy một kiến thức đầy ấn tượng và sự hiểu biết hợp lý về lịch sử Hồi Giáo mà còn ca ngợi chính Muhammad. Anh Cả Smith bình luận rằng Muhammad "không hề nghi ngờ gì đã được Thượng Đế chủ ý nâng đỡ" để thuyết giảng chống lại sự thờ phượng hình tượng, và ông bày tỏ lòng cảm thông đối với các tín đồ Hồi Giáo, mà giống như Các Thánh Hữu Ngày Sau, nhận thấy là khó "để có một lịch sử trung thực" viết về họ. Phát biểu ngay sau đó, Anh Cả Pratt đã bày tỏ sự thán phục đối với những lời giảng dạy của Muhammad và đối với đạo đức và những tập tục của xã hội Hồi Giáo.[12]

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã đưa ra một lời tuyên bố chính thức gần đây hơn vào năm 1978. Lời tuyên bố đó đề cập cụ thể đến Muhammad trong số "các nhà lãnh đạo tôn giáo lỗi lạc trên thế giới," nói rằng giống như họ, ông cũng "nhận được một phần ánh sáng của Thượng Đế. Các

lẽ thật đạo đức là do Thượng Đế ban cho [các nhà lãnh đạo này]," Chủ Tịch Spencer W. Kimball, N. Eldon Tanner, và Marion G. Romney, đã viết "để làm sáng tỏ cho toàn thể các quốc gia và mang đến cho các cá nhân một mức độ hiểu biết cao hơn."[13]

Xây Đắp Mối Quan Hệ Dựa Trên Quan Điểm Chung

Mặc dù Các Thánh Hữu Ngày Sau và các tín đồ Hồi Giáo rõ ràng là khác biệt trong những vấn đề quan trọng —đáng chú ý là thiên tính của Chúa Giê Su Ky Tô, vai trò của Ngài với tư cách là Đấng Cứu Rỗi, và sự kêu gọi của các vị tiên tri thời hiện đại—nhưng chúng ta cũng có nhiều điểm giống nhau. Ví dụ, chúng ta đều tin rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm giải trình về mặt đạo đức trước Thượng Đế, rằng chúng ta cần đạt được cả sự ngay chính cá nhân và có được một xã hội tốt và công bằng, và rằng chúng ta sẽ được phục sinh và đưa đến trước Thượng Đế để được phán xét.

Cả các tín đồ Hồi Giáo và Các Thánh Hữu Ngày Sau đều tin vào tầm quan trọng sống còn của gia đình vững mạnh và vào lệnh truyền thiêng liêng để giúp đỡ người nghèo khó và túng thiếu và rằng chúng ta cho thấy đức tin của mình qua những hành động của vai trò môn đồ. Dường như không có lý do gì Các Thánh Hữu Ngày Sau và các tín đồ Hồi Giáo lại không thể cùng nhau sát cánh tuân theo tôn giáo của mình, khi có cơ hội, bằng cách cùng nhau hợp tác trong những cộng đồng, nơi mà chúng ta càng thấy nhiều và nhiều hơn nữa rằng chúng ta có nhiều điểm tương đồng với nhau trong một thế giới càng ngày càng trở nên thế tục. Cùng nhau, chúng ta có thể chứng minh rằng đức tin tôn giáo có thể là một mãnh lực cho điều tốt lành và không chỉ đơn thuần là nguồn gốc của sự xung đột và thậm chí bạo lực, như một số nhà phê bình tranh luận.

Chính kinh Qur'an gợi ý về một cách sống hòa bình với nhau bất kể những điều khác biệt: "Nếu Thượng Đế muốn, Ngài có thể đã làm cho chúng ta thành một cộng đồng thôi. Nhưng Ngài mong muốn thử thách chúng ta về điều Ngài đã ban cho chúng ta. Vì thế, hãy thi đua với nhau trong những việc làm tốt. Chúng ta đều sẽ trở về với Thượng Đế, và Ngài sẽ cho chúng ta biết lý do của những điều chúng ta đã từng bất đồng."[14] ■

GHI CHÚ

1. Thật ra, vào năm 622 Sau Công Nguyên—năm *Hijra* của Muhammad, tức là di cư đến Medina—là năm cơ bản của lịch Hồi Giáo (*Hijri*), và những điều mặc khải được thu thập trong kinh Qur'an thì được phân loại là Meccan hoặc Medinan.
2. Qua nhiều thế kỷ, hai nhóm này cũng đã xa cách về những vấn đề thứ yếu khác.
3. Điều đáng kể là, mặc dù kinh Qur'an được phép phiên dịch sang các ngôn ngữ khác, nhưng chỉ có nguyên bản tiếng Ả Rập được thực sự cho là kinh Qur'an và thánh thư thực sự.
4. Xin xem Qur'an 4:125.
5. Xin xem Qur'an 53:36-62; 87:9-19; xin xem thêm Daniel C. Peterson, "News from Antiquity," *Ensign,* Jan. 1994, 16–21.
6. Qur'an 112:3-4. Bản dịch từ kinh Qur'an của Daniel C. Peterson.
7. Các phiên bản tiêu chuẩn của kinh Qur'an được chia thành 30 phần bằng nhau vì chính lý do đó.
8. Xin xem, ví dụ, Robert A. Pape, *Dying to Win: The Strategic Logic of Suicide Terrorism* (2005); Graham E. Fuller, *A World without Islam* (2010); Robert A. Pape and James K. Feldman, *Cutting the Fuse: The Explosion of Global Suicide Terrorism and How to Stop It* (2010).
9. Xin xem Charles Kurzman, *The Missing Martyrs: Why There Are So Few Muslim Terrorists* (2011); xin xem thêm John L. Esposito và Dalia Mogahed, *Who Speaks for Islam? What a Billion Muslims Really Think* (2008); James Zogby, *Arab Voices: What They Are Saying to Us, and Why It Matters* (2010).
10. Thật ra, có phần nào giống với luật pháp Do Thái trong Do Thái Giáo.
11. Ordinance in Relation to Religious Societies, City of Nauvoo, [Illinois] headquarters of The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, March 1, 1841.
12. Xin xem *Journal of Discourses,* 3:28–42.
13. First Presidency statement, Feb. 15, 1978. Trong khi hiệu đính lại *Introduction to the Qur'an* (1970) của Richard Bell, W. Montgomery Watt, một học giả lỗi lạc về Hồi Giáo và là một linh mục thuộc giáo phái Anh, đã đưa ra một phương cách khả thi mà theo đó Ky Tô hữu có đức tin có thể xem kinh Qur'an là đầy soi dẫn.
14. Qur'an 5:48; so sánh 2:48.

ĐÚNG LÀ NƠI NÀY ĐÂY

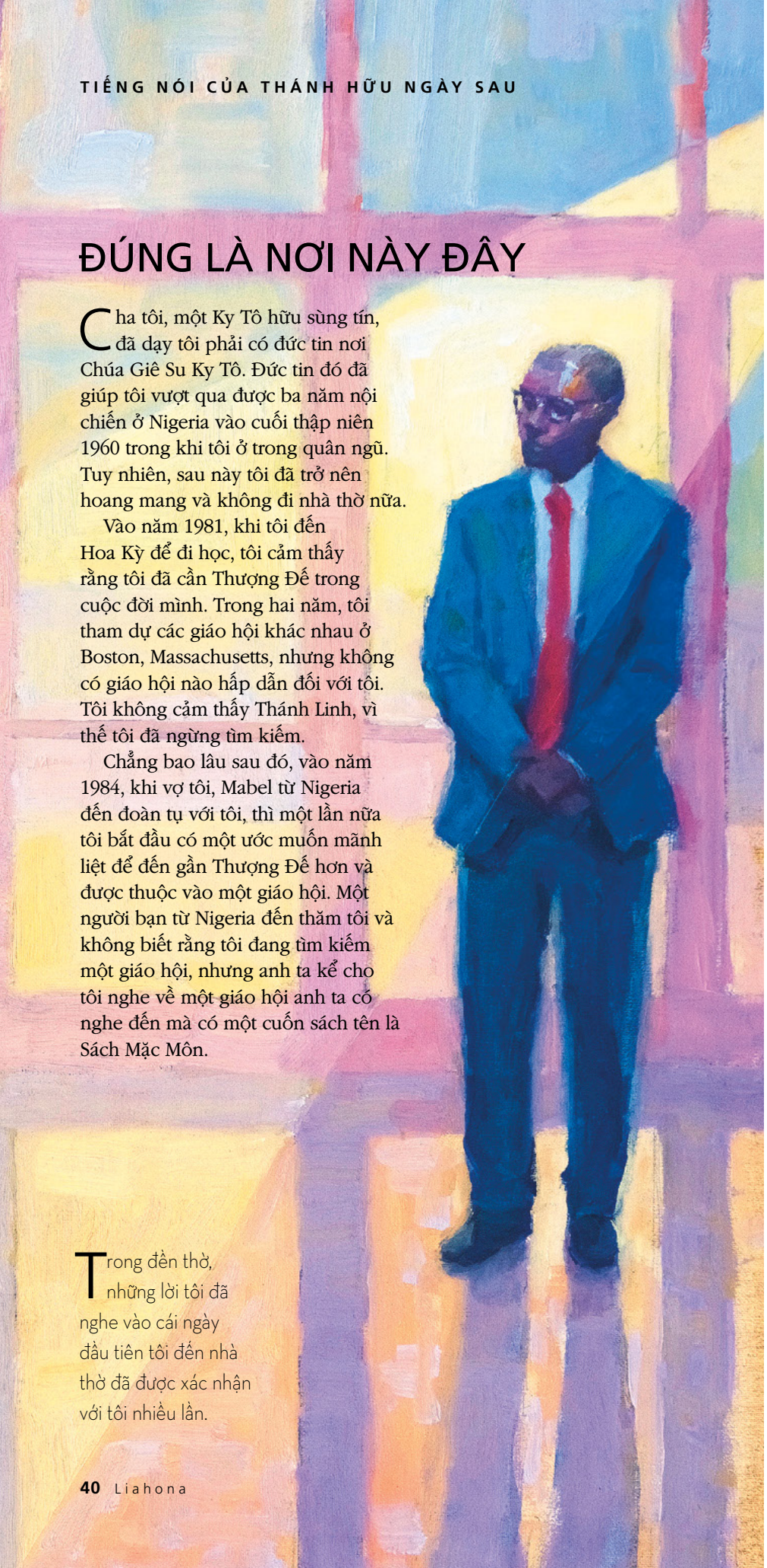

Cha tôi, một Ky Tô hữu sùng tín, đã dạy tôi phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Đức tin đó đã giúp tôi vượt qua được ba năm nội chiến ở Nigeria vào cuối thập niên 1960 trong khi tôi ở trong quân ngũ. Tuy nhiên, sau này tôi đã trở nên hoang mang và không đi nhà thờ nữa.

Vào năm 1981, khi tôi đến Hoa Kỳ để đi học, tôi cảm thấy rằng tôi đã cần Thượng Đế trong cuộc đời mình. Trong hai năm, tôi tham dự các giáo hội khác nhau ở Boston, Massachusetts, nhưng không có giáo hội nào hấp dẫn đối với tôi. Tôi không cảm thấy Thánh Linh, vì thế tôi đã ngừng tìm kiếm.

Chẳng bao lâu sau đó, vào năm 1984, khi vợ tôi, Mabel từ Nigeria đến đoàn tụ với tôi, thì một lần nữa tôi bắt đầu có một ước muốn mãnh liệt để đến gần Thượng Đế hơn và được thuộc vào một giáo hội. Một người bạn từ Nigeria đến thăm tôi và không biết rằng tôi đang tìm kiếm một giáo hội, nhưng anh ta kể cho tôi nghe về một giáo hội anh ta có nghe đến mà có một cuốn sách tên là Sách Mặc Môn.

Trong đền thờ, những lời tôi đã nghe vào cái ngày đầu tiên tôi đến nhà thờ đã được xác nhận với tôi nhiều lần.

Sau dịp đó, tôi tiếp tục tìm kiếm một giáo hội. Tôi tìm ra một giáo hội có tên là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Từ *thánh hữu* làm tôi chú ý. Tôi không hề biết rằng có một giáo hội với các tín hữu được gọi thánh hữu. Ngày Chủ Nhật đó, tôi quyết định tìm hiểu về giáo hội đó.

Tại buổi họp Tiệc Thánh mà tôi tham dự, giáo đoàn hát các bài Thánh ca với một thái độ nghiêm trang, các thầy tư tế ban phước bánh và nước, và buổi lễ được điều khiển một cách có trật tự và khiêm nhường. Sau đó, trong khi tôi đi ra chỗ tiền sảnh và suy ngẫm về buổi lễ, tôi nghe tên mình.

Tiếng nói của Thánh Linh nói với tôi: "Simeon, đúng là nơi này đấy."

Đúng lúc đó, hai người truyền giáo lại gần tôi. Họ tự giới thiệu về mình và Sách Mặc Môn. Tôi nhìn họ và nói: "Tôi không biết gì cả về Sách Mặc Môn, nhưng tôi biết Kinh Thánh. Tôi đã sẵn sàng."

Họ bắt đầu dạy cho tôi về kế hoạch cứu rỗi. Sau đó chưa đầy một tháng, tôi đã chịu phép báp têm. Vợ tôi gia nhập Giáo Hội không lâu sau đó. Vài năm sau, chúng tôi được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Washington D.C. và năm đứa con của chúng tôi đều được làm lễ gắn bó với chúng tôi.

Trong đền thờ, có nhiều sự việc đã được tiết lộ cho tôi biết, nhưng những lời tôi đã nghe vào cái ngày đầu tiên tôi đến nhà thờ đã được xác nhận với tôi nhiều lần qua sự mặc khải trong đền thờ: "Đúng là nơi này đây." Sự tác động của câu nói đó từ Đức Thánh Linh đã vĩnh viễn thay đổi cuộc sống của tôi và cuộc sống của vợ con tôi. ■

Simeon Nnah, Aba, Nigeria

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO ALLEN GARNS THỰC HIỆN

Với mỗi lý do để bào chữa, việc đọc thánh thư của tôi ngày càng ít đi cho đến khi tôi gần như không đọc nữa.

LÀM THẾ NÀO TÔI CÓ THỂ LÀM CHO VIỆC HỌC THÁNH THƯ CỦA TÔI TRỞ NÊN THÚ VỊ HƠN GIỐNG NHƯ TRƯỚC ĐÂY?

Tôi trở về từ công việc phục vụ truyền giáo mới được ba tháng thì tôi bắt đầu vất vả với việc đọc thánh thư.

Tôi đã đọc thánh thư mỗi ngày trong khi phục vụ truyền giáo và hứa là sẽ tiếp tục đọc khi về nhà. Nhưng thời gian trôi qua, mọi việc dường như cứ ngăn cản tôi. Hoặc là tôi có quá nhiều bài tập, làm việc quá bận rộn, hoặc là quá mệt mỏi. Với mỗi lý do để bào chữa, việc đọc thánh thư của tôi ngày càng ít đi cho đến khi tôi gần như không đọc nữa.

Một buổi tối, tôi mở Sách Mặc Môn ra và dự định đọc chỉ một câu. Câu tôi đọc đã nhắc tôi nhớ rằng thánh thư chứa đựng "những lời êm ái của Thượng Đế, phải, những lời làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương" (Gia Cốp 2:8).

Tôi suy nghẫm câu này và nhận thấy ảnh hưởng tiêu cực mà việc lơ là học thánh thư đang xảy đến với tôi. Tôi cảm thấy căng thẳng hơn ở trường học, thờ ơ hơn ở nhà thờ, và xa cách Thượng Đế hơn. Tâm hồn tôi cần lời chữa lành của Thượng Đế được tìm thấy trong thánh thư. Tôi biết rằng tôi cần sắp xếp lại ưu tiên của mình.

Tôi tìm đến bạn bè, gia đình, và các vị lãnh đạo Giáo Hội để hỏi xin ý kiến làm cho việc học thánh thư của tôi trở nên thú vị hơn giống như trước đây. Tôi tìm thấy ba điều hữu ích.

Thứ nhất, tôi nhận thấy rằng việc học thánh thư vào buổi tối không hữu hiệu đối với tôi. Học thánh thư vào buổi sáng cho phép tôi suy ngẫm suốt trong ngày về giáo lý và các nguyên tắc mà tôi đọc được sáng hôm đó.

Thứ hai, chúng ta được dạy phải đọc thánh thư cùng với gia đình mình, nhưng vì tôi đang đi học xa nhà, tôi bắt đầu đọc thánh thư với bạn cùng phòng và bạn bè. Làm như vậy giúp tôi tiếp tục có trách nhiệm, và nó đã dẫn đến những cuộc thảo luận tuyệt với về phúc âm.

Thứ ba, tôi bắt đầu viết xuống những thúc giục và ý nghĩ tôi nhận được trong khi học thánh thư. Việc này giúp tôi tập trung vào những điều tôi đang đọc và giúp tôi dễ nhận ra tiếng nói của Thánh Linh hơn.

Một khi việc học thánh thư trở thành ưu tiên trong cuộc sống tôi một lần nữa, tôi thấy mình có nhiều thời gian và sức lực hơn để hoàn thành mọi việc mà tôi cần hoàn tất. Quan trọng hơn hết, tôi cảm thấy một lần nữa được gần gũi với Thượng Đế hơn khi tôi đọc và suy ngẫm thánh thư. Giờ đây khi tôi dành ra thời gian cho thánh thư, tôi cảm thấy bình an và tìm thấy sự chữa lành cho tâm hồn mình. ■

Sarah Keenan, Utah, Hoa Kỳ

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO BRADLEY CLARK THỰC HIỆN

Tôi thấy dì tôi cùng em bé năm tháng tuổi của dì đang nằm trên cái võng buộc vào hai cây xoài non.

"HÃY NHẢY XUỐNG SÔNG!"

Một ngày nọ, bà ngoại tôi nhờ tôi mang thức ăn mà bà đã chuẩn bị đến cho dì tôi. Đó là một chiều thứ Bảy nóng nực, và có rất nhiều điều tôi muốn làm thay vì làm việc vặt giúp bà ngoại tôi. Tôi nói bà nên nhờ một trong mấy đứa em họ của tôi, nhưng bà tôi khăng khăng bảo rằng tôi phải là người giúp làm việc đó.

Một tiếng đồng hồ trôi qua, và tôi bắt đầu cảm thấy mình nên làm việc mà bà ngoại đã nhờ. Tôi cầm hộp đồ ăn và bắt đầu đi đến nhà dì của tôi. Đường thì xa, nên khi đến nơi, tôi đã không dự định ở lại lâu.

Tôi thấy dì tôi cùng em bé năm tháng tuổi của dì đang nằm trên cái võng buộc vào hai cây xoài non. Hai cây xoài này nằm ở cạnh một con sông chảy sau căn nhà. Tôi đi đến bên họ và đưa cho họ thức ăn. Bỗng nhiên, dây của cái võng bị đứt. Dì tôi và đứa bé lăn xuống sông. Tôi vô cùng hoảng sợ. Tôi không biết bơi, và không có ai gần đó để giúp cả. Tôi không biết phải làm gì.

Ngay lập tức, tôi nghe tiếng nói của Thánh Linh: "Hãy nhảy xuống!"

Không chút do dự, tôi nhảy xuống. May mắn thay, tôi tìm thấy đứa bé trong chỉ một hai giây, và dì tôi đã có thể ra khỏi nước. Khi tôi bước ra khỏi nước với đứa bé, tôi không thể nào tưởng tượng nổi điều gì vừa mới xảy ra. Tôi đã nhảy xuống sông trong khi không hề biết bơi, vì tôi đã lắng nghe theo Thánh Linh, đứa em họ bé bỏng của tôi và tôi đã được cứu khỏi bị chìm.

Tôi nhận thấy thật là quan trọng biết bao để nhận ra và lắng nghe sự hướng dẫn và soi dẫn mà Thượng Đế ban cho chúng ta qua Đức Thánh Linh. Tôi biết ơn rằng cuối cùng tôi đã làm theo điều bà ngoại tôi yêu cầu và mang thức ăn đến nhà dì của tôi. Tôi biết rằng chúng ta cần phải bỏ ra nỗ lực để trở nên bén nhạy với những thúc giục thuộc linh để chúng ta có thể là bàn tay của Thượng Đế nhằm giúp đỡ con cái Ngài. ■

Elvin Jerome Laceda,
Pampanga, Philippines

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO GARY ALFONSO THỰC HIỆN

CẢM THẤY ĐƯỢC Ở NHÀ MỘT LẦN NỮA

Tôi đã không sẵn sàng cho cú điện thoại của anh trai tôi. Anh tôi nói: "Mẹ vừa mới qua đời. Mẹ ngã và bị đập đầu."

Tôi vô cùng choáng váng. Mẹ tôi mất rồi, và tôi mới vừa nói chuyện với mẹ tối hôm trước. Tôi cứ tự hỏi tại sao điều này lại xảy ra. Tôi không thể nào hiểu nổi tại sao mẹ tôi phải bỏ tôi ra đi. Tôi đã tức giận! Tôi đắm mình trong nỗi tức giận trong vài tuần.

Cuối cùng, tôi quyết định phải đổ lỗi cho ai. Đó chính là lỗi của Thượng Đế. Ngài đã mang mẹ tôi đi quá sớm. Mẹ tôi đã bỏ lỡ nhiều sự kiện quan trọng trong cuộc đời tôi, và tôi nghĩ điều đó là do Ngài. Tôi không phải là tín hữu của Giáo Hội vào lúc đó, nhưng tôi là một Ky Tô hữu trung tín. Thay vì trông cậy vào Thượng Đế để có sức mạnh, tôi xa lánh Ngài và không cho Ngài vào cuộc sống của tôi.

Tôi nhớ mẹ tôi vô cùng. Trong khi lớn lên, mái gia đình cùng với cha mẹ tôi là một nơi chốn an toàn. Dù tôi đang ở đâu hay đang làm gì, thì mỗi khi tôi nói chuyện với mẹ tôi hay dành thời gian với bà, tôi đều cảm thấy như ở nhà. Giờ đây cái cảm giác "ở nhà" mà tôi yêu mến đã tan biến.

Nhiều năm trôi qua, và tôi gần như mất hết đức tin của mình. Tôi cố gắng hiểu tại sao mẹ tôi phải ra đi, nhưng không có điều gì mang đến cho tôi bình an cả. Rồi, trong khoảng một tuần, ý nghĩ sau đây không ngừng đến với tâm trí tôi: tôi cần phải tìm kiếm sự hiểu biết từ những nguồn thiêng liêng. Tôi kể cho người bạn thân của tôi là một tín hữu Giáo Hội nghe về điều này. Bạn tôi hỏi tôi có muốn học hỏi thêm về tôn giáo của bạn ấy không.

Tôi đã không lập tức nhận ra điều đó, nhưng Thánh Linh đã đánh thức tâm hồn tôi dậy từ một giấc ngủ say. Tôi càng học hỏi nhiều hơn về phúc âm, thì tôi càng cảm thấy mình đã tìm lại được một nơi chốn an toàn. Cảm giác được "ở nhà" đã trở lại.

Tôi chịu phép báp têm vào tháng Năm năm 2013. Tôi biết ơn rằng đức tin của tôi đã trở lại. Tôi không còn xa lánh Thượng Đế nữa. Thay vì thế, tôi tìm cách tạo nên một mối quan hệ mạnh mẽ hơn với Ngài. Tôi vẫn còn buồn vì cái chết đột ngột của mẹ, nhưng nhờ đức tin của tôi nơi Thượng Đế, tôi biết rằng một ngày kia tôi sẽ vĩnh viễn được "ở nhà" với mẹ và gia đình tôi. ■

Judy Rascher, Colorado, Hoa Kỳ

Khi Rakotomalala bắt đầu quan tâm đến phúc âm, ngôi nhà hội gần nhất là ở Antsirabe, một thành phố cách ngôi làng của anh ta ở Sarodroa 30 dặm (50 km). Rakotomalala và một người bạn tìm ra một cách để thực hiện chuyến đi đó mỗi Chủ Nhật.

Ngày nay, Sarodroa có một ngôi nhà hội nhỏ nơi có hơn 100 tín hữu tham dự mỗi Chủ Nhật. Rakotomalala đã chứng kiến ngôi làng của mình noi theo phúc âm. Đã có bốn người truyền giáo từ Sarodroa đi phục vụ truyền giáo và Giáo Hội tiếp tục phát triển.

CODY BELL, NHIẾP ẢNH GIA

Rakotomalala Alphonse

Sarodroa, Madagascar

Tôi muốn tham dự nhà thờ, nhưng tôi không có tiền đi xe buýt. Tôi nói với bạn tôi, Razafindravaonasolo, và cô ấy nói rằng chúng tôi có thể đi bằng xe đạp của tôi. Mỗi Chủ Nhật, chúng tôi đạp xe hai tiếng đồng hồ mỗi chiều từ Sarodroa đến Antsirabe. Khi tôi cảm thấy quá mệt để đạp xe, thì tôi ngồi ở đằng sau và bạn tôi bắt đầu đạp. Rồi khi bạn ấy mệt, thì chúng tôi lại đổi chỗ.

Cuối cùng, tôi và gia đình của Razafindravaonasolo đã gia nhập Giáo Hội. Chúng tôi tham dự nhà thờ ở Antsirabe cho đến khi một chi nhánh được mở ở Sarodroa. Chúng tôi rất vui khi chúng tôi có thể tham dự nhà thờ ở trong ngôi làng của mình!

Xin xem thêm ảnh của Rakotomalala và Razafindravaonasolo tại **lds.org/go/41845.**

Tristan
alpas

Bài của Anh Cả Ulisses Soares
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Con Đường Dẫn Đến Hạnh Phúc Đích Thực

Hơn bất cứ điều gì khác, Cha Thiên Thượng mong muốn chúng ta có được hạnh phúc đích thực và lâu dài.

"Hạnh phúc của chúng ta là mục đích của tất cả các phước lành Ngài ban cho chúng ta—những lời giảng dạy của phúc âm, các giáo lệnh, các giáo lễ chức tư tế, các mối quan hệ gia đình, các vị tiên tri, đền thờ, những vẻ đẹp của sự sáng tạo, và thậm chí cả cơ hội để trải qua nghịch cảnh. . . . Ngài gửi Con Trai Yêu Dấu của Ngài để thực hiện Sự Chuộc Tội để chúng ta có thể được hạnh phúc trong cuộc sống này và nhận được niềm vui trọn vẹn trong suốt thời vĩnh cửu."[1]

Ở khắp mọi nơi, người ta đều đang tìm kiếm một thứ gì đó. Trong cách riêng của họ, điều họ thực sự đang tìm kiếm là hạnh phúc. Tuy nhiên, như với chính lẽ thật, nhiều người đang bị ngăn cản khỏi hạnh phúc "vì họ không biết tìm thấy lẽ thật đâu cả" (GLGƯ 123:12).

Vì họ không biết tìm thấy hạnh phúc đích thực và lâu dài ở đâu, nên họ tìm nó trong những điều mà thực ra mang đến niềm vui thích tạm thời mà thôi—chẳng hạn như mua đồ, tìm kiếm danh dự và lời tán dương của thế gian qua hành vi không thích đáng, hoặc chú tâm vào vẻ đẹp và sự quyến rũ bề ngoài.

Niềm vui thích thường bị nhầm lẫn với hạnh phúc. Dường như khi người ta càng tìm kiếm niềm vui thích tạm thời, thì họ càng cảm thấy ít hạnh phúc hơn. Thường thường, niềm vui thích chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn ngủi mà thôi.

Như Chủ Tịch David O. McKay (1873–1970) nói: "Anh chị em có thể có được niềm vui nhất thời đó, vâng, nhưng anh chị em không thể tìm thấy niềm hân hoan, anh chị em không thể tìm thấy niềm hạnh phúc. Hạnh phúc chỉ có thể được tìm thấy dọc trên con đường mòn đó, con đường hẹp và thẳng, mà dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu."[2]

Rủi thay, đối với nhiều người, hạnh phúc thật khó có được. Các nhà khoa học biết rằng "hơn cả tâm trạng tích cực, hạnh phúc là một trạng thái an lạc mà bao gồm việc sống một cuộc sống tốt lành—nghĩa là, với một ý thức rằng mình có ý nghĩa và có cảm giác thỏa mãn sâu sắc."[3]

Nghiên cứu cho thấy rằng hạnh phúc không phải là kết quả của việc nhảy từ một kinh nghiệm này sang kinh nghiệm khác. Thay vì thế, việc có được hạnh phúc thường bao gồm một nỗ lực bền bỉ lâu dài cho một điều gì đó quan trọng hơn trong cuộc sống. Hạnh phúc được xác định bởi thói quen, hành vi, và những mẫu mực của ý nghĩ mà chúng ta có thể trực tiếp điều khiển với hành động có chủ ý. Phần lớn hạnh phúc của chúng ta thực sự "nằm trong sự điều khiển của cá nhân."[4]

Cầu mong mỗi người chúng ta chọn yêu mến Chúa và tuân theo con đường dẫn đến hạnh phúc của Ngài.

CẶP VỢ CHỒNG Ở TRƯỚC ĐỀN THỜ OAKLAND CALIFORNIA

Chúng ta hãy cân nhắc tầm quan trọng của một số con đường dẫn đến hạnh phúc được tìm thấy trong thánh thư và được các vị tiên tri và sứ đồ thời hiện đại giảng dạy. Việc trung tín và kiên định đưa ra những lựa chọn đúng đắn sẽ cho phép chúng ta hưởng được hạnh phúc trong cuộc hành trình trước mắt.

Đức Hạnh

Con đường đầu tiên trong số những con đường này là đức hạnh, tức là một mẫu mực của ý nghĩ và hành vi dựa trên các tiêu chuẩn đạo đức cao. Nó bao gồm sự trinh khiết và trong sạch về mặt đạo đức, mà làm cho các em hội đủ điều kiện bước vào đền thờ thánh của Chúa. Người có đạo đức tốt có một phẩm giá và sức mạnh nội tâm thầm kín. Họ tự tin bởi vì họ xứng đáng nhận được và được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh. Đức hạnh bắt đầu trong tấm lòng và trong tâm trí, và nó là sự tích lũy của hàng ngàn những quyết định và hành động nhỏ bé mỗi ngày.

"Hãy để cho đức hạnh của ngươi làm đẹp tư tưởng của ngươi luôn luôn; rồi thì niềm tin của ngươi sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn ngươi như những hạt sương từ thiên thượng.

"Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên ngươi, và vương trượng của ngươi là một vương trượng bất di bất dịch của sự ngay chính và lẽ thật; và quyền thống trị của ngươi sẽ là quyền thống trị vĩnh viễn, và không có cách gì cưỡng chế được, nó sẽ chan hòa trong ngươi mãi mãi và đời đời" (GLGƯ 121:45–46).

Chủ Tịch Thomas S. Monson (1927–2018) dạy rằng "sẽ không có tình bạn nào quý báu hơn lương tâm trong sáng của [các em], sự trong sạch về mặt đạo đức—và thật là một cảm nghĩ vinh quang biết bao để biết rằng [các em] đang được trong sạch đứng nơi được chỉ định của mình và với sự tin tưởng rằng [các em] xứng đáng để làm như vậy."[5]

Sự Liêm Khiết

Con đường thứ hai dẫn đến hạnh phúc là sự liêm khiết. Anh Cả Richard G. Scott (1928–2015) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy:

"Việc nhận ra rằng hạnh phúc bền vững đến từ con người của [các] em, chứ không phải từ những gì [các] em có.

"Niềm vui thực sự đến từ đức tính ngay chính, và từ một mẫu mực của những quyết định đúng đắn một cách kiên định. . . . Những quyết định ngay chính của [các] em định đoạt con người của [các] em và điều gì là quan trọng đối với [các] em. Chúng làm cho việc làm những điều ngay chính được dễ dàng hơn. Để có được hạnh phúc bây giờ và trong suốt cuộc đời [các] em, hãy kiên định vâng lời Chúa."[6]

Khi chúng ta học thánh thư, chúng ta học được rằng những lời hứa mà Chúa đưa ra cho chúng ta đều khuyến khích cuộc sống ngay chính. Những lời hứa đó nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta, mang hy vọng đến cho chúng ta bằng cách khuyến khích chúng ta không bỏ cuộc, thậm chí trong khi chúng ta đang đối phó với những thử thách hàng ngày của mình khi sống trong một thế giới mà các giá trị đạo đức và luân lý đang dần dần biến mất. Vì thế, chúng ta cần phải chắc chắn rằng ý nghĩ, lời nói, và hành động của chúng ta đều dẫn dắt chúng ta dọc trên con đường trở về với Cha Thiên Thượng của mình.

Sự Trung Tín

Con đường thứ ba dẫn đến hạnh phúc là sự trung tín. Là điều cơ bản để hiểu rằng Thượng Đế ban phước cho chúng ta tùy thuộc vào đức tin của chúng ta, mà chính là nguồn gốc của việc sống với mục đích thiêng liêng và quan điểm vĩnh cửu. Đức tin là một nguyên tắc thiết thực mà soi dẫn sự siêng năng. Đức tin được thể hiện trong thái độ tích cực và mong muốn của chúng ta để sẵn sàng làm tất cả mọi điều mà Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đòi hỏi nơi chúng ta. Đức tin là điều mà làm cho chúng ta quỳ xuống để cầu khẩn Chúa để được hướng dẫn và khuyến khích chúng ta trỗi dậy và hành động với sự tin tưởng để đạt được những sự việc phù hợp với ý muốn của Ngài.

Khi tiến bước trong cuộc hành trình của mình, các em sẽ được thử thách để xem liệu các em sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của các em sẽ truyền lệnh cho mình không (xin xem Áp Ra Ham 3:25). Đây là một phần của kinh nghiệm trần thế. Nó sẽ đòi hỏi các em tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, được Thánh Linh hướng dẫn, và tin cậy rằng Thượng Đế sẽ chu cấp cho nhu cầu của các em.

Hãy nhớ rằng các em không được cho phép đức tin của mình suy giảm—thậm chí trong những lúc gặp nhiều khó khăn. Nếu các em kiên định, Chúa sẽ gia tăng khả năng của các em để vượt qua những thử thách của cuộc đời. Các em sẽ có được khả năng để đánh bại những thôi thúc tiêu cực, và các em sẽ phát triển khả năng để khắc phục thậm chí những điều có vẻ là chướng ngại vật mạnh mẽ.

Sự Thánh Thiện

Sự thánh thiện, một con đường khác dẫn đến hạnh phúc, có liên quan tới sự hoàn hảo về mặt thuộc linh và đạo đức. Sự thánh thiện ám chỉ sự trong sạch về tấm lòng và chủ ý. Làm thế nào chúng ta có thể lao nhọc mỗi ngày để nuôi dưỡng bản thân mình về phần thuộc linh để chúng ta có thể phát triển đức tính tin kính như vậy?

Chủ Tịch Harold B. Lee (1899–1973) trả lời rằng: "Chúng ta phát triển phần thuộc linh của riêng mình bằng cách thực hành. . . . Chúng ta cần phải luyện tập linh hồn của mình hằng ngày bằng sự cầu nguyện, bằng cách làm những việc tốt lành hằng ngày, bằng cách chia sẻ với người khác. Chúng ta cần phải nuôi dưỡng linh hồn của mình hằng ngày bằng cách học thánh thư mỗi ngày, bằng [buổi họp tối gia đình], bằng cách tham dự các buổi họp nhà thờ, bằng cách dự phần Tiệc Thánh. . . .

"Người ngay chính cố gắng hết sức để cải thiện bản thân vì biết rằng mình cần phải hối cải hằng ngày."[7]

Một yếu tố quan trọng khác của sự thánh thiện có liên quan tới việc lập và tuân giữ các giao ước trong đền thờ. Nếu chúng ta trung tín, các giao ước này có thể nâng chúng ta lên khỏi các giới hạn của quyền năng và quan điểm của chúng ta. Tất cả các phước lành đã được hứa của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đều có thể thuộc về chúng ta qua việc chúng ta trung tín tuân theo các giáo lễ và giao ước chúng ta lập trước mắt Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô trong đền thờ. Một phần của khuôn mẫu của việc sống "trong hạnh phúc" bao gồm xây cất một đền thờ để thờ phượng và lập giao ước với Chúa trong đó (xin xem 2 Nê Phi 5:16, 27).

Điều quan trọng để nhớ về con đường này là chúng ta cần phải rất

ĐỀN THỜ PROVO CITY CENTER

thận trọng để phát triển phần thuộc linh và trở nên trong sạch về mặt đạo đức.

Sự Vâng Lời

Việc tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế có liên quan đến các con đường khác dẫn đến hạnh phúc. Sau khi dân Nê Phi đã tách rời khỏi dân La Man, họ vô cùng thịnh vượng khi họ tuân giữ các mạng lệnh, các luật lệ, và các lệnh truyền "của Chúa trong mọi sự việc đúng theo luật pháp Môi Se" (2 Nê Phi 5:10). Khuôn mẫu này là một yếu tố quan trọng khác của việc sống "trong hạnh phúc"

Chủ Tịch Monson đã dạy: "Khi chúng ta tuân giữ các giáo lệnh, cuộc sống của chúng ta sẽ được hạnh phúc hơn, mãn nguyện hơn, và ít phức tạp hơn. Những thử thách và vấn đề của chúng ta sẽ dễ chịu đựng hơn, và chúng ta sẽ nhận được các phước lành đã được hứa [của Thượng Đế]."[8] Ông cũng nói rằng: "Sự hiểu biết mà chúng ta tìm kiếm, các câu trả lời mà chúng ta mong muốn, và sức mạnh mà chúng ta ao ước ngày nay để đối phó với những thử thách của một thế giới phức tạp và luôn thay đổi, có thể thuộc vào chúng ta khi chúng ta sẵn lòng tuân theo các lệnh truyền của Chúa."[9]

Đấng Cứu Rỗi khuyên bảo chúng ta:

"Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. . . .

"Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta" (Giăng 14:15, 21).

Lòng Vị Tha và Tình Yêu Thương

Cách tốt nhất để có được hạnh phúc là lòng vị tha và tình yêu thương—tình yêu thương mà lo lắng, quan tâm, và có một phần nào lòng bác ái cho mọi linh hồn sống. Tình yêu thương là con đường thẳng dẫn đến hạnh phúc, mà sẽ làm phong phú và ban phước cuộc sống của chúng ta và cuộc sống của những người khác. Điều đó có nghĩa là, như Đấng Cứu Rỗi đã phán, các em cho thấy tình yêu thương thậm chí đối với kẻ thù nghịch mình (xin xem Ma Thi Ơ 5:44).

Khi làm như vậy, các em sẽ làm tròn lệnh truyền to lớn hơn để yêu mến Thượng Đế. Các em sẽ có khả năng để bỏ qua những khó khăn sẽ xảy đến—những điều xấu xa, những điều mang đến thất bại, và những điều khó chịu. Hạnh phúc đích thực và lâu dài chỉ đến khi chúng ta chọn "hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi." (Ma Thi Ơ 22:37; xin xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5; Mác 12:30; Lu Ca 10:27).

Cầu xin mỗi chúng ta hãy chọn yêu mến Chúa và tuân theo con đường của Ngài để dẫn đến hạnh phúc, tức là "mục tiêu và mục đích của sự tồn tại của chúng ta."[10] ■

Từ một bài nói chuyện tại lễ phát bằng tốt nghiệp, "Paths for Happiness," đưa ra tại trường Brigham Young University–Hawaii vào ngày 8 tháng Sáu năm 2017.

GHI CHÚ

1. "Happiness," Gospel Topics, topics.lds.org.
2. David O. McKay, trong Conference Report, Oct. 1919, 180.
3. "Happiness," *Psychology Today,* psychologytoday.com/basics/happiness.
4. "Happiness," *Psychology Today.*
5. Thomas S. Monson, "Những Tấm Gương Ngay Chính," *Liahona,* tháng Năm năm 2008, trang 65.
6. Richard G. Scott, "Making the Right Choices," *Ensign,* May 1991, 34.
7. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 176178.
8. Thomas S. Monson, "Tuân Giữ Các Giáo Lệnh," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2015, trang 83.
9. Thomas S. Monson, "Sự Vâng Lời Mang Đến Các Phước Lành," *Liahona,* tháng Năm năm 2013, trang 92.
10. Joseph Smith, trong *History of the Church,* 5:134.

Học biết về hạnh phúc đích thực là gì tại **lds.org/go/41849.**

Hôn Nhân, Tiền Bạc, và Đức Tin

Bài của Sunday Chibuike Obasi

Tôi tham dự buổi hội nghị dành cho thành niên độc thân trẻ tuổi ở Kumasi, Ghana, không phải vì tôi cần tìm bạn gái—tôi đã đính hôn rồi—nhưng bởi vì tôi cảm thấy là mình cần có thêm động lực và hội nghị này sẽ là đúng nơi để tìm được điều đó. Quả thật, lời cầu nguyện của tôi đã được đáp ứng tại hội nghị đó sau khi Chị Call, một người truyền giáo cao niên được chỉ định làm việc với các thành niên trẻ tuổi độc thân, nói về tầm quan trọng của hôn nhân đền thờ.

Gần cuối cuộc thảo luận, vẻ mặt của chị ấy bỗng dưng thay đổi và chị ấy nói: "Các em không cần tiền để kết hôn—các em chỉ cần đức tin mà thôi." Tôi cảm thấy như chị ấy đang nói thẳng với tôi, nhưng tôi không nghĩ rằng điều đó có thể thực sự áp dụng cho tôi bởi vì chúng tôi cần phải mua một vài thứ để chuẩn bị cho đám cưới. Tôi tự nhủ: "Làm sao mình có thể không cần tiền mà chỉ cần đức tin chứ?"

Tôi suy nghĩ đi suy nghĩ lại về việc này trong suốt tuần. Trong suốt thời gian đó, tôi tự hỏi: "Thượng Đế có bị giới hạn về điều Ngài có thể làm không?" Lúc đầu, tôi nghĩ là không, nhưng khi nghĩ lại lần thứ hai tôi nghĩ là có. Nhưng rồi lại có câu hỏi tiếp theo: "Làm sao Ngài có thể bị giới hạn nếu Ngài là Đấng toàn năng?" Thánh Linh đã dạy cho tôi câu trả lời: Các phước lành của Thượng Đế đều tùy thuộc vào sự vâng lời của chúng ta đối với Ngài. Ngài không bị giới hạn trong khả năng của Ngài để ban phước cho chúng ta, nhưng chúng ta cần mời gọi những phước lành này bằng cách vận dụng đức tin để làm điều Ngài muốn chúng ta làm.

Sau đó, tôi gọi cho vị hôn thê của tôi, Priscilla, để bàn về kế hoạch hôn nhân đã dự tính của chúng tôi. Dù thiếu tiền, chúng tôi đã quyết định phải chọn ngày cưới, nhưng chúng tôi không thể quyết định một ngày cụ thể nào. Chúng tôi đồng ý là cô ấy sẽ hỏi vị giám trợ của mình xem ngày nào còn trống trong lịch của tiểu giáo khu và giáo khu. Trong số hai ngày ông cho biết, chúng tôi chọn ngày 27 tháng Chín năm 2014—mà có nghĩa là chúng tôi chỉ có vẻn vẹn bảy tuần cho đến ngày cưới!

Vị hôn thê của tôi và tôi có rất ít thời gian trước khi chúng tôi kết hôn, và thậm chí còn ít tiền hơn, nhưng chúng tôi có một điều thậm chí còn quan trọng hơn nữa: đức tin.

Priscilla hỏi "*Obim* [có nghĩa là "trái tim của em" trong tiếng Igbo], anh có tiền không? Thời gian còn rất ít."

Tôi trả lời: "Không, nhưng anh thật sự có đức tin."

Cô ấy cười và nói: "Không sao. Chúng ta hãy nhịn ăn và cầu nguyện." Sau khi dẫn giải 1 Nê Phi 3:7, cô ấy nói tiếp: "Chúa sẽ mở đường cho chúng ta bởi vì Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta kết hôn."

Trong tuần đó, tôi đã được trả lương cho một công việc mà tôi đã làm nhiều tháng trước. Rồi Priscilla cho tôi biết là cô ấy muốn bắt đầu một công việc kinh doanh để kiếm thêm tiền. Với số tiền tôi kiếm được, cô ấy mua những cái túi xách cũ của phụ nữ và đem bán lại. Sau khi mua một số thứ trong bản liệt kê những thứ đòi hỏi, cô ấy vẫn còn nhiều hơn gấp đôi số tiền tôi đưa cho cô ấy.

Trong thời gian này, tôi không nhận được thêm công việc nào cả.

Mọi công việc hứa hẹn đều không xảy ra. Chúng tôi còn hai tuần nữa và vẫn còn nhiều thứ phải mua. Vị hôn thê của tôi đề nghị nên dời ngày lại. Tôi chỉ nói: "Phép lạ sắp đến."

Chỉ hai ngày trước ngày cưới của chúng tôi, phép lạ đã xảy ra: tôi đã được trả lương cho một công việc mà tôi đã làm hơn hai tuần trước đó. Tôi cũng học được rằng với đức tin và làm việc chăm chỉ, Chúa sẽ ban phước cho chúng ta để hoàn thành những mục tiêu ngay chính của chúng ta.

Chúng tôi đi tới ngân hàng để đổi chi phiếu thành tiền mặt và từ đó đi đến chợ để mua nốt những thứ cần thiết bất chấp trời mưa rất to, mà chúng tôi coi đó là sự chấp thuận của Thượng Đế vì hành động theo đức tin của chúng tôi.

Chúng tôi đã kết hôn chưa đầy 24 tiếng sau đó. Khi chúng tôi được yêu cầu trao lời thề hứa hôn nhân, thì tôi cảm thấy một cảm giác không giống như bất cứ điều gì tôi từng cảm thấy trong đời mình. Tôi cảm thấy rằng chúng tôi đã thực hiện được rất nhiều điều đến mức từ lúc đó trở đi, tôi tin rằng tôi có thể làm được tất cả mọi việc nhờ đức tin. Về sau chúng tôi được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Accra Ghana.

Mặc dù anh chị em có thể cần *một số* tiền để chuẩn bị cho hôn nhân, nhưng điều quan trọng nhất mà anh chị em cần là đức tin. ■

Tác giả sống ở Ashanti Region, Ghana.

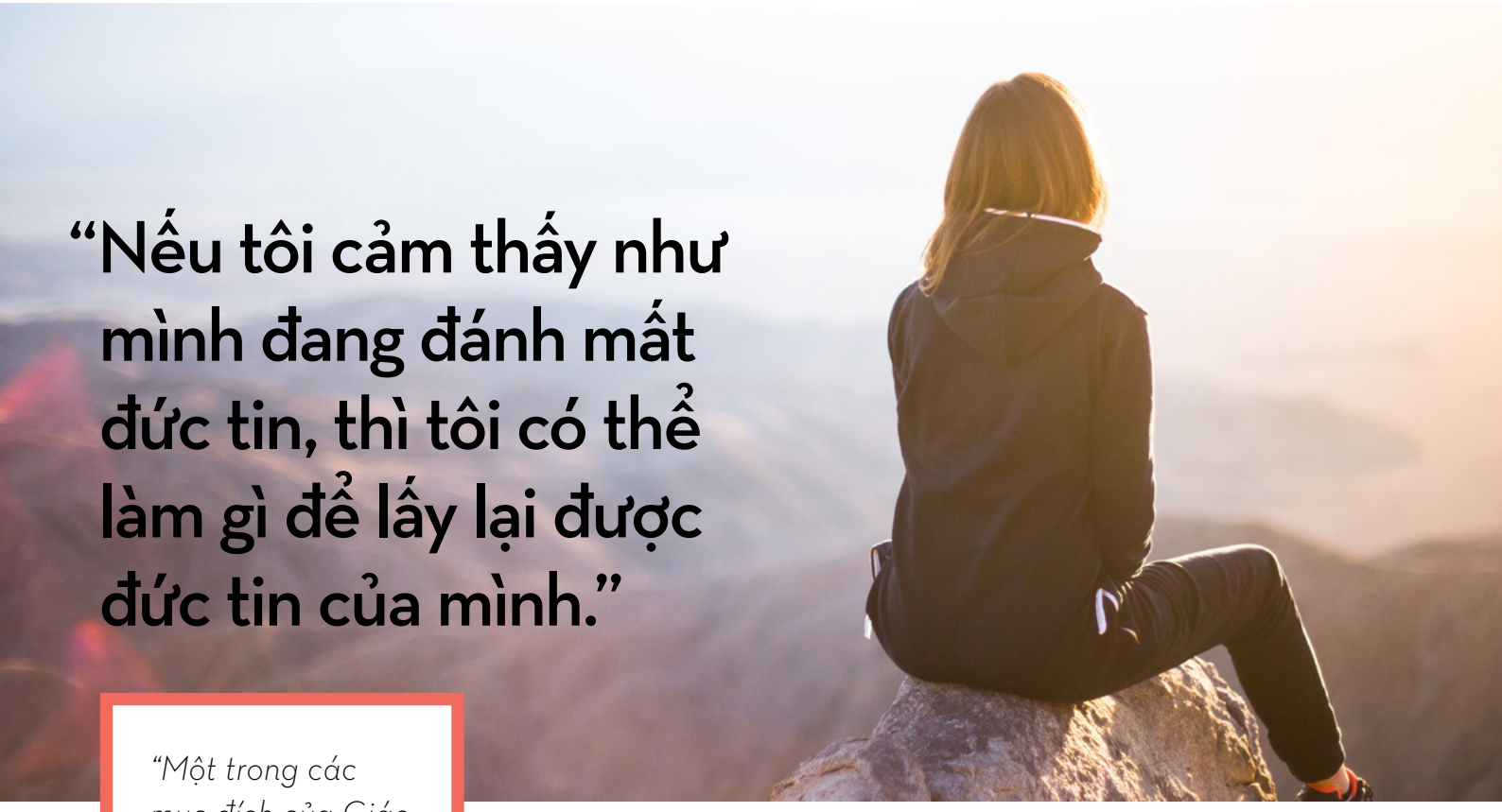

“Nếu tôi cảm thấy như mình đang đánh mất đức tin, thì tôi có thể làm gì để lấy lại được đức tin của mình.”

“Một trong các mục đích của Giáo Hội là nuôi dưỡng và vun trồng hạt giống đức tin—ngay cả đôi khi trong đất cát của nỗi nghi ngờ và không biết chắc. . . .

“. . . Trước hết, xin hãy nghi ngờ những điều mình ngờ vực trước khi nghi ngờ đức tin của mình.”

Anh Cả Dieter F. Uchtdorf, thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “Hãy Đến Tham Gia với Chúng Tôi,” đại hội trung ương tháng Mười năm 2013.

Hãy Tìm đến Thánh Thư

Nếu tôi đang gặp khó khăn để cảm nhận được Thánh Linh, thật là hữu ích để tôi tìm đến thánh thư và thấy đức tin mà mọi người có. Điều đó mang đến cho tôi đức tin. Có lẽ lời cầu nguyện của anh chị em đã rất ngắn. Hãy thử làm cho lời cầu nguyện của mình được chân thành hơn và Cha Thiên Thượng sẽ giúp anh chị em lấy lại được đức tin của mình.

Chris B., 14 tuổi, Oregon, Hoa Kỳ

Nuôi Dưỡng Hạt Giống Đức Tin

Tôi biết rằng tôi có thể cầu nguyện lên Đức Chúa Cha và cầu xin Ngài giúp tôi tiếp tục duy trì đức tin mà tôi đã nuôi dưỡng từ trước đến nay. Tôi cần làm những điều cần thiết để duy trì hạt giống đức tin mà tôi đã gieo giống như đọc thánh thư, tìm kiếm những kinh nghiệm thuộc linh, đếm các phước lành của tôi, và nhờ gia đình giúp đỡ. Làm như thế, đức tin của tôi có thể bắt đầu phát triển trở lại. Việc đó không xảy ra trong một hay hai ngày mà là một tiến trình đòi hỏi thời gian. Tôi cần phải kiên nhẫn và tin cậy nơi Chúa.

Elías B., 18 tuổi, Mendoza, Argentina

Cùng Tìm Hiểu Với Nhau

Khi tôi cảm thấy như mình đang đánh mất đức tin, tôi nói chuyện với cha mẹ tôi, và chúng tôi cùng tìm hiểu với nhau. Đôi khi chúng tôi hát một bài hát nâng cao tinh thần sau đó để có thể cảm nhận được Thánh Linh.

Emmalie C., 15 tuổi, Colorado, Hoa Kỳ

Hỏi Cha Mẹ của Mình

Ngoài việc cầu nguyện trực tiếp lên Cha Thiên Thượng ra, chúng ta có thể hỏi cha mẹ của mình cách chúng ta có thể trở về với Ngài và lấy lại được đức tin của mình.

Elías S., 12 tuổi, Paysandú, Uruguay

Cầu Nguyện, Tìm Đến, và Đọc

Vì tôi là một người có đức tin suy giảm, có ba điều tôi đã làm để lấy lại được đức tin. Trước tiên, tôi cầu nguyện. Việc cầu nguyện để có được sức mạnh và để biết điều gì tôi cần làm đã rất hữu hiệu. Thứ hai, tôi nói cho bạn bè thân thiết biết, và họ đã giúp đỡ tôi rất nhiều khi tôi cần. Thứ ba, tôi đọc thánh thư. Nhiều câu thánh thư liên quan tới đức tin và có thể giúp chúng ta lấy lại được đức tin.

Jack J., 14 tuổi, Florida, Hoa Kỳ

Những câu trả lời là nhằm mục đích giúp đỡ và chỉ là quan điểm chứ không phải là lời phát biểu chính thức về giáo lý của Giáo Hội.

ẢNH CỦA GETTY IMAGES

Tại sao Thượng Đế cho phép chiến tranh xảy ra?

Chiến tranh là một phần của câu chuyện của loài người trên thế gian này gần như kể từ lúc khởi thủy. Nhưng Chúa, Hoàng Tử Bình An, không muốn chúng ta tranh đấu lẫn nhau. Ngài khóc khi con người chọn không yêu thương lẫn nhau và "không có tình nghĩa, và . . . thù hằn chính dòng máu của chúng" (Môi Se 7:33), làm thế gian bại hoại bằng sự hung ác (xin xem Sáng Thế Ký 6:11–13). Những người mà sự độc ác của họ mang đến chiến tranh cho thế gian sẽ bị phán xét vì hành động của họ.

Chúa đã truyền lệnh cho dân Ngài "hãy từ bỏ chiến tranh và rao truyền hòa bình" (GLGƯ 98:16). Tuy nhiên, khi các quốc gia cầm súng đánh chiếm lẫn nhau, Chúa cũng đã phán rằng chúng ta đôi khi có lý do chính đáng để bảo vệ gia đình, quốc gia, và sự tự do của mình khi chống lại sự hủy diệt, độc tài, và áp bức (xin xem An Ma 43:47; An Ma 46:12–13; GLGƯ 134:11). Và Các Thánh Hữu Ngày Sau phục vụ trong quân đội của quốc gia họ đều tuân theo nguyên tắc "phục tùng các vua chúa, các tổng thống, các nhà cai trị và các pháp quan" (Những Tín Điều 1:12).

Để xem thêm, xin xem Gordon B. Hinckley, "Chiến Tranh và Hòa Bình," đại hội trung ương tháng Tư năm 2003; "War," Gospel Topics, topics.lds.org.

Câu Hỏi cho Kỳ Tới

"Làm thế nào phước lành tộc trưởng của tôi có thể giúp tôi đưa ra những quyết định?"

Xin gửi câu trả lời của các em và, nếu muốn, một tấm ảnh có độ phân giải cao trước ngày 15 tháng Năm năm 2018, tại trang mạng liahona.lds.org (xin bấm vào "Submit an Article or Feedback").

Các câu trả lời có thể được hiệu đính để được ngắn gọn hoặc rõ nghĩa hơn.

SỰ CẦU

Noi theo tấm gương của Joseph Smith và mẫu mực của Sự Phục Hồi.

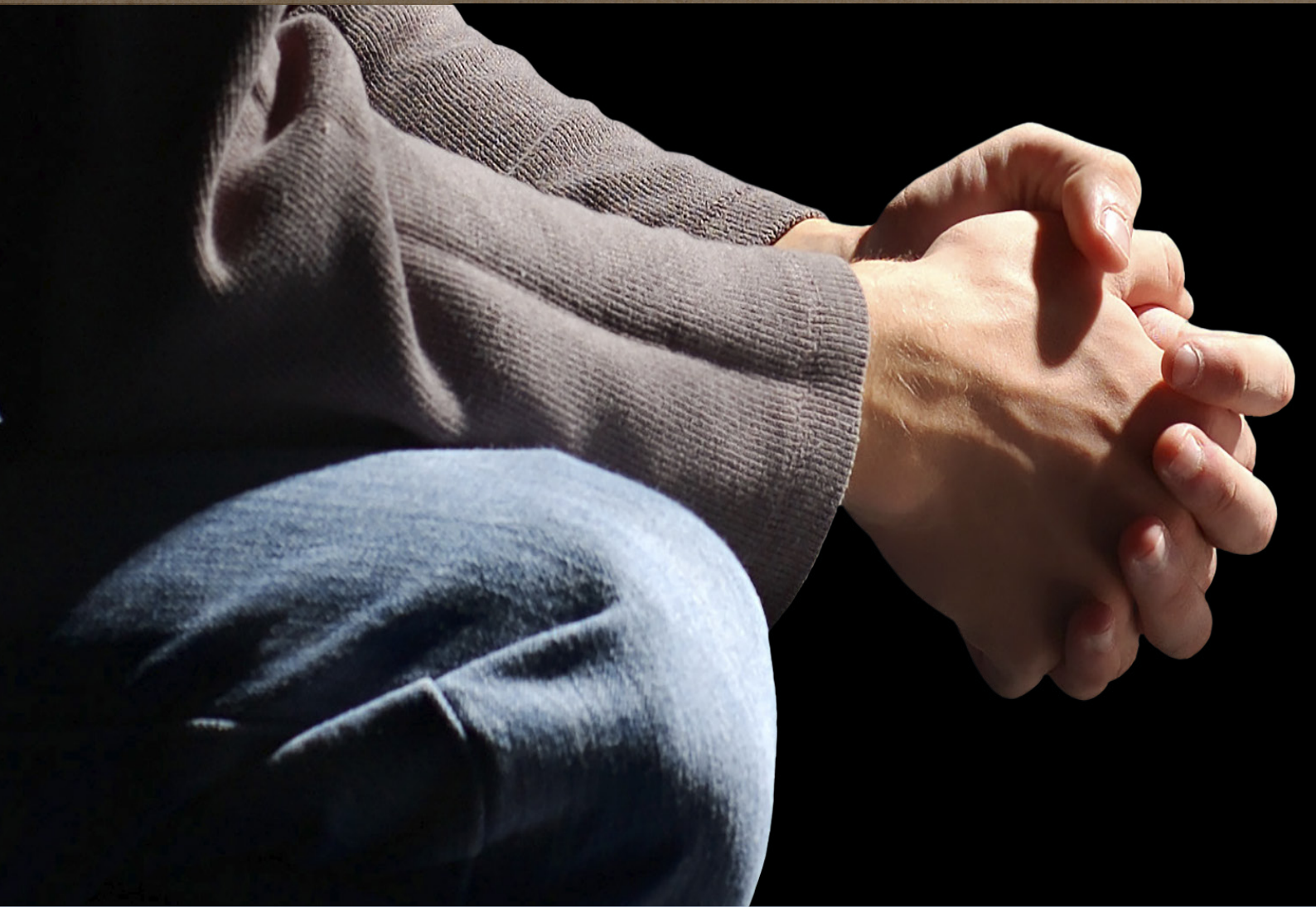

NGUYỆN

Bài của Anh Cả Robert D. Hales (1932–2017)
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

CHÌA KHÓA DẪN TỚI CHỨNG NGÔN VÀ SỰ PHỤC HỒI

Tìm đến thánh thư. Quỳ xuống cầu nguyện. Cầu vấn với đức tin. Nghe theo Đức Thánh Linh.

Với tư cách là các vị lãnh đạo Giáo Hội, chúng tôi thường được hỏi: "Làm thế nào tôi có thể nhận được một chứng ngôn về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô?"

Đạt được một chứng ngôn và trở nên được cải đạo bắt đầu với việc học hỏi và cầu nguyện, sau đó sống theo phúc âm với lòng khiêm nhường và bền bỉ và mời gọi cùng chờ đợi Thánh Linh. Cuộc đời của Joseph Smith và mẫu mực của Sự Phục Hồi là các tấm gương hoàn hảo về tiến trình này. Trong khi [tôi chia sẻ] . . . các sự kiện của Sự Phục Hồi với anh chị em, hãy tìm kiếm các bước để có được chứng ngôn. . . .

CHI TIẾT TỪ *THE DESIRES OF MY HEART II (NHỮNG MONG ƯỚC CỦA LÒNG TÔI)*, TRANH DO WALTER RANE HỌA ẢNH CỦA GETTY IMAGES

Cao Trào Vô Cùng Hỗn Độn

Joseph Smith sinh ngày 23 tháng Mười Hai năm 1805, ở Sharon, Vermont, Hoa Kỳ. Ông sinh trưởng trong một gia đình hay cầu nguyện và học Kinh Thánh. Trong thời niên thiếu của ông, ông trở nên quan tâm đến tôn giáo và khám phá ra một "cao trào vô cùng hỗn độn" về các giáo lý của Đấng Ky Tô, và "giáo sĩ tranh chấp với giáo sĩ, người cải đạo tranh chấp với người cải đạo" (Joseph Smith—Lịch Sử 1:6).

Sự hỗn độn này . . . bắt đầu từ cách đó hàng thế kỷ trong tình trạng được gọi là Đại Bội Giáo. Sứ Đồ Phao Lô nói rằng: Ngày của Đấng Ky Tô "[sẽ không đến], vì phải có sự bỏ đạo đến trước" (2 Tê Sa Lô Ni Ca 2:3).

Một vài thập kỷ sau Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô, Các Sứ Đồ của Ngài bị giết chết, những lời giảng dạy của Ngài bị sai lạc, và chức tư tế bị cất khỏi thế gian. Nhưng Phao Lô, thấy trước thời kỳ của chúng ta, đã tiên tri rằng "trong khi kỳ mãn, [Thượng Đế sẽ] hội hiệp muôn vật lại trong Đấng [Ky Tô]" (Ê Phê Sô 1:10). Ngài sẽ phục hồi Giáo Hội chân chính của Đấng Ky Tô một lần nữa trên thế gian. . . .

Joseph Tìm Ra Câu Trả Lời

Joseph . . . , vào năm 14 tuổi, thấy mình ở giữa cuộc "xung đột về quan điểm [tôn giáo]." Ông thường tự hỏi: "Nếu có một giáo phái nào đúng [trong số các giáo phái này], thì đó là giáo phái nào, và làm sao tôi biết được?" (Joseph Smith—Lịch Sử 1:10).

Joseph nghiên cứu Kinh Thánh để tìm câu trả lời. Ông đọc trong Thư của Gia Cơ: "Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho" (Gia Cơ 1:5).

Nghe theo chỉ dẫn của Gia Cơ, Joseph đi vào khu rừng gần nhà mình và cầu nguyện. Trong khi ông cầu vấn Thượng Đế, thì "một luồng ánh sáng . . . từ từ hạ xuống," sáng hơn cả ánh mặt trời lúc giữa trưa, và "hai Nhân Vật hiện ra. Một trong hai vị nói . . . , gọi tên [Joseph] và trỏ tay vào vị kia mà nói rằng—*Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!*" (Joseph Smith—Lịch Sử 1:16–17).

Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã nói chuyện với Joseph Smith. Hai Ngài trả lời câu hỏi của ông. Hai Ngài dạy ông rằng Giáo Hội chân chính của Đấng Ky Tô đã mất khỏi thế gian. Joseph học được rằng các thành viên của Thiên Chủ Đoàn là các Đấng riêng biệt và khác biệt, Hai Ngài biết tên của ông, và Hai Ngài sẵn sàng đáp ứng những lời cầu nguyện của ông. Các tầng trời mở ra, bóng tối của sự bội giáo đã biến mất, và ánh sáng của phúc âm bắt đầu chiếu rọi.

Giống như Joseph, nhiều người trong chúng ta tự thấy mình tìm kiếm ánh sáng của lẽ thật. . . . Giống như Joseph, chúng ta cần phải tìm hiểu thánh thư, cầu nguyện, . . . [trở nên] khiêm nhường, và [học] cách vận dụng đức tin.

Mô Rô Ni và Các Bảng Khắc Bằng Vàng

Trong vòng ba năm tiếp theo Khải Tượng Thứ Nhất, Joseph [nói rằng ông thường cảm thấy chán nản bởi vì những yếu đuối và khuyết điểm của ông]. Nhưng ông đã không đánh mất đức tin hay quên quyền năng của sự cầu nguyện.

Vào ngày 21 tháng Chín năm 1823, vào tuổi 17, [Joseph] quỳ xuống khẩn cầu được "tha thứ cho tất cả những tội lỗi của [ông]" . . . và [để biết] "vị thế của [ông] trước mặt [Thượng Đế]" (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:29). Trong khi ông cầu nguyện, một ánh sáng . . . hiện ra, càng lúc càng sáng tỏ "đến khi căn phòng sáng rực hơn ánh nắng ban trưa" (câu 30). Một vị đứng trong ánh sáng đó mặc chiếc áo dài rộng "màu trắng đẹp đẽ lạ thường" (câu 31). Ông gọi tên Joseph và tự giới thiệu mình là Mô Rô Ni. Ông nói "rằng Thượng Đế có một công việc giao cho [Joseph] thực hiện" và nói cho ông biết về một biên sử cổ xưa "được ghi khắc trên những bảng khắc bằng vàng," mà khi được phiên dịch, sẽ trở thành Sách Mặc Môn. Sách đó chứa đựng một biên sử của phúc âm trọn vẹn. (Xin xem các câu 33–34.) . . . Joseph được chỉ đường tới . . . biên sử đó, được chôn dấu . . . [trong] Đồi . . . Cumorah gần đó.

Ngày hôm sau Joseph tìm ra được các bảng khắc, nhưng chưa đến lúc để lấy các bảng khắc ra. Mô Rô Ni hướng dẫn Joseph gặp ông ở đó vào cùng ngày đó mỗi năm trong bốn năm kế tiếp (các câu 52–53). Giô Sép vâng lời. Mỗi năm ông đều đến ngọn đồi nơi Mô Rô Ni đã đưa ra "lời chỉ dẫn" cho ông (câu 54) về Sự Phục Hồi Giáo Hội của Đấng Ky Tô. . . .

Joseph nhận được các bảng khắc vào ngày 22 tháng Chín năm 1827, năm ông 21 tuổi. Ông cũng nhận được một công cụ cổ xưa để phiên dịch sách đó, được gọi là U Rim và Thu Mim. Nhờ sử dụng dụng cụ thông dịch thiêng liêng này, cùng với Đức Thánh Linh, Joseph bắt đầu công việc phiên dịch. . . .

Sự Phục Hồi Xảy Ra

Ở tuổi 23, Joseph đang phiên dịch các bảng khắc khi ông và [người ghi chép của ông], Oliver [Cowdery,] bắt gặp một đoạn nói về phép báp têm cho sự xá miễn tội lỗi. . . . Họ đã muốn biết thêm. Joseph biết phải làm gì.

Vào ngày 15 tháng Năm năm 1829, [Joseph và Oliver] đi vào rừng để cầu vấn Chúa. Trong khi họ cầu nguyện, Giăng Báp Tít hiện ra "giữa ánh hào quang rực rỡ" (Joseph Smith—Lịch Sử 1:68). Ông . . . đã làm phép báp têm cho Đấng Cứu Rỗi khi còn sống, [và] ông nắm giữ các chìa khóa chức tư tế cần thiết để thực hiện giáo lễ đó nhờ thẩm quyền của Thượng Đế.

. . . Giăng . . . đặt tay [lên đầu Joseph và rồi đến Oliver] và truyền giao Chức Tư Tế A Rôn trên thế gian lên [mỗi] người (xin xem GLGƯ 13; Joseph Smith—Lịch Sử 1:68–69). . . . Vào cuối tháng Năm hoặc đầu tháng Sáu năm 1829, Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, hay là Chức Tư Tế cao hơn đã được truyền giao cho Joseph và Oliver bởi Các Sứ Đồ Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng.

Việc phiên dịch Sách Mặc Môn cũng hoàn tất vào tháng Sáu năm đó, và sách đó được xuất bản vào ngày 26 tháng Ba năm 1830. . . . Vài ngày sau đó, vào ngày 6 tháng Tư, Giáo Hội được chính thức tổ chức. . . . Như Phao Lô đã tiên tri, Giáo Hội cổ xưa của Đấng Ky Tô một lần nữa được thiết lập trên thế gian.

Nhưng công việc của Sự Phục Hồi còn chưa chấm dứt. . . . [Đền Thờ Kirtland, đền thờ đầu tiên được xây cất trong gian kỳ này,] đã được làm lễ cung hiến . . . vào ngày 27 tháng Ba năm 1836. Sau đó một tuần, vào ngày 3 tháng Tư, một buổi họp được tổ chức tại đó. Tiếp theo một lời cầu nguyện long trọng và âm thầm, . . . Chúa Giê Su Ky Tô [đã hiện đến với Joseph và Oliver.] . . . Môi Se, Ê Li A, và Ê Li cũng xuất hiện [trong Đền Thờ Kirtland] và [trao các chìa khóa chức tư tế] cho Joseph (xin xem GLGƯ 110).

Một Mẫu Mực cho Chúng Ta Noi Theo

Các anh chị em thân mến, chúng ta có thể thấy mẫu mực đó không? Mọi sự kiện trọng đại của Sự Phục Hồi—Khải Tượng Thứ Nhất, sự hiện đến của Mô Rô Ni và sự ra đời của Sách Mặc Môn, sự phục hồi của chức tư tế, và sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô [trong] đền thờ thánh của Ngài—đều xảy ra theo sau lời cầu nguyện. . . .

[Nhiều lần] tôi đã cảm thấy sự làm chứng không thể phủ nhận được của Thánh Linh của Thượng Đế, giống như một ngọn lửa bùng cháy trong lòng tôi, rằng phúc âm phục hồi là chân chính. . . . [Nếu anh chị em không tự mình biết được điều này,] tôi đề nghị rằng hãy chấp nhận lời mời mà Mô Rô Ni đã đưa ra trong Sách Mặc Môn: "Và khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyên nhủ các người hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu các người cầu vấn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều" (Mô Rô Ni 10:4–5). . . .

. . . . Hãy noi theo tấm gương của Joseph Smith và mẫu mực của Sự Phục Hồi. Tìm đến thánh thư. Quỳ xuống cầu nguyện. Cầu vấn với đức tin. Nghe theo Đức Thánh Linh. . . . Và trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi hứa rằng "Nếu ngươi . . . cầu vấn [Cha Thiên Thượng] với đức tin, và tin tưởng rằng ngươi sẽ nhận được, cũng như biết chuyên tâm tuân giữ các lệnh truyền của [Chúa], thì chắc chắn những điều này sẽ được tiết lộ cho ngươi biết" (1 Nê Phi 15:11). ■

Từ bài nói chuyện tại đại hội trung ương tháng Mười năm 2003.

CHI TIẾT TỪ JESUS CHRIST APPEARS TO THE PROPHET JOSEPH SMITH AND OLIVER COWDERY (CHÚA GIÊ SU KY TÔ HIỆN ĐẾN CÙNG TIÊN TRI JOSEPH SMITH VÀ OLIVER COWDERY), TRANH CỦA WALTER RANE

RESTORATION OF THE MELCHIZEDEK PRIESTHOOD (SỰ PHỤC HỒI CHỨC TƯ TẾ MÊN CHI XÊ ĐÉC), TRANH CỦA WALTER RANE

ĐIỀU GÌ, TẠI SAO, và BẰNG CÁCH NÀO:

SỰ PHÂN TÍCH VỀ SỰ PHỤC HỒI

Bài của Faith Sutherlin Blackhurst
Các Tạp Chí Giáo Hội

Giả sử các em đang đi chơi một tuần ở biển với gia đình người bạn của mình. Cuộc đi chơi rất vui, nhưng các em bắt đầu thấy nhớ gia đình riêng của mình. Rồi cha của các em gửi một tin nhắn điện thoại để xem tình hình các em ra sao—đó chính là điều các em cần để cảm thấy được yêu thương và được nhớ tới.

Cuộc sống trên thế gian có phần nào giống như thế. Thượng Đế không gửi tin nhắn điện thoại, nhưng chúng ta đang ở xa mái nhà thiên thượng của mình, vì vậy một cách mà Cha Thiên Thượng truyền đạt tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta là gửi đến các vị tiên tri.

GIAN KỲ

Các vị tiên tri lãnh đạo điều được gọi là *gian kỳ,* các giai đoạn khi (1) Thượng Đế có ít nhất một vị lãnh đạo chức tư tế có thẩm quyền trên thế gian và (2) vị lãnh đạo này, là một vị tiên tri học hỏi về kế hoạch cứu rỗi trực tiếp từ Thượng Đế. Vị tiên tri sau đó giảng dạy hoặc *mang,* phúc âm đến cho dân chúng.

Nhờ thánh thư, nên chúng ta biết về nhiều gian kỳ. Một số gian kỳ trọng đại là gian kỳ của A Đam, Hê Nóc, Nô Ê, Áp Ra Ham, Môi Se, Chúa Giê Su Ky Tô, và Joseph Smith. Chúa khai mở một gian kỳ qua mỗi một vị tiên tri này của Ngài.

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO BEN SIMONSEN THỰC HIỆN

Để giảng dạy phúc âm, các em sẽ cần giải thích thế nào là sự bội giáo, các gian kỳ, và Sự Phục Hồi. Biểu đồ này có thể giúp ích.

SỰ BỘI GIÁO

Sự Bội Giáo=sự tà ác. Khi một cá nhân hay một nhóm người xa lánh các lẽ thật phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, chối bỏ các vị tiên tri, và rơi vào vòng tội lỗi, thì họ ở trong tình trạng bội giáo.

SỰ PHỤC HỒI

Sự phục hồi là hành động quay trở lại tình trạng nguyên thủy của một điều gì đó. Đó không phải là sự cải cách, mà vốn là việc thay đổi một điều gì đó hiện đang tồn tại để tạo ra một điều mới. Ví dụ, nếu các em muốn khôi phục một căn nhà cũ, thì các em sẽ xây lại căn nhà đó với cùng kiểu kiến trúc ban đầu của căn nhà. Các em có thể muốn thêm vào một cái lò sưởi mới, nhưng như vậy là các em sẽ chỉ sửa sang lại căn nhà, chứ không phục hồi căn nhà đó.

Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã cần phải được phục hồi vì nó đã bị mất đi trong thời kỳ Đại Bội Giáo. Con người đã sống thiếu Giáo Hội chân chính trong hàng thế kỷ. Vì thế Chúa *đã phục hồi* Giáo Hội và phúc âm của Ngài qua Joseph Smith, y như các vị tiên tri cổ xưa đã tiên đoán (xin xem Ê Sai 2:1–3; 29:13–14; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19–21; Khải Huyền 14:6–7; 2 Nê Phi 3:3–15).

Phúc âm chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ có ở đây mãi mãi—vậy các em sẽ mãi mãi tiếp tục trung tín với phúc âm không? Mặc dù thế gian càng ngày càng trở nên tà ác, nhưng Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ vẫn mãi mãi như vậy.

Các em có một lựa chọn để đưa ra—cùng một lựa chọn mà tất cả những người trần thế đều phải đưa ra kể từ lúc khởi thủy: các em sẽ noi theo vị tiên tri không? Nếu có, thì các em sẽ được ban phước và có được Thánh Linh hướng dẫn.

A ĐAM

A Đam là một người tiền phong thực sự: ông là người nam đầu tiên trên thế gian và là vị tiên tri đầu tiên! Ông giảng dạy phúc âm cho gia đình mình, nhưng thậm chí từ lúc khởi thủy, nhiều người "đã tìm kiếm lời khuyên của riêng mình trong bóng tối" và chối bỏ lẽ thật (Môi Se 6:28).

HÊ NÓC

Các em đã bao giờ nghe thấy cả một thành phố được cất lên thiên thượng chưa? Vâng, đó là thành phố Si Ôn—do Hê Nóc thiết lập—vô cùng ngay chính đến mức họ đi ở với Thượng Đế (xin xem Môi Se 7:23).

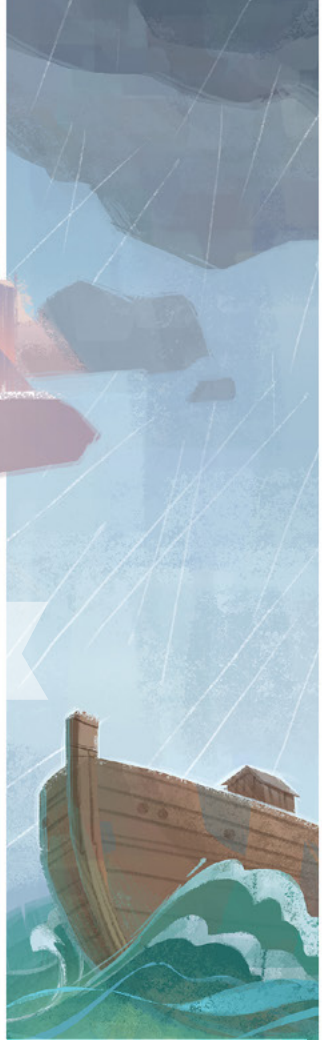

NÔ Ê

Các em đều biết đến tàu của Nô Ê. Chỉ có tám người—gia đình Nô Ê—sống sót khỏi Cơn Nước Lụt bởi vì họ lắng nghe những lời cảnh báo của Nô Ê (xin xem Sáng Thế Ký 7; Môi Se 8). Nhưng các em có biết ông đã nhận được chức tư tế khi ông lên 10 tuổi (xin xem GLGƯ 107:52) và "nhiều người khổng lồ . . . tìm kiếm Nô Ê để lấy mạng sống của ông" không? (Môi Se 8:18).

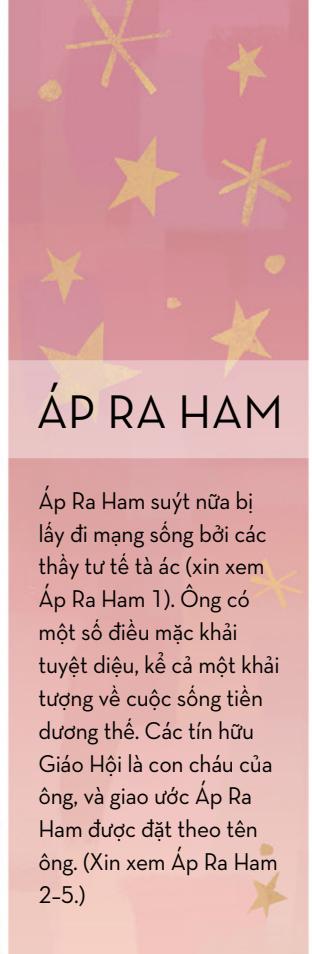

ÁP RA HAM

Áp Ra Ham suýt nữa bị lấy đi mạng sống bởi các thầy tư tế tà ác (xin xem Áp Ra Ham 1). Ông có một số điều mặc khải tuyệt diệu, kể cả một khải tượng về cuộc sống tiền dương thế. Các tín hữu Giáo Hội là con cháu của ông, và giao ước Áp Ra Ham được đặt theo tên ông. (Xin xem Áp Ra Ham 2–5.)

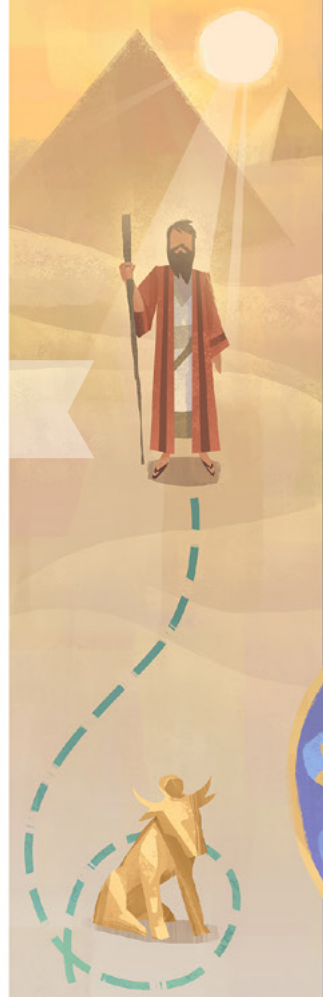

MÔI SE

Môi Se dẫn dân Y Sơ Ra En ra khỏi Ai Cập và giúp họ được tự do. Ông "đã chuyên tâm tìm cách thánh hóa dân của ông để họ có thể trông thấy mặt của Thượng Đế; nhưng họ đã cứng lòng và không thể chịu đựng nổi sự hiện diện của Ngài" (GLGƯ 84:23–24). Thực ra, chính vì sự bội giáo của họ, nên họ đã lang thang trong vùng hoang dã trong 40 năm!

NHỮNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CỦA CÁC GIAN KỲ

Các vị tiên tri này đã được Thượng Đế kêu gọi "nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành" (An Ma 13:3; xin xem thêm Áp Ra Ham 3:22–23). Các chìa khóa chức tư tế đã được phục hồi cho Tiên Tri Joseph Smith.

Đây là một vài điều thú vị về các vị tiên tri này. Xem các em có thể học được thêm điều gì nữa khi các em học thánh thư.

CHÚA GIÊ SU KY TÔ

Chúa Giê Su Ky Tô không những giảng dạy phúc âm và làm nhiều phép lạ, mà Ngài còn thiết lập Giáo Hội của Ngài trên thế gian. Ngài chuộc tội lỗi của chúng ta và bị đóng đinh trên thập tự giá và phục sinh để cho phép chúng ta khắc phục cái chết thuộc linh và cái chết thể xác. Ngài đứng đầu Giáo Hội của Ngài ngày nay, và Ngài cùng Cha Thiên Thượng là nguồn gốc của thẩm quyền chức tư tế.

SỰ ĐẠI BỘI GIÁO

Sau Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi, Các Sứ Đồ của Ngài và các vị lãnh đạo Giáo Hội đã cố gắng rao giảng phúc âm, nhưng người ta từ chối những lời giảng dạy của họ và thậm chí còn giết chết hầu hết các Vị Sứ Đồ. Vì sự tà ác của dân chúng, nên phúc âm trọn vẹn đã bị mất khỏi thế gian. Thế gian rơi vào tình trạng tối tăm phần thuộc linh (xin xem Ê Sai 60:2).

- Trong hơn 1000 năm, dân chúng không hề tiếp cận với các giáo lễ cứu rỗi, các phước lành của đền thờ, hoặc sự hướng dẫn của một vị tiên tri .
- Các lẽ thật quý báu bị mất khỏi Kinh Thánh.
- Những ý tưởng sai lạc được giảng dạy về bản chất thực sự của Thượng Đế.
- Một số giáo lễ cứu rỗi đã được thay đổi hoặc giảng dạy không chính xác (xin xem Ê Sai 24:5).
- Tình trạng bội giáo này cuối cùng dẫn đến sự lập nên nhiều giáo hội.

PHONG TRÀO CẢI CÁCH

Trong thời kỳ Đại Bộ Giáo một số nhà thần học ở Châu Âu nhận thấy rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô không được giảng dạy chính xác. Các nhà cải cách này không phải là tiên tri, nhưng họ đã làm hết khả năng của họ để giảng dạy lẽ thật theo sự hiểu biết của họ. Họ giúp làm cho Kinh Thánh đến được với nhiều người hơn. Nhiều người tranh đấu cho sự tự do tôn giáo và mở đường cho Sự Phục Hồi của phúc âm.

JOSEPH SMITH

Vậy phúc âm trọn vẹn có bị mất đi mãi mãi không? Không! Một lần nữa, Thượng Đế mặc khải các lẽ thật quan trọng cho Joseph Smith. Các sứ giả thiên thượng phục hồi tất cả các chìa khóa cần thiết của chức tư tế cho ông (xin xem GLGƯ 27:8–13; 110; 128:18–21), làm cho gian kỳ này là "gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn" (GLGƯ 138:48). Gian kỳ này cũng được biết đến là những ngày sau bởi vì đây là gian kỳ cuối cùng trước khi Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô đến.

Các Em Đang ở Đây

SỰ PHỤC HỒI

Các em có biết không? CÁC EM có các phước
lành của Sự Phục Hồi. Vâng, các em!

- Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi dưới sự lãnh đạo của một vị tiên tri và các vị sứ đồ.
- Sách Mặc Môn, Sách Giáo Lý và Giao Ước, Trân Châu Vô Giá, và những điều mặc khải hiện đại khác đã phục hồi các lẽ thật quý báu mà đã bị mất đi (xin xem 2 Nê Phi 27).
- Joseph Smith nhận được Chức Tư Tế A Rôn từ Giăng Báp Tít (xin xem GLGƯ 13) và Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc từ Các Sứ Đồ Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giăng (xin xem GLGƯ 128:20).
- Những người nắm giữ chức tư tế có thẩm quyền thực hiện các giáo lễ cứu rỗi đúng cách.
- Và chúng ta biết rằng lẽ thật sẽ không bao giờ bị mất đi vì sự bội giáo nữa (xin xem Đa Ni Ên 2:44). ■

Khi các em học về Chúa Giê Su Ky Tô, các em mời sự bình an và sự hiện diện của Ngài vào cuộc sống của mình.

Bài của Sarah Hanson

Hãy tưởng tượng mình đang đọc *mọi điều* trong thánh thư về Đấng Cứu Rỗi—trong Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Sách Giáo Lý và Giao Ước, Trân Châu Vô Giá. Điều đó sẽ đòi hỏi rất nhiều thời giờ và công việc! Nhưng vào tháng Một năm 2017, Chủ Tịch Russell M. Nelson, đã đưa ra một thách thức để làm chính điều đó—để học hỏi tất cả mọi điều mà Chúa Giê Su đã phán và làm trong các tác phẩm tiêu chuẩn. Chủ Tịch Nelson nói rằng việc hoàn tất dự án đó đã làm cho ông trở thành "một con người khác." Ông không chỉ học được thêm về Chúa Giê Su Ky Tô mà còn cảm thấy một sự tận tâm được tái lập với Ngài.[1]

Các em cũng có thể đến gần Đấng Ky Tô hơn khi các em học về Ngài. Việc học hỏi về cuộc đời và mục đích của Ngài mời sự bình an của Ngài vào cuộc sống của chúng ta và giúp các em tiến đến việc biết Ngài và Cha Thiên Thượng. Hãy xem cách các thanh thiếu niên này trả lời hai câu hỏi: (1) Câu chuyện trong thánh thư ưa thích của các em về Đấng Cứu Rỗi là gì và tại sao? (2) Và việc nghiên cứu phúc âm đã mang đến sự bình an cho các em như thế nào?

CHI TIẾT TỪ *WHERE ARE THE NINE (CÒN CHÍN NGƯỜI KIA Ở ĐÂU)*, TRANH CỦA LIZ LEMON SWINDLE

TÌM HIỂU VỀ ĐẤNG CỨU RỖI

Tôi thích câu chuyện về 10 người mắc bệnh phung bởi vì Đấng Ky Tô cho thấy tình yêu thương rất nhiều đối với người mắc bệnh phung mà đã trở lại cảm tạ Ngài. Ngài phán rằng: "Đức tin ngươi đã cứu ngươi" (Lu Ca 17:19; xin xem các câu 11–19). Tôi yêu thích lòng tử tế chân thật mà Ngài cho mọi người thấy.

Vì một số thảm kịch mới xảy ra gần đây ở trường tôi, nên mọi người ở đó đều cần rất nhiều sự bình an và an ủi. Tôi đã tìm được sức mạnh và sự bình an qua việc học tập ở lớp giáo lý. Các giảng viên lớp giáo lý làm cho thánh thư và phúc âm trở nên rất riêng cho mỗi học viên. Thật là thú vị để thấy sự tương phản trong lớp học lớp giáo lý so với một lớp học bình thường. Ở đó có một cảm giác khác biệt mang đến sự bình an.

Gabriel S., 16 tuổi, Colorado, Hoa Kỳ

Câu chuyện về An Ma về đức tin và lời của Thượng Đế (xin xem An Ma 32:18–43) đã dạy cho tôi rằng khi chúng ta gieo tình yêu thương, thì chúng ta nhận được tình yêu thương. Như An Ma giải thích cho dân Giô Ram, đức tin cũng giống như một hạt cải. Đó là tin tưởng rằng một điều gì đó có thật mà không thực sự có mặt ở đó để thấy nó. Đức tin phát triển khi một người có ước muốn để tin và lắng nghe lời của Thượng Đế. Tất cả những điều này đã giúp tôi trở nên điềm tĩnh, vững lòng, và đạt được một chứng ngôn rằng Cha Thiên Thượng nhìn tôi với đôi mắt của tình yêu thương và lòng thương xót.

Khi tôi học thánh thư mỗi ngày, tôi hiểu rõ hơn tình yêu thương mà Đấng Cứu Rỗi của chúng ta có cho mỗi người chúng ta. Sự hiểu biết này giúp tôi giải thích cho bạn bè tôi ở trường học rằng họ không hề đơn độc khi họ gặp rắc rối bởi vì có một Thượng Đế là đấng yêu thương chúng ta.

Maria D., 17 tuổi, Guadalajara, Tây Ban Nha

Tôi thích trong 2 Nê Phi 17 khi Đấng Cứu Rỗi đến viếng thăm Châu Mỹ và mời gọi trẻ em hãy đến cùng Ngài. Ngài ngồi với chúng và dành thời gian với từng đứa trẻ một. Đó là một câu chuyện kỳ diệu đối với tôi cho thấy Chúa Giê Su Ky Tô là ai và Ngài yêu thương mỗi người chúng ta biết bao. Tôi tin rằng Ngài cũng sẽ ngồi với chúng ta khi chúng ta cần Ngài giúp đỡ.

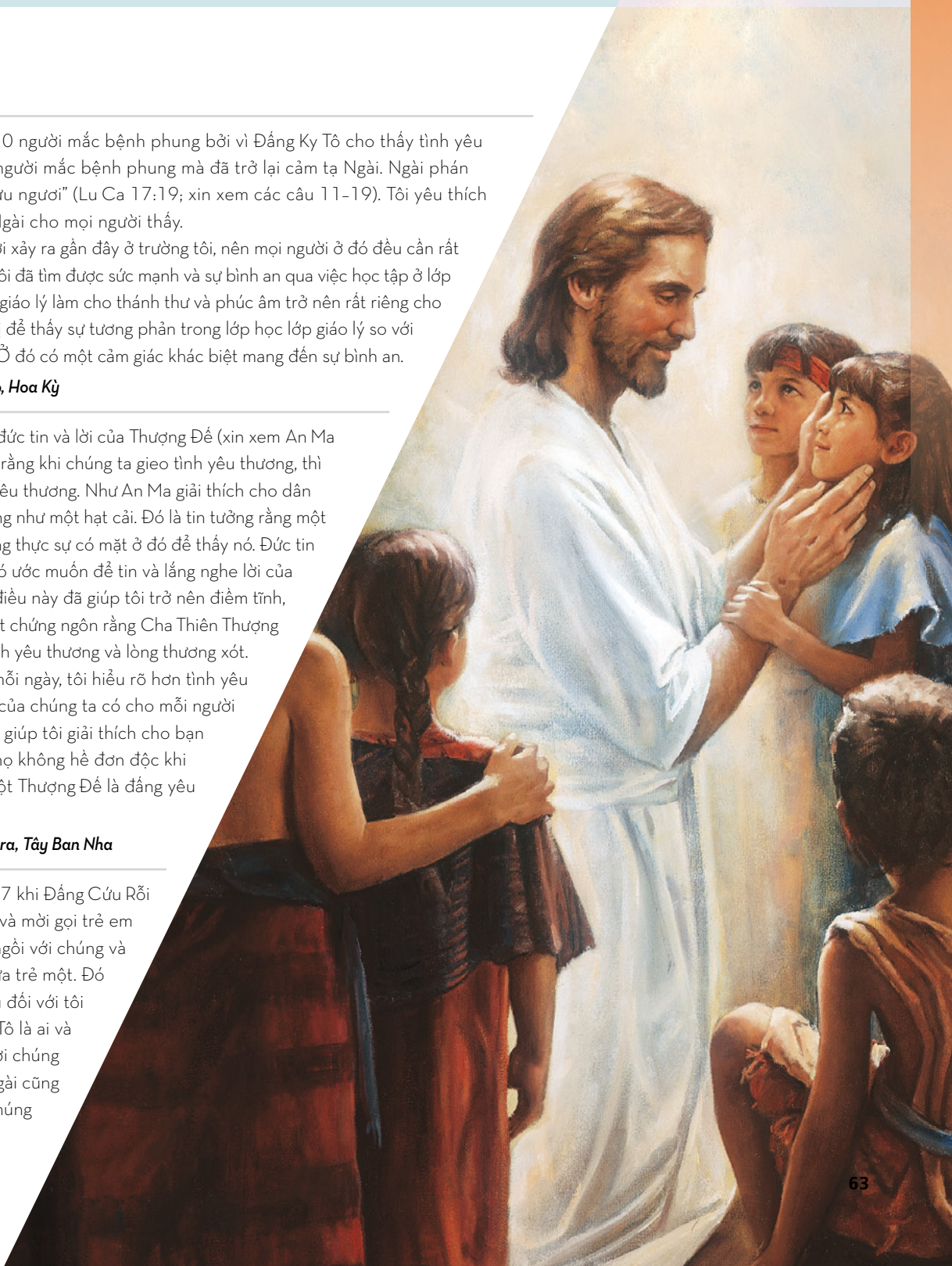

CHI TIẾT TỪ *CHRIST AND THE BOOK OF MORMON CHILDREN (ĐẤNG KY TÔ VÀ CÁC TRẺ EM TRONG SÁCH MẶC MÔN)*, TRANH CỦA DEL PARSON

Năm nay tôi đã tự thách thức mình đọc một trang thánh thư mỗi ngày. Khi làm như thế, tôi bắt đầu trông chờ được làm việc đó mỗi ngày. Tôi đã học được rất nhiều từ những lời giảng dạy và các câu chuyện trong thánh thư khi tôi cố gắng dành ra thời gian để hiểu những lời đó, và tôi đã tiến đến gần Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của mình hơn vì tôi cũng học hỏi về Hai Ngài. Việc này đã mang đến cho cuộc sống của tôi rất nhiều bình an.

Anna C., 17 tuổi, Montana, Hoa Kỳ

Tôi thích khi Đấng Ky Tô đến Châu Mỹ, Ngài hỏi xem có ai bị bệnh và đau khổ trong số họ không, rồi Ngài chữa lành cho họ. Rồi Ngài ban phước lành cho các trẻ nhỏ. (Xin xem 3 Nê Phi 17.) Tôi nghĩ đó thật là một câu chuyện rất thú vị và đầy quyền năng. Tôi thích các trẻ nhỏ, và tôi thích khi người ta yêu thương chúng nhiều hơn, bởi vì trẻ em rất trong trắng. Câu chuyện này cho tôi thấy tình yêu thương sâu thẳm của Đấng Cứu Rỗi dành cho chúng ta. Vì Ngài yêu thương những người sống vào thời đó đến mức làm mọi điều mà Ngài đã làm, Ngài cũng có thể yêu thương chúng ta ngày nay.

Ê Sai 53:3 có chép rằng Đấng Cứu Rỗi "từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm." Khi tôi nghĩ về Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, những gì Ngài đã trải qua cho chúng ta, và cách tôi có thể được tha thứ khi tôi hối cải tội lỗi của mình, thì tôi cảm thấy thật sự bình an. Nhiều người trong Sách Mặc Môn—các con trai của Mô Si A, A Môn, và An Ma con—đều có những quá khứ lầm lỗi, nhưng họ đều được tha thứ. Họ đã tìm đến Đấng Ky Tô, hối cải, và trở thành các tấm gương tốt mà chúng ta có thể học được ngày nay. Thật là an ủi đối với tôi để biết rằng tôi cũng có thể được tha thứ.

Alina T., 18 tuổi, Oregon, Hoa Kỳ

Câu chuyện trong thánh thư ưa thích của tôi về Chúa Giê Su là khi Ngài biến nước thành rượu trong một tiệc cưới, khi Mẹ Ngài nhờ Ngài giúp (xin xem Giăng 2:1–11). Đây là câu chuyện ưa thích nhất của tôi bởi vì câu chuyện cho thấy Chúa Giê Su tôn trọng phụ nữ và đặc biệt là Mẹ Ngài. Câu chuyện này khuyến khích trẻ em vâng lời cha mẹ chúng, không phải vì sợ hãi mà vì tình yêu thương vô hạn. Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô là điều mà mọi người cần phải cố gắng noi theo. Tình yêu thương của Ngài dành cho mẹ Ngài không bao giờ phai mờ, và tình yêu thương của chúng ta dành cho cha mẹ mình cũng vậy. Đó cũng là đoạn thánh thư ưa thích của tôi bởi vì phép lạ của Ngài là một hành động phục vụ, và chúng ta cũng có thể tạo ra những phép lạ bằng cách giúp đỡ người khác.

Câu chuyện này và các câu chuyện khác trong thánh thư đã mang đến cho tôi sự bình an. Thật là an ủi khi biết rằng nếu tôi luôn luôn cố gắng học hỏi về Đấng Ky Tô và tuân theo những

CHI TIẾT TỪ *CHRIST AND THE RICH YOUNG RULER (ĐẤNG KY TÔ VÀ NGƯỜI TRAI TRẺ GIÀU CÓ QUYỀN QUÝ)*, TRANH CỦA HEINRICH HOFMANN

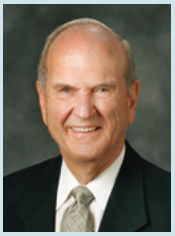

TẬP TRUNG VÀO NGÀI

"Sự tập trung của chúng ta cần phải được dựa vào Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài. Điều này đòi hỏi nhiều nỗ lực tinh thần để cố gắng hướng tới Ngài trong *mọi* ý nghĩ. Nhưng khi làm như vậy, những nỗi nghi ngờ và sợ hãi của chúng ta biến mất."

Chủ Tịch Russell M. Nelson, "Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Ky Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta," đại hội trung ương tháng Tư năm 2017.

lời giảng dạy của Ngài, thì một ngày kia tôi có thể trở về với Cha Thiên Thượng yêu quý của mình.

Anne R., 17 tuổi, Victoria, Úc

Tôi yêu thích câu chuyện về Đấng Ky Tô và người trai trẻ giàu có (xin xem Mác 10:17–22). Nó cho tôi có được nhiều sự hiểu biết sâu sắc và quan điểm về việc đặt Thượng Đế làm ưu tiên trên hết mọi sự việc. Được yêu cầu để bán hết mọi của cải thế gian sẽ là một đòi hỏi hết sức khó khăn đối với hầu như tất cả mọi người. Nhưng tôi nghĩ rằng việc sẵn lòng đặt Thượng Đế lên trên hết của cải của mình là một trong những điều mà mỗi người chúng ta cần phải học trong cuộc đời. Tình yêu thương vô hạn của Chúa Giê Su Ky Tô dành cho chúng ta thật sự là kỳ diệu. Tình yêu thương đó chắc hẳn tốt hơn bất cứ số tiền nào hoặc gia tài nào chúng ta có được trong cuộc đời này.

Việc đọc thánh thư mang sự bình an và an ủi đến cho tôi, cũng như sự khôn ngoan và hiểu biết nhiều hơn. Mặc dù tôi có thể không luôn luôn cảm thấy quyền năng tức thì của việc học thánh thư, tôi biết rằng việc học thánh thư mang đến những ảnh hưởng tích cực trong cuộc đời tôi và giúp tôi cảm nhận được Thánh Linh và nhận ra những thúc giục của Ngài.

Yuzhen C., 19 tuổi, Taichung, Đài Loan

Khi Đấng Ky Tô trên đường đến thăm một bé gái đang sắp chết, một phụ nữ bị bệnh mất huyết chỉ cần rờ vào áo Ngài và được chữa lành. Đấng Ky Tô quay lại và nói với người đàn bà ấy sau khi nhận thấy rằng bà ấy đã rờ vào Ngài (xin xem Lu Ca 8:43–48). Mặc dù đang trên đường đi giúp đỡ một người khác, Đấng Ky Tô cũng vẫn dành ra thời gian cho người phụ nữ ấy. Đấng Ky Tô cũng dành thời gian cho tất cả chúng ta.

Cuộc sống của tôi rất bận rộn, đi đến trường hay là đến lớp học múa ba lê hay là những việc lặt vặt khác. Trong khi làm những việc đó, tôi không có thời gian cho riêng mình hoặc không cảm thấy bình an. Khi tôi đọc thánh thư hoặc nói lời cầu nguyện, thì tôi cảm thấy bình an. Thật là tuyệt để cảm thấy như thế và được nghỉ ngơi khỏi những việc bận rộn. Trong những khoảnh khắc bình an này, tôi đến gần với Đấng Cứu Rỗi hơn và tiến triển trong phúc âm. ■

Zoe B., 17 tuổi, Utah, Hoa Kỳ

Tác giả hiện sống ở Utah, Hoa Kỳ.

GHI CHÚ

1. Xin xem Russell M. Nelson, "Các Vị Tiên Tri, Sự Lãnh Đạo và Luật Pháp Thiêng Liêng" (buổi họp đặc biệt devotional toàn cầu dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 8 tháng Giêng năm 2017), broadcasts.lds.org; "Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Ky Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta," đại hội trung ương tháng Tư năm 2017; "Study the Savior's Words," *Liahona,* Jan. 2018, 56–59.

CHI TIẾT TỪ *WOMAN TOUCHES HEM OF CHRIST'S GARMENT (NGƯỜI ĐÀN BÀ RỜ ÁO CỦA ĐẤNG KY TÔ)*, TRANH CỦA HEIDI DAYNES DARLEY

Sự Phục Hồi Có Ý Nghĩa Gì đối với Em

Sự Phục Hồi của Giáo Hội bắt đầu khi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đến viếng thăm Joseph Smith vào năm 1820. Sau đó, các sự kiện trọng đại khác đã xảy ra nhằm mang Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô trở lại thế gian. Hãy đọc các tấm thẻ này, cắt chúng ra, dán vào giấy, và chơi trò chơi ghép các thẻ thành cặp.

Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến cùng Joseph Smith . . .

. . . vì thế em biết rằng hai Ngài có thể xác giống như em!

Joseph Smith đã phiên dịch các bảng khắc bằng vàng . . .

. . . vì thế em có thể đọc được Sách Mặc Môn!

Giăng Báp Tít ban Chức Tư Tế A Rôn cho Joseph Smith và Oliver Cowdery . . .

. . . vì thế em có thể được làm phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô!

Phi E Rơ, Gia Cơ và Giăng đã phục hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc . . .

. . . vì thế em có thể có được ân tứ Đức Thánh Linh!

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO ADAM KOFORD THỰC HIỆN

Giáo Hội được tổ chức vào ngày 6 tháng Tư năm 1830 . . .

. . . vì thế em có thể đi nhà thờ!

Emma Smith sưu tầm các bài hát cho sách thánh ca đầu tiên của Giáo Hội . . .

. . . vì thế em có thể hát các bài thánh ca!

Trong Đền Thờ Kirtland, Ê Li trao cho Joseph Smith các chìa khóa để gắn bó các gia đình . . .

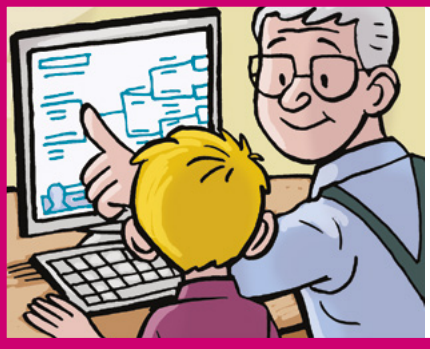

. . . vì thế em có thể làm công việc lịch sử gia đình và đi đền thờ!

Chúa truyền lệnh cho Các Thánh Hữu thời kỳ ban đầu đóng tiền thập phân 10 phần trăm . . .

. . . vì thế em có thể hiến tặng tiền thập phân và các của lễ nhịn ăn!

Aurelia Rogers bắt đầu Hiệp Hội Thiếu Nhi để giảng dạy các trẻ em trong nhóm của bà . . .

. . . vì thế em có thể đi đến Hội Thiếu Nhi!

"Với tư cách là một trong các tôi tớ của Ngài, tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Tôi biết rằng Ngài hằng sống và rằng tấm lòng thương xót dịu dàng của Ngài dành sẵn cho tất cả chúng ta."

Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Từ "Tấm Lòng Thương Xót Dịu Dàng của Chúa," Liahona, *tháng Năm năm 2005, trang 99.*

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO TAIA MORLEY THỰC HIỆN

Bài của Anh Cả
Valeri V. Cordón
Thuộc Nhóm
Túc Số Thầy Bảy Mươi

Một Bài Học Kỳ Diệu

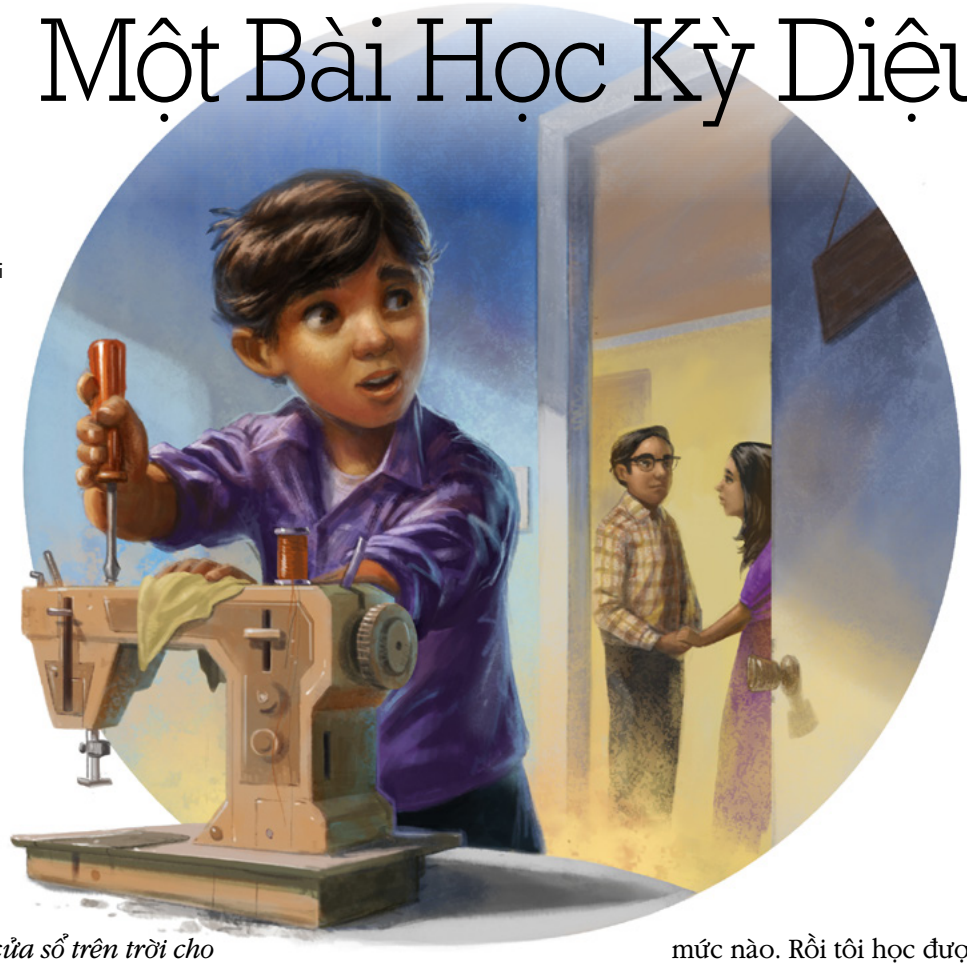

"Ta . . . mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi" (Ma La Chi 3:10).

Khi tôi lớn lên ở Guatemala, gia đình tôi làm chủ một xưởng may quần áo đồng phục cho các đội thể thao.

Cha tôi muốn con cái trong gia đình chúng tôi học cách làm việc siêng năng. Chúng tôi giúp đỡ ông trong xưởng đó. Khi còn nhỏ, tôi thường hay gặp rắc rối. Dường như tôi luôn làm bể đồ đạc! Nhưng khi tôi lớn lên, cha tôi để cho tôi đảm trách các máy may.

Cha tôi trả lương cho công việc chúng tôi làm. Rồi ông hỏi: "Con sẽ làm gì với tiền của con?" Tôi biết câu trả lời đúng là gì: "Dạ, đóng tiền thập phân và để dành cho công việc truyền giáo của con."

Khi tôi được khoảng 13 tuổi, công việc kinh doanh của chúng tôi bị lỗ rất nhiều tiền. Chúng tôi phải bỏ đi rất nhiều máy may. Thay vì có hai trăm công nhân, chúng tôi còn chưa đầy năm công nhân. Họ làm việc trong nhà để xe của nhà chúng tôi.

Tôi luôn luôn đóng tiền thập phân của mình, nhưng tôi không bao giờ thật sự thấu hiểu nó quan trọng đến mức nào. Rồi tôi học được một bài học kỳ diệu. Một buổi sáng thứ Bảy, tôi nghe cha mẹ tôi đang nói nhỏ với nhau. Cha tôi nói cho mẹ tôi biết là chúng tôi chỉ có đủ tiền để đóng tiền thập phân hoặc để mua thức ăn. Nhưng không có đủ tiền cho cả hai. Tôi rất lo lắng. Cha tôi sẽ làm gì đây?

Vào ngày Chủ Nhật, tôi thấy cha tôi đưa một phong bì cho vị chủ tịch chi nhánh của chúng tôi. Ông đã chọn đóng tiền thập phân! Tôi rất mừng thấy ông đã làm thế, nhưng tôi cũng rất lo. Chúng tôi sẽ ăn gì đây?

Sáng hôm sau, có người gõ cửa nhà chúng tôi. Họ nói cho cha tôi biết rằng họ cần những bộ đồng phục ngay lập tức. Thường thì người ta trả tiền cho chúng tôi sau khi hàng đã may xong. Nhưng những người này đã trả tiền cho cha tôi ngày hôm đó, thậm chí trước khi chúng tôi may xong những bộ đồng phục!

Trong một cuối tuần, tôi đã học được một bài học tuyệt vời mà tôi nhớ suốt đời. Luật thập phân giúp chúng ta xây đắp đức tin của chúng ta và cho thấy lòng biết ơn của chúng ta đối với Cha Thiên Thượng. Đóng tiền thập phân là một phước lành! ■

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO BRANDON DORMAN THỰC HIỆN

Tiệm Giày của Abuelo

Bài của Ray Goldrup
Dựa trên một câu chuyện có thật

"'I am sorry' is not always easy to say (Tôi xin lỗi, không phải luôn luôn dễ nói ra)" (Children's Songbook, *98*).

Miguel mở cửa vào tiệm giày của Abuelo (ông nội của nó). Nó ngửi thấy mùi da mà Ông Abuelo đang làm. Đó là một trong những mùi ưa thích của nó.

"Chào ông ạ, Ông Abuelo!"

Abuelo đang quỳ xuống và vẽ theo dấu chân của một khách hàng lên một tờ giấy. Ông không nhìn lên. Thính giác của Abuelo không được tốt lắm.

Miguel ngồi xuống cái kệ làm việc. Nó nhìn vào những chồng da đã cắt. Nó tưởng tượng xem Ông Abuelo sẽ làm gì với mỗi miếng da, sử dụng búa và kìm.

Các dụng cụ này nhắc Miguel nhớ đến một thứ khác nữa mà nó yêu thích. Ông Abuelo luôn luôn cho nó một thanh kẹo bất cứ khi nào Miguel giúp dọn dẹp.

Nhưng bây giờ Miguel đang đói! Nó biết rằng nó không được lấy quà vặt mà không hỏi trước, nhưng có vẻ như Ông Abuelo sẽ bận rộn trong một lúc lâu. Miguel nghĩ: "Có lẽ mình không cần chờ."

Miguel thò tay lấy cái lọ kẹo ở dưới bàn. Cái lọ đầy loại kẹo ưa thích của nó—loại kẹo ngọt và cay tẩm ớt bột! Trong khi mở lọ kẹo ra, Miguel cảm thấy hơi khó chịu. Nhưng thanh kẹo trông rất ngon. Nó nhanh chóng đút thanh kẹo vào mồm.

Chẳng mấy chốc người khách hàng ra về. Abuelo cầm một miếng da lên và nhúng vào nước. Như thế sẽ làm cho da mềm và dễ thao tác.

Ông nội nói: "Con biết không, chúng ta cần phải trở nên giống như chiếc giày này."

Miguel nhanh chóng ăn nốt thanh kẹo hết mức có thể. Rồi nó đi lại chỗ Ông Abuelo.

"Chào ông ạ!" Abuelo nở một nụ cười và nói. "Ông rất mừng con đã đến thăm ông."

Miguel ôm lấy Abuelo. Nó hy vọng Ông Abuelo sẽ không biết được là nó đã ăn một thanh kẹo. Miguel cố gắng giấu nỗi lo âu của nó.

Miguel nói, chỉ vào các chồng da: "Ông có vẻ bận hôm nay. Ông có cần giúp đỡ gì không ạ?"

"Chắc chắn rồi! Con có thể đưa cho ông sợi chỉ đó được không?"

Miguel với tay lấy một sợi chỉ dài. Nó kéo sợi chỉ giữa hai bàn tay của nó. Sợi chỉ chắc hơn là nhìn từ ngoài.

"Ôi chao, thật là chắc."

Abuelo cười. "Nó phải chắc như vậy, để có thể bền bất chấp người ta đi giày nhiều thế nào." Abuelo luồn sợi chỉ xuyên qua miếng da. Rồi ông lộ rõ một vẻ mặt mà Mẹ thường gọi là vẻ mặt "Khôn Ngoan của Abuelo".

Abuelo gật đầu nói: "Con biết không, chúng ta cần phải trở nên giống như chiếc giày này."

Miguel liếc nhìn miếng da. "Ừm. Chúng ta cần phải giống như thế ư?"

"Đúng rồi. Chúng ta cần phải vững mạnh. Như vậy thì những cám dỗ của Sa Tan sẽ không hủy diệt chúng ta."

Miguel lập tức nghĩ đến thanh kẹo màu đỏ. Nó biết rằng nó cần nói cho Abuelo biết về chuyện này.

Abuelo lấy một chiếc giày cũ từ trên kệ xuống. "Con có thấy cái lỗ thủng to này không?"

Có lẽ Miguel có thể đút được cả bàn tay qua cái lỗ đó. "Dạ có."

"Cái lỗ này đã từng rất nhỏ mà có thể dễ dàng sửa lại. Nhưng người ta đã chần chừ, và bây giờ thì khó sửa hơn rất nhiều. Những thói quen xấu và lựa chọn xấu cũng giống như cái lỗ thủng đó. Tốt nhất là sửa chữa những điều đó sớm."

Abuelo gật đầu lần nữa, và vẻ mặt Khôn Ngoan của Abuelo biến thành một nụ cười. Hai ông cháu tiếp tục nói chuyện trong khi Abuelo làm việc. Trong suốt thời gian đó, Miguel vẫn nghĩ tới thanh kẹo màu đỏ.

Khi Abuelo làm xong, Miguel giúp ông nó dọn dẹp. Rồi Abuelo với tay lấy lọ kẹo.

Cuối cùng thì Miguel không chịu nổi nữa. Nó bất ngờ nói: "Con đã lấy một thanh kẹo của ông!"

Abuelo đặt lọ kẹo xuống. "Con nói gì?"

Miguel nói cho ông nó biết rằng nó đã lấy kẹo mà không hỏi. "Con xin lỗi, Ông Abuelo! Con sẽ không bao giờ làm thế nữa, con hứa ạ!"

Abuelo ôm Miguel thật chặt. Miguel cảm thấy dễ chịu hơn *rất nhiều*.

"Cảm ơn con đã nói thật. Điều đó đối với ông còn quan trọng hơn bất cứ điều gì khác nữa."

Trên đường đi bộ về nhà, Miguel cảm thấy giống như một trong những đôi giày mới của Ông Abuelo. Vững mạnh hết mực, và sẵn sàng đối phó với cuộc sống! ■

Tác giả hiện sống ở Utah, Hoa Kỳ.

MỘT CẢM GIÁC DỄ CHỊU

Một ngày nọ, tôi cùng mẹ tôi đi trả tiền nước của mẹ tôi, và người đàn ông đứng trước chúng tôi đánh rơi rất nhiều tiền mà không hề biết gì. Tôi nhanh nhẹn đưa lại tiền cho ông ta. Ông ta nói: "Cám ơn rất nhiều" và còn nói rằng ông không nghĩ có bất cứ đứa trẻ nào sẽ làm như thế. Tôi đã có một cảm giác dễ chịu sau dịp đó. Tôi sẽ luôn luôn ghi nhớ cảm giác dễ chịu đó.

Brianna C., 9 tuổi, Idaho, Hoa Kỳ

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO DONALD WU THỰC HIỆN

Dám Làm Điều TỬ TẾ!

Tôi tỏa ánh sáng của mình bằng cách tử tế với những người khác.

Xin chào! Tôi là Claudia và tôi sống ở Úc.

Anh trai của Claudia, Tyler

Tôi Bênh Vực cho Người Khác

Một bạn nam trong lớp tôi ở trường học gặp khó khăn trong việc học. Tôi bảo vệ cho bạn ấy trong khi các bạn khác chế giễu bạn ấy, và tôi giúp bạn ấy trong lớp học khi ban ấy cần. Cô giáo tôi nói rằng đây là năm duy nhất bạn ấy cảm thấy là một phần của lớp học.

Con Gấu Bông Nhỏ Bé của Tôi

Khi cậu của cô giáo tôi qua đời, cô ấy rất buồn. Cô giáo tôi không biết về Giáo Hội, vì thế tôi đã nói cho Cô biết rằng Cha Thiên Thượng yêu thương Cô. Tôi làm một tấm thiệp cho Cô và cho Cô biết rằng Cô sẽ gặp lại cậu của mình. Tôi tặng cho Cô con gấu bông đặc biệt của tôi để giúp Cô vượt qua những lúc buồn khổ.

Hát và Đức Thánh Linh

Tôi thích hát những bài hát từ sách các bài hát thiếu nhi *Children's Songbook*. Gia đình tôi nói rằng việc đó giúp họ cảm thấy Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh ban cho tôi một cảm giác ấm áp bên trong.

Những Người Bạn May Mắn

Người hàng xóm của tôi là Olivia gặp khó khăn trong việc đi đứng, nói chuyện, và nghe. Mẹ của Olivia nói rằng Olivia rất may mắn có một người bạn như tôi. Tôi cũng rất may mắn!

LÀM THẾ NÀO CÁC EM CÓ THỂ TỎA SÁNG?

DÁM làm bạn với
những người dường như không có nhiều bạn.
DÁM giúp đỡ hàng xóm của mình.
DÁM mời một người bạn đến nhà thờ.
DÁM hát!

HÃY GỬI CHO CHÚNG TÔI MỘT NGÔI SAO!

Làm thế nào các em để cho ánh sáng của mình tỏa sáng, giống như điều Chúa Giê Su yêu cầu chúng ta làm? Email một bức tranh vẽ ngôi sao của các em và tấm hình của các em, cùng với sự cho phép của cha mẹ các em, tới liahona@ldschurch.org.

ẢNH CHỤP KOALA CỦA GETTY IMAGES

Bài của Cael S., 8 tuổi, Virginia, Hoa Kỳ

Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng đáp ứng lời cầu nguyện. Khi gia đình tôi sống ở Đức, chúng tôi đi dự *Volksmarch* trong làng của chúng tôi. *Volksmarch* là dịp bạn bè và hàng xóm vui thích thời gian với nhau bằng cách cùng nhau đi dạo ngắm cảnh thiên nhiên. Cha mẹ tôi nói rằng tôi có thể đi phía trước cả nhóm với một người bạn của tôi, và chúng tôi bắt đầu đi trên một con đường mòn dài.

Sau một vài phút, tôi không thể thấy ai trong gia đình tôi cả. Tôi nói với bạn tôi là tôi sẽ tiếp tục ở trên con đường mòn này để chờ họ. Chẳng mấy chốc tôi không còn thấy bạn tôi hay gia đình bạn ấy nữa, và cha mẹ tôi vẫn chưa tới. Tôi hoàn toàn ở một mình trong khu rừng, và tôi cảm thấy sợ. Tôi quyết định dâng lên một lời cầu nguyện rằng có ai đó sẽ tìm thấy tôi.

Ở một chỗ khác trong khu rừng, cha tôi cảm thấy Đức Thánh Linh mách bảo ông rằng: "Hãy đi tìm con trai ngươi." Ông cảm thấy rằng tôi cần ông biết bao, vì thế ông đã quay trở lại và nói cho mẹ tôi biết là ông sẽ đi tìm tôi. Một vài phút sau, cha tôi chạy đến con đường mòn nơi tôi đang chờ và tìm thấy tôi. Tôi rất đỗi vui mừng được thấy cha tôi! Khi ông kể cho tôi là ông đã có một cảm giác mạnh mẽ rằng tôi cần giúp đỡ, tôi biết rằng Cha Thiên Thượng đã đáp ứng lời cầu nguyện của tôi.

Tôi vô cùng vui mừng vì biết được rằng dù tôi có ở đâu, thì tôi cũng có thể trò chuyện với Cha Thiên Thượng. Ngài sẽ giúp tôi tìm thấy con đường của tôi. ■

Bị Lạc và Được Tìm Thấy

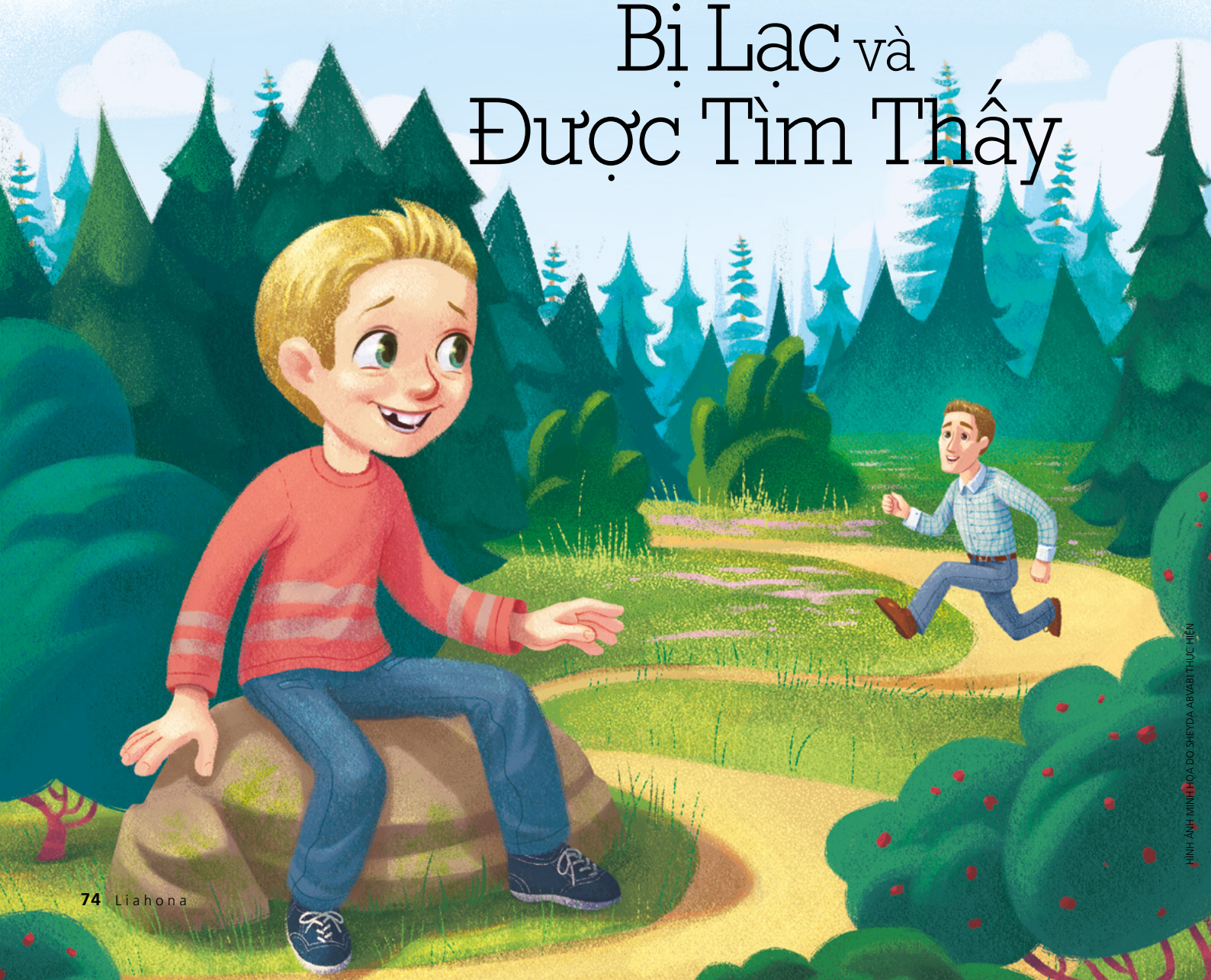

HÌNH ẢNH MINH HOẠ DO SHEYDA ABVABI THỰC HIỆN

TRANG BÁO CỦA CHÚNG TA

Tại lễ báp têm của tôi, tôi rất lo lắng, nhưng khi tôi bước xuống nước, tôi cảm thấy niềm vui và hạnh phúc trọn vẹn.

Thomas B., 8 tuổi, Uruguay

Chúng tôi đi từ Cam Pu Chia đến Đền Thờ Hong Kong China để em gái nhỏ của tôi là Laura có thể được làm lễ gắn bó với gia đình chúng tôi. Tôi cảm nhận được Thánh Linh ở nơi đặc biệt đó.

Rosa P., 9 tuổi, Cam Pu Chia

Một ngày nọ trong lớp học, tôi đang lặng lẽ đọc trong khi các bạn khác chơi trò chơi. Khi chuông reo, các bạn ấy cất hộp đồ chơi lên kệ và đánh rơi tung tóe. Tôi bắt đầu dọn đồ chơi, và chẳng mấy chốc các bạn khác bắt đầu giúp đỡ. Tôi đã tỏa chiếu ánh sáng của mình bằng cách trở thành một tấm gương tốt.

Winnie W., 10 tuổi, Canada

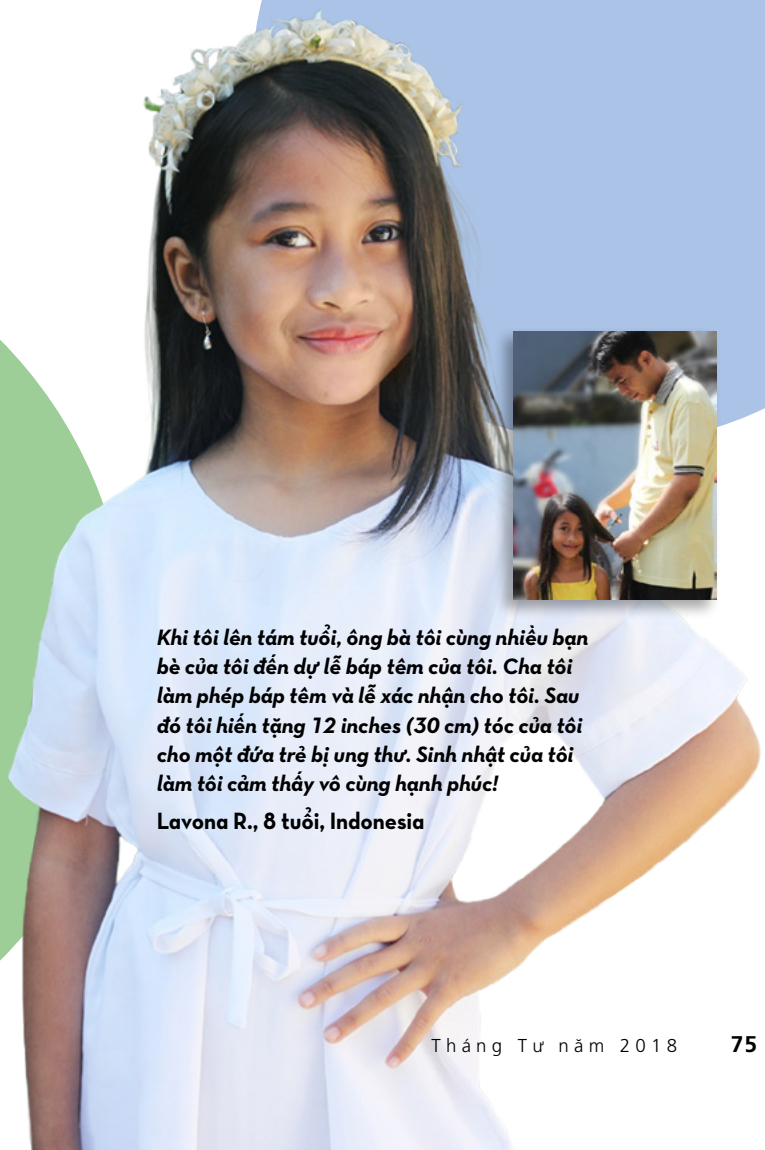

Khi tôi lên tám tuổi, ông bà tôi cùng nhiều bạn bè của tôi đến dự lễ báp têm của tôi. Cha tôi làm phép báp têm và lễ xác nhận cho tôi. Sau đó tôi hiến tặng 12 inches (30 cm) tóc của tôi cho một đứa trẻ bị ung thư. Sinh nhật của tôi làm tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc!

Lavona R., 8 tuổi, Indonesia

Giô Sép Bị Bán Sang Ai Cập

Bài của Kim Webb Reid

Giô Sép có 11 người anh trai. Cha ông cho Giô Sép một cái áo dài rất đẹp, nhiều màu sắc. Thượng Đế phán bảo Giô Sép rằng ông sẽ là người lãnh đạo các anh ông.

Các anh trai của Giô Sép vô cùng tức giận. Họ không muốn Giô Sép làm người lãnh đạo của họ! Họ bán ông cho những người đi sang Ai Cập, và ông trở thành nô lệ.

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO APRYL STOTT THỰC HIỆN

Giô Sép làm việc siêng năng. Ông đã đưa ra những lựa chọn đúng, thậm chí khi người ta lừa dối ông và bắt ông bỏ vào tù.

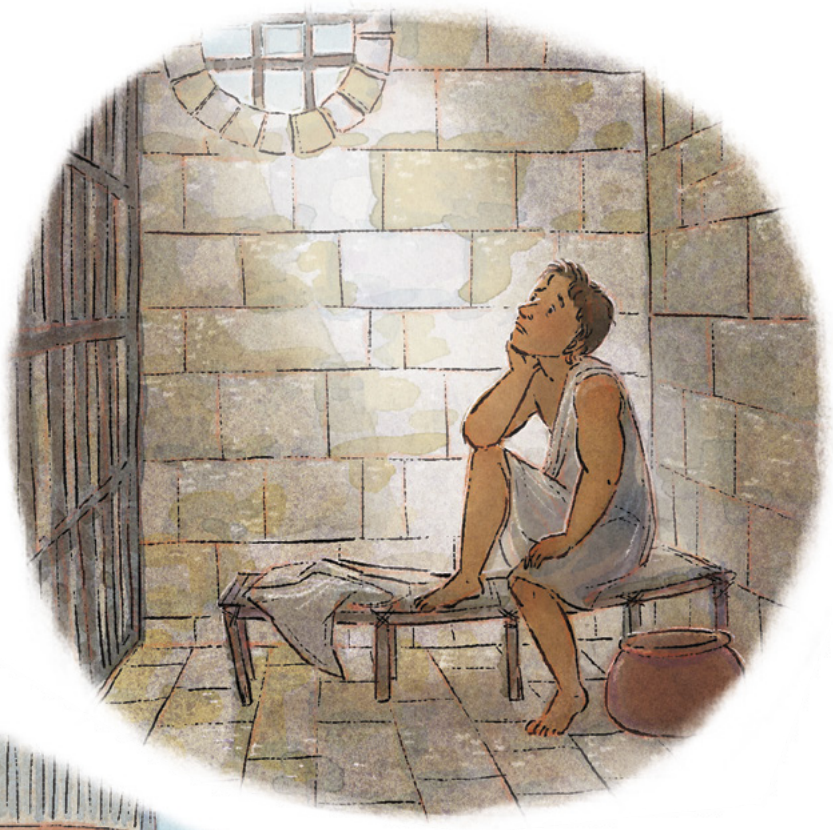

Thậm chí trong những lúc khó khăn, Giô Sép cũng tin cậy Thượng Đế. Và Thượng Đế đã ở với Giô Sép. Giô Sép trở thành một người lãnh đạo ở Ai Cập! Khi lớn tuổi hơn, ông đã giúp lãnh đạo gia đình ông, đúng như Thượng Đế đã phán rằng ông sẽ làm như thế.

Tôi có thể tin cậy Thượng Đế như Giô Sép đã làm.
Tôi có thể chọn điều đúng. Thượng Đế sẽ ban phước cho tôi
dù bất cứ điều gì xảy ra. ■

Từ Sáng Thế Ký 37–41.

Chúa Giê Su Phán: ‘‘Hãy Đến Mà Theo Ta.’’

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO APRYL STOTT THỰC HIỆN

Bài của Anh Cả
D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ

SỰ PHỤC SINH LÀ CÓ THẬT

Trong thực tế, Chúa Giê Su Ky Tô là danh hay là con đường duy nhất để nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với nhân loại.

Hãy cân nhắc trong một giây phút ý nghĩa của Sự Phục Sinh trong việc giải quyết một cách dứt khoát về danh tính thực sự của Chúa Giê Su ở Na Xa Rét và những tranh cãi về triết lý sâu xa và những thắc mắc về cuộc sống. Nếu Chúa Giê Su đã thật sự phục sinh, thì tiếp theo đó nhất định Ngài là một Đấng thánh. Không có một người trần thế nào có quyền năng đối với chính mình để sống lại sau khi chết cả. Vì Ngài đã phục sinh nên Chúa Giê Su không thể chỉ là một người thợ mộc, một giáo viên, một giáo sĩ, hay một vị tiên tri. Vì Ngài đã phục sinh, nên Chúa Giê Su phải là một Thượng Đế, chính là Con Trai Độc Sinh của Đức Chúa Cha.

Do đó, những gì Ngài dạy là chân chính; Thượng Đế không thể nói dối.

Do đó, Ngài là Đấng Sáng Tạo của thế gian, như Ngài đã phán.

Do đó, thiên thượng và ngục giới là có thật, như Ngài đã dạy.

Do đó, có một thế giới linh hồn mà Ngài đã đến thăm sau khi chết.

Do đó, Ngài sẽ tái lâm, như các thiên sứ đã nói, và "thân hành trị vì trên thế gian" [Những Tín Điều 1:10].

Do đó, có một sự phục sinh và một sự phán xét cuối cùng cho tất cả mọi người.

Vì Sự Phục Sinh thật sự của Đấng Ky Tô, nên những mối nghi ngờ về sự toàn năng, toàn tri, và lòng nhân từ của Thượng Đế Đức Chúa Cha—Đấng đã ban Con Độc Sinh của Ngài để cứu chuộc thế gian đều không có căn cứ. Những mối nghi ngờ về ý nghĩa và mục đích của cuộc sống đều là vu vơ. Trong thực tế, Chúa Giê Su Ky Tô là danh hay là con đường duy nhất để nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến với nhân loại. Ân điển của Đấng Ky Tô là có thật, và cung ứng sự tha thứ lẫn thanh tẩy cho người phạm tội biết hối cải. Đức tin thực sự còn nhiều hơn trí tưởng hoặc tài phát minh của trí óc. Chúng ta có lẽ thật tột bậc và phổ quát, và có những tiêu chuẩn đạo đức khách quan và không thay đổi được do Ngài giảng dạy.

Vì Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô là có thật, nên sự hối cải về bất cứ điều gì vi phạm luật pháp và lệnh truyền nào của Ngài cũng là một vấn đề có thể xảy ra và cấp bách. Các phép lạ của Đấng Cứu Rỗi là có thật, như lời hứa của Ngài với các môn đồ của Ngài rằng họ cũng có thể làm như vậy, và thậm chí các công việc lớn lao hơn nữa. Chức tư tế của Ngài nhất định phải là một quyền năng có thật mà "điều hành phúc âm và nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm của vương quốc, tức là chìa khóa của sự hiểu biết về Thượng Đế. Vậy nên, trong các giáo lễ thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt" [GLGƯ 84:19–20]. Vì Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô là có thật, nên cái chết không phải là kết thúc đối với chúng ta, và mặc dù "[thi hài chúng ta] đã bị tan nát, bấy giờ [xác thịt chúng ta] sẽ xem thấy Đức Chúa Trời" [Giốp 19:26]. ■

Từ một bài nói chuyện đưa ra tại đại hội trung ương tháng Tư năm 2014.

HÌNH ẢNH MINH HỌA DO YAJAIRA RAMOS THỰC HIỆN

CHRIST VISITS THE NEPHITES
(ĐẤNG KY TÔ THĂM VIẾNG DÂN NÊ PHI),
TRANH CỦA MINERVA TEICHERT

Trong các ngươi có ai đau ốm không? . . . Hãy đem họ lại đây ta sẽ chữa lành cho họ . . .
"Và chuyện rằng, sau khi Ngài phán như vậy, thì tất cả đám đông đồng loạt tiến lên với những người bệnh, người bị đau đớn, người què, đui, câm, cùng tất cả những người bị đau đớn về mọi thể cách khác; rồi Ngài đã chữa lành cho tất cả mọi người được đem lại trước mặt Ngài" (3 Nê Phi 17:7, 9).

CÁC GIẢNG VIÊN CỦA GIỚI TRẺ

ĐIỀU GÌ, TẠI SAO, VÀ BẰNG CÁCH NÀO: SỰ PHÂN TÍCH VỀ SỰ PHỤC HỒI

Làm cho sự bội giáo và sự phục hồi dễ hiểu hơn ngày Chủ Nhật này.

58

CÁC THÀNH NIÊN TRẺ TUỔI

SÁU CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN HẠNH PHÚC ĐÍCH THỰC

46

CÁC BẬC CHA MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO HỘI THIẾU NHI

MỘT TRÒ CHƠI GHÉP HÌNH THÀNH CẶP VỀ SỰ PHỤC HỒI DÀNH CHO BUỔI HỌP TỐI GIA ĐÌNH HOẶC GIỜ CHIA SẺ

66

VIETNAMESE
4 02147 50435 7

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KY TÔ